

Số 295
(Tháng 05-2018)

▶ **Tổng Biên tập:**
HOÀNG QUANG ĐỘ
(*Phó Chủ tịch Hội*)

▶ **Phó Tổng Biên tập**
VI THỊ THU ĐẠM

▶ **Ban Biên tập:**
TRỊNH TRỌNG ANH
(*Phó Trưởng ban*)
NGUYỄN LAN HUYỀN
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG
LÊ THỊ THUẬN
VY THỊ NGỌC HẰNG

▶ **Tham gia biên tập:**
HOÀNG KIM DUNG
ĐÌNH QUANG TRUNG

▶ **Trị sự và phát hành:** **VĂN PHÒNG
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN**

▶ **Trang thông tin điện tử tổng hợp**
www.vanhocnghethuatlangson.org.vn

▶ **Tòa soạn:**
Số 3 Trần Hưng Đạo -
P. Chi Lăng, Tp. Lạng Sơn
ĐT: (0205) 3812 338
Email:
vannghexulang@gmail.com

▶ **Giấy phép xuất bản:**
Số 880/GP-BTTTT do Bộ
Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 23/5/2012; Giấy
phép sửa đổi, bổ sung số
2173 do Bộ TT&TT cấp ngày
15/11/2012

▶ **In tại:**
Công ty cổ phần In Lạng Sơn.
In xong và nộp lưu chiểu
tháng 05/2018

▶ **Trình bày:**
NGUYỄN LAN HUYỀN

GIÁ:12.000 đồng

TẠP CHÍ SÁNG TÁC, NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



TRONG SỐ NÀY

* **Thơ:**

Của các tác giả: HOÀNG CHOÁNG,
HOÀNG HIẾU NGHĨA, BẾ HÀO HOA,
PHẠM MINH HÒA, VŨ ĐÌNH THI,
HOÀNG QUANG ĐỘ, NGUYỄN ĐÌNH
THỌ, HƯƠNG GIANG, TRẦN ĐÌNH

NHÂN, NÔNG THỊ LIÊN, KIỀU THỊ XUÂN HOA, LÝ THỊ
THẢO, LỘC BÍCH KIỆM, HOÀNG KIM DUNG, TÙNG MINH,
LƯƠNG ĐỊNH, VŨ TRỌNG THÁI, PHẠM ANH VŨ,
NGUYỄN THẾ KIẾN.

* **Văn xuôi:**

Tháng 5 - Nhớ chuyện kể về Bác Hồ viết di chúc (ĐÌNH ÍCH
TOÀN), Những kỉ niệm sâu sắc của một chiến sĩ trong chiến
dịch Điện Biên Phủ (NGUYỄN VĂN ĐÔNG), Nhớ lại một con
người, một trận đánh... (TRƯƠNG THỌ), Người phía đầu
nguồn (TRƯƠNG THỊ THƯƠNG HUYỀN), Bà Khát (NINH
THỊ THUYẾT), Lũng Bó Nặm (NÔNG HOÀNG), Chuyện
buồn nơi xóm núi (NGUYỄN NGỌC GIAO), Một hành trình
trọn vẹn (BẾ MẠNH ĐỨC), Mọn nợ nghiệp văn (ĐỖ LÂM
HÀ), Mưa qua đêm vắng (LINH SA), Mấy vấn đề về Then
của tộc người Tày ở Lạng Sơn (HOÀNG MINH HIẾU)

* **Nhạc:** Đòi cán bộ

Nhạc và lời: HOÀNG BIỂU

Phỏng theo ý thơ của Trần Công Thanh

Và các chuyên mục khác.

* **Bìa 1:** Cung đường ước mơ

Ảnh: BUI VINH THUẬN

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

THÁNG 5 - NHỚ CHUYỆN KỂ VỀ BÁC HỒ VIẾT DI CHỨC

ĐINH ÍCH TOÀN



Nhà sàn Bác Hồ.

Ảnh: TƯ LIỆU

Nhằm nay, toàn Đảng, toàn dân ta kỷ niệm 128 năm ngày sinh của Bác Hồ vô vàn kính yêu, và luôn ghi nhớ 49 năm ngày Bác Hồ "đi xa". Hai sự kiện lớn lao này sống mãi trong lòng nhân dân ta. Bản di chúc thiêng liêng của Người "*chính là dòng nước mát lành sẽ mãi mãi góp phần cho non sông, đất nước ta trở thành mùa xuân bất tận!*"

Để có bản Di chúc mà tháng 9-1989, Bộ Chính trị TƯ Đảng công bố toàn văn (đã được Bác sửa hoàn chỉnh cuối cùng như chúng ta đã đọc), Bác Hồ bắt đầu viết từ năm 1965, khi Người tròn 75 tuổi. Trong khi bận trăm công nghìn việc cùng TƯ Đảng lãnh đạo công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước - Người đã dành thời gian viết Di chúc chuẩn bị cho cuộc

ra đi của mình. Những năm còn lại, Người đã chọn cứ đến tháng 5, sửa chữa và viết thêm. Bác vẫn giữ gìn cẩn thận và coi Di chúc (Bản thảo) là Tài liệu "Tuyệt đối bí mật". Ông Vũ Kỳ đã viết hồi ký và kể với chúng tôi vào chiều ngày 13/9/1993 tại nhà sàn của Bác trong Phủ Chủ tịch.

Bắt đầu vào buổi sáng mùng 10 tháng 5 năm 1965, "Trời cao và trong xanh. Mây trắng lững lờ trôi trên bầu trời Ba Đình. Trong vườn hoa Bác chim nháy truyền cành, gọi nhau tíu tít" giữa lúc cả nước thi đua lập thành tích để dâng lên mừng thọ Bác Hồ tròn 75 tuổi, đúng 9 giờ sáng 10/5, Bác Hồ ngồi chăm chú viết những dòng chữ đầu tiên, Người cho rằng đó là giờ đẹp nhất. Mở đầu Bác viết: Nhân dịp

VĂN NGHỆ

Số 295-05/2018 - xứ lạ

mừng 75 tuổi. Phía trên, bên trái, Bác ghi: Tuyệt đối bí mật, vì Bác không muốn cho nhiều người biết việc làm của Người "Sắp đi xa" dẫn đến những suy nghĩ không có lợi. Bác viết: "Năm nay tôi đã 75 tuổi. Tinh thần vẫn sáng suốt, thân thể vẫn mạnh khỏe. Tuy vậy, tôi cũng đã là lớp người "xưa nay hiếm". Ai đoán biết tôi sẽ sống và phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng mấy năm nữa, mấy tháng nữa...".

Ngày hôm sau 11/5, Bác vẫn làm việc bình thường và đến tiễn biệt đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Italia. Trở về nhà, Bác quan tâm theo dõi chiến thắng ở chiến trường miền Nam. Đúng 9 giờ hôm đó, Người lấy chiếc phong bì đựng tài liệu "Tuyệt đối bí mật" từ trên giá sách, ngồi vào bàn chăm chú viết. Hôm nay (11/5) Bác viết về Đảng, về đoàn kết, về đạo đức cách mạng. Người nhấn mạnh Đảng phải hết lòng phục vụ nhân dân, phải giữ gìn đoàn kết, thực hành dân chủ, giữ gìn cho Đảng thật trong sạch, là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Trong những ngày Bác nhận thư, điện và lời chúc tốt đẹp trong kỷ niệm tròn 75 tuổi của mình. Bác rất vui, Người thường nói: "Các cô, các chú cứ diệt cho nhiều giặc Mỹ, bắn rơi thật nhiều máy bay Mỹ là Bác khỏe, Bác vui; có tập thể vĩ đại ấy mới có Đảng ta vĩ đại, mới có cách mạng tháng Tám thắng lợi, mới có sự nghiệp chống Mỹ cứu nước được cả thế giới khen ngợi. Bác chỉ là người lính vâng lệnh quốc dân đứng ra gánh vác việc nước". Ông Vũ Kỳ cho biết, Bác không bằng lòng một sự tôn sùng đặc biệt đối với bản thân mình. Ông Vũ Kỳ kể thêm: Kỷ niệm Bác tròn 75 tuổi nhưng trong Phủ Chủ tịch vẫn làm việc bình thường, vẫn thấy Bác dậy sớm, đi tập thể dục trên con đường nhỏ lát đá ven hồ, đi thấp thoáng dưới những tán dừa, những hàng cây bụi mọc, bộ quần áo lụa màu gụ, mái tóc bạc phơ bay bay trong gió, khuôn mặt hồng hào với cặp mắt hiền từ... làm cho Bác bước vào tuổi 75 rục rịch như một ông tiên trong các truyện cổ tích.

Những ngày này, Bác bắt đầu viết những lời căn dặn lại cho mai sau. Đúng 9 giờ sáng, một ngày đẹp nhất, Bác viết dòng chữ hơi liêu xiêu, hơi run không gọn như mấy năm trước.

VĂN NGHỆ

xứ lượng-số 295-05/2018

Người viết về đoàn viên thanh niên và về nhân dân lao động.

Bác Hồ là người đã đặt nền móng và dày công vun đắp cho tình hữu nghị vĩ đại giữa nhân dân Liên Xô và các nước anh em ngày càng phát triển tốt đẹp. Vì vậy, trong những năm ấy, Người suy nghĩ nhiều về mối bất hòa giữa một số Đảng anh em, đặc biệt giữa Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc. Người đã chọn ngày 13/5/1965 viết "Về phong trào cộng sản thế giới". Trong di chúc, Bác đã dặn lại những lời tâm huyết và viết với lòng tin vào sự đoàn kết. Để nhắc nhở thế hệ trẻ hai nước Liên Xô và Trung Quốc, Bác đã viết thư gửi các cháu thiếu nhi hai nước với tinh thần quốc tế vô sản chân chính cho thế hệ hôm nay mà cho cả thế hệ mai sau. Ngày 14/5/1965, Người về thăm bà con nông dân huyện Từ Liêm (Hà Nội) sau những lời nhắc nhở Đảng bộ cùng bà con thi đua sản xuất, Người nói: "Giặc Mỹ nhất định thua, các con cụ sẽ trở về với cụ. Nhân dân ta hãy chịu khó, chịu khổ hy sinh thêm vài năm nữa". Thế mà, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta thắng lợi đúng như lời Bác dặn từ 10 năm trước, chính mở đầu Di chúc, Người đã biết: "Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là điều chắc chắn" (Trích Di chúc). Ngày 30/4/1975 cuộc tổng tiến công và nổi dậy với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước - non sông thu về một mối, tạo cơ sở vững chắc về chính trị, kinh tế, xã hội đưa cả nước tiến lên con đường CNXH mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

Chiều 13/5, Bác dành gấp đôi thời gian, từ 14 giờ đến 16 giờ viết tiếp tài liệu "Tuyệt đối bí mật". Người viết căn dặn khi Người qua đời, nhân dân ta không nên làm gì lãng phí tiền bạc của nhân dân, trong phần Bác cho là việc riêng (xem Di chúc).

Ông Vũ Kỳ kể: Đúng hẹn, đồng chí Lê Duẩn sang gặp Bác, cũng vừa lúc Bác đánh máy xong tài liệu "Tuyệt đối bí mật" vào lúc 16 giờ ngày 14/5/1965. Nhưng Bác đánh máy dòng chữ: Hà Nội, ngày 15/5/1965 trước chữ ký Hồ Chí Minh.

Sau khi tiếp các đồng chí Bộ Chính trị và một số đồng chí lãnh đạo TƯ vào Phủ Chủ tịch chúc thọ Bác, Người đã đi dự mít tinh của thiếu nhi Thủ đô chào mừng lần thứ 24 ngày thành lập Đội Thiếu niên tiên phong Việt Nam. Tại đây, Bác được sống trọn vẹn một ngày tháng 5 đáng nhớ giữa vòng vây yêu thương của các cháu nhỏ. Ông Vũ Kỳ kể tiếp: "21 giờ Bác về tới Phủ Chủ tịch. Đêm tháng 5 trong lành, mát rượi. Hàng vạn vì sao lung linh đáy nước. Đêm yên tĩnh và thiêng liêng quá. Tưởng như nghe được cả hơi thở của cây lá trong vườn. Dạ hương đón Bác bằng mùi hương quen thuộc. Tôi im lặng đi bên Bác, đưa Bác lên nhà sàn. Bác giao chiếc phong bì to cho tôi và dặn: "Chú giữ cẩn thận, sang năm, ngày 10 tháng 5 (1966) nhớ đưa lại cho Bác, chú đã chuẩn bị sẵn sàng sớm mai đi chưa".

Sáng mai - là ngày 15/5/1965, Bác có chuyến công tác tại Trung Quốc. Đúng 6 giờ, máy bay cất cánh. Chưa đầy 3 tiếng sau, 8 giờ 44 phút đến Quảng Châu (Trung Quốc). Thế mà, trước đây, cuộc hành trình từ Quảng Châu đến Pác Bó, Bác phải đi mất 17 năm trời

từ cuối năm 1924 đến đầu năm 1941. Sau một thời gian Bác nghiên cứu, sửa chữa, bản Di chúc thiêng liêng của Người được chính thức công bố ghi ngày 10/5/1969 để toàn Đảng, toàn dân học tập, làm theo lời căn dặn của Bác.

Sau nửa thế kỷ ngày Bác vĩnh biệt nhân dân ta. Người đã để lại cho nhân dân ta tài sản tinh thần quý báu và tình thương bao la. Để xứng đáng với công lao trời biển của Người, cùng với cán bộ, đảng viên và nhân dân trong cả nước - Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh ta đã làm theo lời Bác dạy, trong suốt tiến trình lịch sử các thời kỳ cách mạng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đặc biệt là lời huấn thị của Người nhân dịp về thăm cán bộ và nhân dân Xứ Lạng mùa xuân ngày 23/02/1960. Giờ đây, trong công cuộc đổi mới đất nước do Đảng ta đề xướng, Đảng bộ và nhân dân tỉnh ta đã và đang quyết tâm thực hiện có hiệu quả cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, xây dựng Lạng Sơn thành tỉnh miền núi, giàu đẹp, văn minh nơi địa đầu Tổ quốc./.



Hoa gạo.

Ảnh: BÙI VINH THUẬN

BẾ HÀO HOA

VŨ ĐÌNH THI

Hồ Chí Minh Tinh hoa nhân cách Việt Nam

"Làm thơ - Ta vốn không ham"*
Lạc quan cách mạng - Bác làm ra thơ
Trong tù ngục vẫn ước mơ
Quyết giành Độc lập Tự do nước nhà!
Việt Nam Dân chủ cộng hòa
Tự do Hạnh phúc - Dân ta ngẩng đầu!
Dựng xây nước mạnh dân giàu
Sánh vai cùng với năm châu vươn mình
Bình đẳng chung sống hòa bình
Giáo - Lương đoàn kết thắm tình công nông
Tự tôn con cháu Lạc Hồng
Tự hào dòng giống con Rồng - cháu Tiên
Giữa gươm súng - lòng trung kiên
Hy sinh - gian khổ vẹn nguyên tấm lòng
Tâm thanh bạch - dạ sáng trong
Bác là hồn cốt non sông muôn đời!
Là tinh hoa của Đất Trời
Là nhân cách của con người Việt Nam!

* Thơ Hồ Chủ tịch

PHẠM MINH HÒA

Về thăm quê Bác

Miền Trung quê Bác - Đất Nghệ An
Về thăm nhà Bác ở Nam Đàn
Gió gù hàng tre thêm xanh mát
Sắc màu râm bụi đẹp tỏa lan
Mái gò muôn thửa tình đất nước
Hàng cau - khóm trúc nghĩa dân gian
Kim Liên đất thánh sinh nhân kiệt
Sen hồng hương ngát tỏa chứa chan.

Con sóng nhỏ

Trăm con nước nhỏ Nhà Rồng
Kết thành con sóng Lạc Hồng ra khơi
Vinh quang con sóng đưa Người
Đi tìm đường cứu giống nòi lầm than
Ba mươi năm Bác gian nan
Cao Bằng đón Bác về vang tự hào.

HOÀNG QUANG ĐỘ

Nắm gạo của Người

Độc lập - Tự do trọn vì dân
Chặng đường vững bước mạnh đôi chân
Bác lo no ấm, mong cường thịnh
Bộn bề công việc quên bản thân

Xuống ruộng việc nước với nhà nông
Vui với nông dân những cánh đồng
Lúa vàng trĩu hạt lòng phấn khởi
Mọi miền thi đua ắt thành công

Khi dân vẫn khổ, còn đói nghèo
Con đường cách mạng quyết chí theo
Nắm gạo của Người bao tình lớn
Giúp sức bao người vượt chèo leo

Nắm gạo Người dành! Bác Hồ ơi
Một chút nhỏ thôi nghĩa ở đời
Chỉ cần bao dung tròn phong cách
Hạnh phúc tràn đầy khắp mọi nơi./.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 295-05/2018

Những kỷ niệm sâu sắc của một chiến sĩ trong chiến dịch Điện Biên Phủ

NGUYỄN VĂN ĐÔNG



Bộ đội ta kéo pháo vào chiến dịch Điện Biên Phủ.

Ảnh: Tư liệu Bảo tàng Lịch sử Quốc gia

Người lính trẻ năm xưa ấy là chiến sĩ Lương Xuân Bính. Ông Bính năm nay 88 tuổi, tuổi cao, sức yếu rồi, song ở người cựu chiến binh này vẫn toát lên vẻ đĩnh đạc. Trong bộ quân phục người lính cụ Hồ, một tay đỡ khung ảnh có đính đến chục chiến Huân, Huy chương, ông Lương Xuân Bính kể cho tôi nghe về những kỷ niệm sâu sắc trong đời lính, đặc biệt là khi tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu.

Lương Xuân Bính sinh ngày 26/6/1930 ở xã Vân Mộng, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, trong một gia đình nông dân, lúc nhỏ

được gia đình cho đi học ở trường huyện. Bính được học hết lớp 3 thời ấy rồi ở nhà giúp gia đình lao động. Năm 1947, Bính mười bảy tuổi, xung phong tình nguyện xin vào bộ đội đánh Pháp bảo vệ Tổ quốc thân yêu và được biên chế vào binh đoàn Cao - Bắc - Lạng ngày 5 tháng 2 năm 1947. Lúc nhập ngũ bố mẹ chỉ khuyên con trai "Hãy hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đoàn kết và trung thành với cách mạng".

Năm 1949 - 1950 chiến sĩ Bính tham gia vào chiến dịch biên giới đường số 4. Ngày 17 tháng 10 năm 1950, tỉnh Lạng Sơn được giải phóng. Đơn vị của Bính tiếp tục được điều đi

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 295-05/2018

đánh đồn Bình Liêu - Hải Ninh (nay là Quảng Ninh). Tháng 6 năm 1952, Bính được điều về trung đoàn 176 và được cử đi học quân y. Tháng 9 năm 1952 cùng đơn vị tham gia chiến dịch Tây Bắc, đánh sang Phú Thọ, Hòa Bình, vượt sông Đà, qua Mộc Châu Sơn La, sang Lào vào tỉnh Sầm Nưa, Thượng Lào.

Ngày 23 tháng 11 năm 1953 Pháp nhảy dù xuống Điện Biên, đơn vị được lệnh quay về Việt Nam, hành quân thẳng lên huyện Tuần Giáo - Lai Châu làm nhiệm vụ phòng không, chống quân nhảy dù. Sau hai tháng, đơn vị của Bính lại được chuyển vào Mường Phăng, phía đông Mường Thanh. Các đơn vị tập kết vào vị trí chiến đấu.

Mùa xuân về, ngày tết đến, đơn vị cũng được đón tết trong ba ngày. Mỗi chiến sĩ được một cái bánh chưng và một ít thịt lợn. Sau đó đơn vị lại tiếp tục đào giao thông hào, chuẩn bị cho cuộc chiến đấu lâu dài.

Nhiệm vụ của đơn vị là khảo sát đồi A1, sân bay Mường Thanh. Sau này là một mũi đánh vào đó, vì biên chế đơn vị thuộc đại đội 82, tiểu đoàn 888, trung đoàn 176, sư đoàn 316.

Đơn vị Bính đóng ở phía Tây giáp sân bay Mường Thanh và đồi A1. Vì vị trí quân sự như vậy quân ta và quân địch luôn mai phục để diệt nhau, tiêu hao sinh lực của nhau. Lúc này Lương Xuân Bính là chuẩn úy quân y sỹ, y tá đại đội.

Chuẩn bị cuộc mai phục, đại đội trưởng chỉ đạo: Nếu chúng ta đến địa điểm mai phục chậm mười phút, thì giặc mai phục trước mình. Chúng là binh lính Âu Phi bảo vệ sân bay Mường Thanh. Đó là con đường ra sân bay và chắc chắn chúng sẽ chờ ở đó. Vì vậy chúng ta phải đến đó trước.

Đơn vị của ta là một đại đội, đại đội phó đi trước, tên là Nông Kí Khoa (người mà sau



Ông Lương Xuân Bính bên những tấm Huân, Huy chương.

Ảnh: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

này khi quân ta giải phóng và tiếp quản Thủ đô, được nhân dân tặng hoa). Trên đường hành quân đến sân bay, đường đi khó khăn, vượt qua khe suối lờm chờm, cây um tùm, nước suối chảy róc rách. Khi chỉ cách bọn địch chừng mười mét, mặc dù trời tối, quân ta đã ngửi thấy mùi hơi thuốc lá thơm. Đại đội phó lập tức cho dừng tốc độ hành quân, tiến dần đến, với cảm giác nhay bén, ông giơ tay ra phía trước và sờ đúng mặt một thằng Tây.

Đại đội phó lên tiếng "Pa-ti-giăng-đây" (đồng đội với anh) rồi làm ám hiệu rút lui về phía sau khoảng cách giữa ta và địch cách chừng mười mét, đại đội phó rút tiểu liên bắn liền một băng đạn về phía trước. Tiếng đạn nổ giòn trong đêm, kèm tia lửa chớp lóe ở nòng súng.

Ngay sau đó bọn địch cũng nhả một băng đạn về phía ta. Đêm tối trở về yên ắng, chỉ còn mùi thuốc súng khét lẹt. Quân ta rút về đơn vị, việc đầu tiên là điểm danh đơn vị, quân ta không mất ai, không ai bị thương.

Hôm sau quân ta đi kết hợp kiểm tra hiện trường và còn làm công tác địch vận nữa. Lúc này phong trào phản đối chiến tranh của thực dân Pháp ở các nước thuộc địa nổi lên rất mạnh, nhiều binh lính Pháp giác ngộ và khi có điều kiện thuận lợi là họ ra đầu hàng. Quả nhiên điều ấy là sự thực, ta nghe thấy tiếng động nhẹ từ đối phương bò sang ta.

Rất nhanh đại đội phó nói "Com-pơ-ma-rát" (Bạn ơi). Tiếng trả lời "Moa-i-si!" (Tôi ở đây). Khi trở thành hàng binh, tù binh của chúng ta, người lính Pháp giúp ích nhiều cho ta. Nghe cấp trên kể lại hẳn là tên quan Hai người Đức. Bị Pháp bắt trong chiến tranh thế giới thứ II, rồi bị Pháp đưa sang Việt Nam. Hẳn chừng khoảng ba năm đến bốn mươi tuổi, vì căm ghét thực dân Pháp, chán chiến tranh hẳn đã tạo ra cơ hội đầu hàng ta. Trong đội quân viễn chinh Pháp ở Điện Biên Phủ, hẳn là lính bố phòng trong đơn vị A1, rồi sau một

thời gian chuyển ra bảo vệ sân bay Mường Thanh, đây là điều rất tốt cho quân đội ta.

Sự chuẩn bị của quân ta thật đầy đủ, chính xác. Hiểu ta - hiểu địch, Bộ chỉ huy ở chiến dịch Điện Biên Phủ đứng đầu là Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã phát động trong toàn quân các giai đoạn tấn công để có chiến thắng nhanh nhất.

Ngày 13 tháng 3 năm 1954 ta mở đợt tấn công đợt I vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Ngày 30 tháng 3 năm 1954 là đợt tấn công thứ II của quân ta.

Từ 1 tháng 5 đến 7 tháng 5 năm 1954 là đợt tấn công và giải phóng Điện Biên Phủ. Chiến dịch lịch sử, oai hùng, lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu đã toàn thắng.

Sau hai tháng ở lại thu dọn chiến trường Điện Biên Phủ, Bính cùng đơn vị chuyển về Thanh Hóa huyện Hậu Lộc và lại được điều ra bổ xung tiếp quản Thủ đô Hà Nội.

Tháng 3/1960, Bính được ra quân, về sở y tế khu Tây Bắc rồi tiếp tục đi học y sỹ đến 1964 ra trường. Trong một đợt nghỉ phép năm 1960, Lương Xuân Bính về quê và lấy vợ là công nhân lâm trường Văn Quan, Lạng Sơn, cho đến nay họ đã được 6 người con, 2 trai, 4 gái và có 3 cháu nội, 6 cháu ngoại.

Năm 1970, ông Bính chuyển về công tác ở tỉnh Lạng Sơn, là thành viên giám định y khoa của tỉnh, đến năm 1981 thì được nghỉ hưu.

Từ năm 1975, gia đình ông Bính chuyển về thôn Rọ Phải, xã Mai Pha, tỉnh Lạng Sơn. Khi nghỉ hưu, ông vẫn tham gia nhiều công tác ở địa phương, là Bí thư chi bộ thôn nhiều năm, chi hội trưởng cựu chiến binh thôn, rồi chi hội trưởng người cao tuổi ở thôn.

Trong những ngày kỷ niệm lịch sử trọng đại của đất nước, mỗi khi các nhà trường phổ thông mời ông đến kể chuyện về chiến dịch Điện Biên Phủ, ông lại hào hứng kể lại chuyện Đại đội phó sờ mặt tên lính Pháp khi nằm ở ngoài sân bay Mường Thanh. Ông Bính vẫn vui và nói hài hước là chuyện "Sờ râu Tây"../.

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-Số 295-05/2018

Nhớ lại **MỘT CON NGƯỜI, MỘT TRẬN ĐÁNH...**

Ghi chép của **TRƯƠNG THỌ**

(Theo lời kể của đồng chí Bùi Bá Ngọc, cựu chiến binh tại thị trấn Hữu Lũng, Lạng Sơn. Nguyên cán bộ Quân giải phóng Đoàn Bắc Sơn anh hùng)



Một góc Khu đô thị - công nghiệp Mỹ Phước huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương.

Ảnh: TƯ LIỆU

Địa bàn hoạt động của Q16 (sau này là đoàn Bắc Sơn) chúng tôi, trực thuộc R, hồi kháng chiến chống Mỹ là vùng Trảng Bàng, Dầu Tiếng, Bến Cát và Củ Chi, miền Đông Nam Bộ. Nhiệm vụ của Trung đoàn là án ngữ phía Tây Bắc Sài Gòn, kiểm soát một đoạn đường quốc lộ 1A và đường 13; Bám trụ, bám dân bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền ở vùng này. Chủ động tổ chức các trận đánh địch (mà đã đánh là phải chắc thắng) để gây tiếng vang và làm cho địch hoang mang, khiếp sợ, không giám ra lấn chiếm vùng giải phóng của ta.

Q16 được chị Ba Định (Nguyễn Thị Định), Phó Tư lệnh quân giải phóng miền Nam nhận "đỡ đầu". Năm 1972 đơn vị được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang (lần thứ 2). Những chiến công của Đoàn Bắc Sơn một thời đã làm cho kẻ địch bạt vía kinh hồn, góp phần vào những chiến công vang dội của quân và dân miền Nam anh hùng.

Thật tình cờ tôi lại gặp anh, đó là vào giáp tết 1985 tại Tòa soạn Báo Quân đội nhân dân, ở Hà Nội. Sau 13 năm xa cách, tuy anh có già đi một chút nhưng cái dáng mảnh dẻ, nhanh

VĂN NGHỆ

Số 295-05/2018 - xứ Lạng

nhẹn, với đôi mắt sáng đượm vẻ ưu tư thì vẫn như xưa; Chỉ khác là nước da anh đã đỡ sạm màu sốt rét. Tiếp tôi trong một căn phòng nhỏ của Tòa soạn với thái độ thân tình cũng như lần đầu gặp anh ở căn cứ Bời Lời, quận Trảng Bàng miền Đông Nam Bộ.

Chúng tôi say sưa trò chuyện hết chuyện này đến chuyện khác, từ chuyện riêng tư, gia đình, vợ con đến chuyện chiến trường năm xưa, nay ai còn, ai mất! Nói về những trường hợp hy sinh của một số cán bộ, chiến sỹ mà anh được chứng kiến hoặc được nghe kể lại bằng giọng anh trầm xuống về xúc động... Những phút giây đó đã kéo tôi về quá khứ, những kỷ niệm về anh, về một thời binh lửa, một trận đánh...

Đó là đầu xuân năm 1972, đơn vị tôi được cán bộ R về thăm và nói chuyện thời sự. Diễn giả hôm đó là anh Nguyễn Thành Vân (tức Nguyễn Trọng Oánh) cán bộ Tuyên huấn Miền, nhà thơ, nhà văn, Tổng biên tập tạp chí Văn nghệ quân giải phóng. Chỉ vài tiếng đồng hồ trong một buổi sáng mà chúng tôi được biết những sự kiện quan trọng đã và sẽ diễn ra ở trong và ngoài nước. Đặc biệt những thắng lợi của ta, thất bại của địch ở hai miền Nam, Bắc, diễn biến tiến triển của Hội nghị Pa-ri về Việt Nam... Gần 100 cán bộ từ cấp đại đội trở lên ngồi trong "Hội trường hầm" lắng nghe như nuốt từng lời anh nói. Kết thúc buổi nói chuyện anh đọc bài thơ của anh vừa sáng tác, có nhan đề: "Tặng anh - Đoàn Bắc Sơn anh hùng". Bài thơ đã nêu được khái quát những chiến công của Trung đoàn chúng tôi, trong đó có chi tiết "B40 hạ máy bay". Cả hội trường lại rộ lên những tràng pháo tay thay cho lời cảm ơn anh đã dùng văn nghệ để nói hộ chúng tôi với Đảng, với đồng bào cả nước; lòng quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của Q16. Bài thơ đã được chúng tôi chuyền tay nhau chép, có người đã thuộc lòng, và coi như một báu vật.

Sau buổi nói chuyện thời sự hôm đó của anh Nguyễn Trọng Oánh chúng tôi thấy phần chấn hấn lên, như được tiếp thêm luồng sinh khí mới, lạc quan tin tưởng vào sự tất thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc.

Anh còn ở lại đơn vị tôi vài ngày nữa để làm việc với Ban Chỉ huy Trung đoàn và thăm

một số đại đội "đàn anh" của đơn vị. Cũng những gian nhà hầm, nửa nổi, nửa chìm chúng tôi tiếp anh như tiếp người thân trong gia đình. Không khí thật đầm ấm, gần gũi, vui vẻ. Sau những thủ tục ban đầu, rồi anh mở ba lô lấy ra một gói to, vui vẻ nói: "Đây là quà của chị Ba Định gửi cho các "em nuôi". Chúng tôi cảm động vô cùng. Vừa ăn kẹo, hút thuốc của chị, rồi lại nhớ những lời chị nói ngày nào khi chị về thăm đơn vị chúng tôi: "Yếu tố thắng lợi của một trận đánh phục kích là: Bí mật, bất ngờ, chủ động, bám sát mục tiêu, đánh nhanh, rút gọn... đến đâu cũng phải kính trọng dân, bảo vệ dân thì mới được dân yêu, dân quý, mới được dân che chở, giúp đỡ...".

Chẳng biết ai bảo mà anh biết tôi là thương binh, là "Dũng sĩ diệt Mỹ". Có lẽ vì thế mà anh dành thời gian nói chuyện với tôi khá nhiều. Tôi ngồi bên anh như ngồi bên người bạn chí cốt lâu ngày gặp lại, mặc dù anh hơn tôi đến mười tuổi (như anh nói). Trong câu chuyện, "vô tình" tôi đã kể cho anh nghe hết về những chiến công, thành tích và cả những mất mát, hy sinh của đơn vị mình. Cả chuyện tôi vừa đi dự Hội nghị chiến sỹ thi đua phân khu miền Đông Nam bộ (chiến khu Đ) về. Rồi anh gọi tôi là "Vua dũng sĩ". Tôi đành phải "khai" với anh hết về "lý lịch" của 7 cái "Giấy chứng nhận" được tặng danh hiệu dũng sĩ; năm 1970: 01 cái; năm 1971: 03 cái; năm 1972: 03 cái và cả chiếc Huân chương chiến sỹ Giải phóng hạng Ba... Rồi cả chuyện D9 đơn vị tôi hạ máy bay bằng súng B40 nữa. Chúng tôi thức suốt đêm như chưa bao giờ được thức. Anh bảo trong những chuyện tôi vừa kể, thì chuyện "B40 hạ máy bay" là anh thích nhất.

Bài thơ: "Tặng anh - Đoàn Bắc Sơn anh hùng" có đoạn viết

Nhớ mỗi con đường, mỗi chiến công.

Xác xe tăng vẫn rải khắp vùng

Bến xưa còn chuyện người xưa đó

Bê Bốn mươi (B40) mà hạ trực thăng.

Trong lịch sử chiến tranh hiện đại, từ khi con người chế tạo ra loại súng B40 đến giờ, tôi và anh cũng như tất cả mọi người trên thế giới đều biết loại binh khí này chỉ dùng cho bộ binh

đánh những mục tiêu ở mặt đất, chứ chưa thấy ai nói B40 hạ được máy bay bao giờ. Nhưng đây lại là sự thật một trăm phần trăm.

Chuyện thế này: Đầu xuân 1973 nhận nhiệm vụ của Trung đoàn, đơn vị chúng tôi đến phục kích ở Bến Bò (còn gọi là Bến Bông Bình) thuộc xã Đôn Thuận, quận Trảng Bàng để chờ giang hạm địch đi tiếp viện cho các căn cứ của chúng ở Chi khu Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mà diệt. Từ cứ Rừng Cây đến điểm phục kích chưa đầy hai giờ đồng hồ là chúng tôi đã tới... Lúc đó đã gần năm giờ sáng. Chúng tôi bố trí 3 tổ, gồm 9 chiến sĩ ra bờ sông phục kích. Còn lại ở phía sau dàn theo đội hình tác chiến đã định, sẵn sàng hỗ trợ nhau khi cần thiết. Vũ khí trang bị gồm: 1 khẩu B40; 1 khẩu B41, 1 Trung liên, còn lại là AK với đầy đủ cơ số đạn. Trước trận đánh chúng tôi đã được quán triệt phương châm: chủ động, bí mật, bất ngờ, chắc thắng... Đồng thời cũng xác định tư tưởng: Khi đã nổ súng là phải chấp nhận sự ác liệt sẽ diễn ra ngay tức khắc của các loại hỏa lực từ các căn cứ, các hướng của địch bắn về để hỗ trợ cho nhau, đặc biệt là những loạt pháo chùm, pháo bày từ căn cứ Đồng Dù, Bến Cát, Dầu Tiếng bắn sang. Và còn có thể cùng một lúc những chiếc trực thăng khổng lồ sẽ đổ quân xuống bao vây tìm diệt.

Hoạt động của giang hạm địch thì không theo một quy luật nào cả, lúc đi ban ngày, lúc ban đêm, lúc đi sớm, lúc đi muộn... Công sự đã được đào xong trước khi trời sáng. Chúng tôi thay nhau canh gác, trèo lên các cây cao quan sát mục tiêu, tất cả ở tư thế chờ địch. Hồi hộp. Trời sáng dần. Suốt từ sáng đến quá trưa dòng sông vẫn yên tĩnh. Thế rồi khoảng bốn giờ chiều, xa xa vọng lại tiếng máy nổ từ phía Sài Gòn, mỗi lúc một gần. Đúng là tiếng của con thủy quái giang hạm rồi, ít phút sau 4 chiếc giang hạm lần lượt xuất hiện rồi lọt vào trận địa phục kích của ta. Đạn đã lên nòng. Mục tiêu đã lọt vào tầm ngắm của các tay súng. Địch vẫn không hay biết gì. Hồi hộp trước giờ định mệnh của kẻ thù. Cách địa điểm phục kích của chúng tôi khoảng hơn 100m, bỗng chiếc đi đầu đổi hướng dạt vào bờ rồi dừng lại. Bọn lính bảo vệ áp tải trên tàu hình như sau những giờ hành quân mệt mỏi

đều lao ra thành tàu để "thư giãn". Như cùng một lúc cũng từ Sài Gòn một chiếc trực thăng Càn Cẩu xuất hiện mỗi lúc một gần tới trận địa chúng tôi, rồi từ từ hạ thấp độ cao. Cách mặt nước khoảng 5, 6 mét thẳng đứng với chiếc giang hạm đi đầu rồi dừng lại, thả từng kiện hàng xuống. Thời cơ tốt nhất đã đến. Lệnh phát hỏa. Từ các công sự bên bờ sông, bìa rừng đều bắn sỏi xả vào mục tiêu. Phát B40 của chiến sĩ T đã bắn trúng chiếc trực thăng. Lửa từ chiếc trực thăng bốc cháy dữ dội trộn lẫn màu trắng đục của khói đạn B40, B41 của các chiến sĩ ta thành một màu hỗn hợp kinh hoàng. Chiếc trực thăng trông thành giầy lát rồi chìm ngấm xuống đáy sông cùng với chiếc giang hạm. Bọn lính trên các tàu còn lại hoảng loạn chống cự vu vơ được một lúc rồi tháo chạy như ong vỡ tổ về phía Sài Gòn.

Mục tiêu đã bị tiêu diệt. Chúng tôi nhanh chóng rút xuống công sự rồi lại ngụy trang "nằm im" để nghe pháo địch.

Đúng như dự đoán, chỉ trong giây lát trận địa lại mịt mù khói lửa. Pháo các cỡ của địch từ các phía bắn về. Một quả đạn pháo rơi cạnh hầm tôi, tạt vào một luồng gió khét lẹt, lá ngụy trang tung lên, tai tôi như điếc đặc. Tôi bị thương. Máu chảy lênh láng. Ở hầm bên một chiến sĩ chạy sang băng bó cho tôi. Khoảng một giờ đồng hồ, khi tiếng pháo đã thưa dần chúng tôi nhanh chóng rút quân về căn cứ Rừng Cây an toàn.

Sáng hôm sau Trung đoàn trưởng (anh Tám Nhàn) và Tiểu đoàn trưởng, tiểu đoàn 7 (anh Năm Lậu) đã đến kiểm tra và chúc mừng chiến công của đại đội tôi. Tự nhiên tôi nghĩ, nhận được tin vui này chắc chị Ba Định sẽ có thư khen ngợi và quà để "khao" cho những người em "đỡ đầu" của mình.

Chia tay anh Nguyễn Trọng Oánh, vẫn cái giọng đầm ấm xứ Nghệ, với thái độ thân tình như hồi nào gặp anh ở chiến trường "miền Đông gian lao mà anh dũng". Anh xiết chặt tay tôi và nói những lời tốt đẹp trước lúc tôi bước lên xe...

Bài thơ anh viết năm nào, có nhan đề, "Tặng anh - Đoàn Bắc Sơn anh hùng" lại hiện về trong trí nhớ tôi, đẹp đẽ và thiêng liêng vô cùng./.

VĂN NGHỆ

Số 295-05/2018 - xứ lạng

Người phía đầu nguồn

Truyện ngắn của TRƯƠNG THỊ THƯƠNG HUYỀN

- Cảm ơn bác! Gớm, nhà ở phố cứ như chuồng chim. Giá không gặp bác, chẳng biết em phải tìm đến bao giờ.

Giọng nói nghe quen quá. Hòa xuống xe. Lách chiếc xe đạp cà tàng lên lối giữa bộn bề những quần áo giăng như ma trận, cô vội vàng bước vào.

- Bá Hạ!

- Cha con đề chị! Tôi tìm mãi cả cổ. Nhà gì mà... chắc... chắc!

- Bá Hạ vừa tay xách nách mang linh kính theo Hòa vào nhà.

- Sao bá không nhắn để con ra đón?

- Vẽ chuyện. Rừng tao còn chẳng lạc, không lẽ lạc ở cái thành phố như bàn tay của mày. Khắc đi khắc đến.

Nghe bá nói, Hòa bật cười. Trong âm giọng bá đã có ngữ điệu của vùng sơn cước. Thấy Hòa cười, bá nhìn cô dò xét:

- Mày cười cái gì thế. Đây là quà của bác trai với các em mày gửi. Người dân tộc chỉ có tấm lòng. Biết chúng mày ở phố xá chả thiếu gì nhưng mà...

- Cháu xin. Sao lại không thiếu? Đang cần quá ấy chứ. Xem bá xách những gì xuống nào, gà này, măng này, mật ong này... toàn đặc sản rừng đây chứ. Thế này thì hôm nay sang rồi.

Bá Hạ giục Hòa xếp đồ đạc rồi loay hoay ngắm nghía "cái



Minh họa: CAO THANH SƠN

chuồng chim" của cô cháu gái. Đưa cốc nước thoang thoang mùi clo lên miệng, bá Hạ nhăn mặt:

- Nước này có mùi gì thế? Khó uống quá. Ở nhà, tao cứ làm ấm nước chè tươi. Uống từ sáng đến tối, đỡ mất thời gian lại mát ruột - Bá ngửa mặt nhìn trần nhà - Ba con người, nhét trong mười tám mét vuông... chúng mày sống quen, tao chắc không chịu được.

- Cũng còn may mắn chán đấy bá ạ. Có người còn không có nhà mà ở đấy chứ. Bá đi nằm nghỉ một lát đi.

Hòa đẩy người bá ruột lên chiếc giường trải nệm. Nằm được một lát, bá Hạ vùng dậy:

- Tao nằm cái này không quen. Đau lưng lắm!

Bá Hạ là chị ruột mẹ Hòa. Nhà chỉ có hai người con gái. Bá Hạ và dì Đông - mẹ Hòa. Cùng một mẹ sinh ra nhưng hai người khác hẳn nhau. Mẹ Hòa cao lớn lại dịu dàng bao nhiêu thì bá Hạ lại nhỏ nhắn mà mạnh mẽ bấy nhiêu. Ngày ông ngoại còn khỏe, mỗi lần kể chuyện ngày xưa của hai cô con gái cho Hòa nghe, ông thường tủm tỉm:

- Cha mẹ sinh con trời sinh tính. Hai dáng vóc, hai nét người. Lẽ ra nhà này phải có anh Hạ mới phải.

Lần nào nghe thế, bá Hạ cũng phụng phịu:

- Thầy thì...

Chuyện bá Hạ ngày còn nhỏ, người làng ai cũng biết. Mỗi lần nhắc chuyện bá, người già trong làng không giấu được tiếng cười. Người nhỏ thó, lên tám tuổi bá Hạ nhận chăn con trâu mộng dữ nhất làng. Ngày ấy, chăn trâu cũng được tính công điểm. Con trâu mộng sứt mũi ấy chẳng nhà nào chịu nhận. Đôi sừng cong như hai mảnh trăng lưỡi liềm của nó đã phang không biết bao người. Người làng nhìn nó như nhìn con thú dữ. Xẻ thịt nó thì không đành vì đang thiếu sức kéo. Ông đội trường lên tiếng trong buổi họp chia trâu:

- Nhà nào nhận chăn con Sứt, công được tính gấp rưỡi!

Chẳng cánh tay nào giơ lên. Bá Hạ theo ông ngoại Hòa đi họp, đứng chầu rìa phía ngoài cửa, ngó đầu vào, thũng thẳng:

- Có mỗi con trâu mà ai cũng sợ. Không ai nhận thì nhà cháu chăn.

Mọi người được thể, một mực gán con trâu ấy bắt ông ngoại nhận. Cục chẳng đã, hôm sau ông phải đến dây chuồng trâu của làng dắt nó về. Vừa buộc nó vào gốc cây bườì cộc còi đầu ngõ, ông giống già:

- Con Hạ đâu? Mày nhận thì từ nay tao giao nó cho mày. Tất cả việc nhà u mày với con Đông làm hết. Phần mày chỉ có con Sứt.

Chăn dắt, cỏ giả... làm thế nào thì làm. Không kéo rồi nó húc lòi ruột ra con ạ!

Bà ngoại Hòa chép miệng thở dài:

- Tội nợ! Mà ai bảo ông đưa nó đến chỗ hẹp hẹp làm gì!

- Ai đưa nó đi. Nó theo sau từ bao giờ. Con với cái. Cứ như ma xó.

Bá Hạ chẳng cần biết ma xó là thế nào. Rút cái liềm vẫn dắt sau cánh cửa bếp, bá ra cây đuối cỏ thụ ngoài đình cắt một rổ lá đầy cấp về. Cầm nắm lá đuối dừ vào mồm con Sứt, bá Hạ vuốt ve:

- Mày ngoan thì no cỏ. Phá thì tao bỏ đói. Hôm nay ăn tạm, mai tao đưa sang đồng Rời. Cỏ cao ngang bắp chân. Tha hồ chén.

Chẳng biết con Sứt có hiểu gì không, chỉ thấy cái mũi đỏ tía, ướt nhẹt của nó phì phò. Nó ngoan ngoãn cúi mặt xuống rổ lá đuối, nhai bồm bồm.

Về nhà ông ngoại được một tháng, con Sứt đã khác hẳn. Thay cho tấm lưng lõ chỗ vết lở loét, da nó bắt đầu láng bóng. Bộ lông lờm chờm dựng tua tủa như rế tre trước kia giờ đen nhánh, mượt mà. Sau mỗi buổi cày, con Sứt như chú tuấn mã đủng đỉnh về làng, công trên lưng mình cô hiệp sĩ lùn cùn như cây nắm nhỏ. Ai cũng khen bá Hạ mát tay. Mỗi lần đi cày về, ông ngoại tủm tỉm cười.

Tiết nông nhàn năm ấy, bá Hạ cùng lũ trẻ trong làng đánh trâu sang đồng bãi. Mùa này, đồng bãi bỏ hoang, chỉ cần đưa lũ trâu sang đó thả rồi tha hồ bày trò. Chơi chán, thằng Khải, đứa lớn nhất trong bọn chuyên bị mắng vì tội để trâu nhịn đói gầy giờ xương quay sang bá Hạ. Thấy bá đang tỉ mẩn nhỏ từng sợi cỏ chỉ giòn tan để đem về cho con Sứt ăn đêm, nó lấy roi trâu gầy mê nón rách trên đầu bá, hất hàm:

- Con Sứt nhà mày có địch được con Khoang nhà tao không?

- Trâu nhà tao không đánh nhau - Bá Hạ chẳng thèm ngẩng lên, nhảm nhảm đáp.

- Trâu nhà mày thua cầm chắc. Không tin cho chơi thử xem.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 295-05/2018

- Tao không cần - Bá Hạ càu nhàu rồi lảng ra chỗ khác.

Thằng Khải chẳng chịu để bá yên. Thấy bá là con gái, lại bé nhất bọn, tưởng dễ bắt nạt, nó trêu tức. Chạy đến chỗ con Sứt đang mãi mê gập cổ, nó vung roi vụt lấy vụt để. Bất ngờ, con Sứt cuống cuống lồng lên. Thằng kia cười khanh khách đuổi theo. Cái roi tre đực trong tay nó quật vun vút vào hông, vào lưng con Sứt. Con Sứt đau, cong đuôi chạy mãi ra bãi ngoài, báo hại bá Hạ đến tận lúc trăng lên mới đưa được nó về nhà...

Lần nào kể đến đây, ông ngoại Hòa cũng dừng lại rót thêm rượu vào chiếc chén hạt mít nhỏ xíu, đưa lên miệng tợp một ngụm nhỏ rồi thủng thẳng:

- Con gái gì mà ghê gớm. Tường thế là xong, ai ngờ, nó thù thằng Khải đến khốn khổ. Dắt được con trâu về, mặt nó cứ hầm hầm, ai hỏi cũng không thèm trả lời. Đêm ấy, cứ thấy nó lụi cùi ngoài chuồng trâu. Nó học người lớn, lấy lá trầu không hơ nóng day những vết roi bầm cho con Sứt. Vừa day, nó vừa làm bầm trong miệng. Chẳng biết nó nói gì, con trâu đứng im, mắt lim dim, thỉnh thoảng lại ò lên một tiếng.

Chờ con Sứt tan hết vết roi vụt, bá Hạ lấy mảnh bát vỡ hì hục vót đôi sừng của nó thật nhọn. Vừa vót vừa vuốt ve, thì thào, chẳng biết có phải nói cho con Sứt nghe:

- Chỉ dọa nó thôi. Không húc thật. Thằng ấy rồi ác phải biết.

Không ai biết bá huấn luyện con Sứt thế nào, chỉ biết sau lần bị thằng Khải đánh, hể nhìn thấy thằng Khải ở đâu là con Sứt lao đến. Đôi mắt như hai con ốc nhồi của nó đỏ khé, long sòng sọc. Cặp sừng nhọn hoắt vênh lên nghênh chiến. Thằng Khải sợ lắm, chẳng bao giờ còn dám đưa trâu đi chăn cùng đồng. Vụ mùa năm ấy, nhà ông ngoại không còn lo đói khi giáp hạt. Công chăn trâu của bá Hạ ngang bằng công cấy của bà ngoại Hòa.

Chẳng ai nghĩ, cô bé nhỏ thó tên Hạ ấy lại có ngày thành chiến sĩ. Chuyện vào bộ đội của bá Hạ nghe cũng như huyền thoại. Mười chín tuổi, có đoàn bộ đội về quê tuyển quân,

bá Hạ xung phong luôn. Bá len vào tận bàn, thỏ thẻ với mấy anh chị cán bộ xét tuyển:

- Em nhỏ con nhưng chẳng đau ốm bao giờ, dai sức lắm đấy nhé. Các anh chị cho em theo. Em chỉ xin đi làm em nuôi nấu cơm, rửa bát thôi cũng được.

Thế là bá Hạ lên đường. Cũng huấn luyện, cũng ba lô, dép lốp Trường Sơn. Bà ngoại đem cái áo cánh của bá ra phơi rồi sụt sùi khóc sau chái nhà. Hòa bình ba năm mới thấy bá về làng... Ngày ấy, Hòa đã lên năm. Ông bà ngoại Hòa trẻ lại vài tuổi. Buổi tối, bà con kéo đến chơi chạt nhà. Mẹ Hòa tíu tít tiếp khách, bá Hạ lại lảng lảng bỏ ra gốc sung ngoài vườn ngồi một mình, bảo thế nào cũng không chịu vào trong. Hòa lễ mễ bưng cốc nước ra, một tay bá cầm cốc, mặt thần ra rồi nhón ngay nhúm đất bỏ vào. Hòa sợ quá bỏ chạy. Hôm sau, cô nhìn bá như nhìn người lạ. Bá cứ bản thần như thế mất mấy tháng, cái khăn rằn không lúc nào rời khỏi chòm đầu. Hòa còn bé quá, chẳng hiểu tại sao, chỉ thỉnh thoảng thấy bà ngoại ngồi trong góc buồng khóc tằm tức. Mãi đến hôm bá đổ dành ôm Hòa vào lòng rồi kiệu cô cháu gái lên vai cho chơi trò phi ngựa, chiếc khăn trên đầu bá vướng vào chiếc dây phơi rơi xuống đất, cô mới biết. Lần đầu tiên Hòa nhìn thấy đầu bá Hạ. Không một sợi tóc, cái đầu bá tròn tròn, nhẵn thín như quả bưởi đào trong vườn. Bá Hạ đặt Hòa xuống, nhặt vội cái khăn, đi như chạy vào nhà ngang... Năm ấy, bá Hạ gần ba mươi.

Bao người đàn ông đến hỏi, bá Hạ chỉ cười. Ông bà ngoại lần lượt qua đời, bá sống một mình trong căn nhà năm gian rộng thênh thang ngoài xóm Bãi. Tóc bá mọc trở lại, lờm chờm như người cắt hỏng. Nghỉ hè, Hòa lại về sống cùng bá Hạ. Cuộn tròn trong lòng bá như con mèo con, Hòa thủ thỉ:

- Sao bá không lấy chồng?

- Con ranh. Nứt mắt đã bàn chuyện người lớn - Bao giờ bá cũng nạt Hòa như thế - Bá già rồi, chồng con gì nữa. Có những chuyện sau này lớn con sẽ hiểu...

Hòa lớn dần. Công việc rồi chuyện riêng tư cuốn cô đi. Thi thoảng lắm cô mới về thăm bá Hạ. Lần nào về, cô cũng được cười đến

chảy cả nước mắt bởi không ít chuyện ngộ nghĩnh của bá. Nhà có một mình, nhưng chẳng lúc nào thấy bá nghỉ tay. Thôi thì thợ vàng hạ cám, đủ thứ việc. Chăn lợn, chăn gà, bò bê... lúc nào cũng ríu rần, líu ríu. Hòa không thể nào quên cái cảnh, chỉ cần bá bước chân vào cổng, không biết cơ man nào là chó, gà, vịt lóc nhóc chạy đằng sau. Có con dạn dĩ chạy quần vào, vướng đà vấp phải chân bá đang bước, ngã chổng kình, hai chân hua hua lên trời trông thật ngộ. Nhìn bá Hạ suốt ngày tất bật, không ít lần Hòa phụng phịu:

- Bá có một mình, nuôi làm gì nhiều thế. Lại còn công tác xã nữa chứ? Cứ thế này, bá đến ốm mất thôi.

Thực ra Hòa chẳng hiểu bá làm thế nào để hoàn tất đồng công việc không tên ấy. Nhưng nếu thắc mắc, thế nào cô cũng được nghe một bài thuyết giáo, đơn giản nhưng thấm thía:

- Chẳng phải bá thiếu thốn gì. Nhưng công việc cần phải thế. Mình hướng dẫn mọi người mà lại không làm thì ai tin. Trăm nghe không bằng một thấy. Chỉ khi nào người ta thấy mình làm được người ta mới theo... Chăn bò, nuôi gà, vịt cũng chỉ là như thế. Mà tôi có nuôi, cô về mới có cái mà rả rích chứ?

Cứ thế, bá thành cái đầu tàu của cả làng. Bất kể chuyện khó khăn gì, bá cũng thành nơi để mọi người giải bày. Thôi thì đủ chuyện cần giải quyết: Chuyện nàng dâu, mẹ chồng, chuyện sinh con một bề, chuyện chồng bắt đẻ thêm, rồi cả chuyện chồng tìm tem một cô nào đó cũng được các bà các cô đem đến bắt bá phân xử. Ai đến rồi cũng ra về hỉ hả. Có những chuyện bá Hạ kể nghe cứ như chuyện đến từ một hành tinh khác. Tức cười nhất là lần Hòa dẫn người yêu về quê ra mắt bà bá ruột. Hai người về đến nơi mới chỉ khoảng chín giờ sáng. Đã hẹn từ hôm trước, vậy mà khi bước vào chỉ thấy có mảnh giấy nhỏ giắt bên cánh cổng tre: "Bá bạn, có việc, chạy ra đằng này một chút. Con vào nhà, thật con gà nhốt trong chuồng. Bá sẽ về ngay".

Hòa dẫn Nguyên, người yêu và cũng là chồng cô bây giờ vào nhà. Cơm nước thổi nấu tinh tươm, bóng nắng đã lên gần tới đỉnh

đầu vẫn chưa thấy bá Hạ về. Hòa sốt ruột, đi vào đi ra. Đang định bước ra ngõ tìm người để hỏi, cô va ngay vào bà bá đang sắp ngựa lao về từ ngoài đường. Vừa te tái vào nhà, gỡ chiếc nón khỏi đầu, bá Hạ ngồi bệt xuống bậc thềm, lấy nón quạt lấy quạt để, miệng giục:

- Mà cho bá miếng nước, con!

- Bá làm gì mà lâu thế?

- Ôi dào... Thiếu gì chuyện. Mà cơm nước sao rồi?

- Con nấu xong rồi... bá... - Hòa nũng nịu nháy mắt cho Nguyên từ trong nhà bước ra - Anh ấy chờ bá từ sáng cơ đấy.

- Ờ. Bá biết rồi. Thôi chuẩn bị cơm nước, vừa ăn ta vừa nói chuyện.

Bá Hạ liếc nhìn Nguyên rồi tủm tủm cười:

- Cháu tìm hiểu nó kĩ chưa? Con này tuổi Dần đấy.

Nguyên tủm tủm nhìn Hòa cười. Bá Hạ không nói gì thêm về Hòa chỉ hỏi Nguyên về gia đình, bố mẹ. Bá nhẹ nhàng, chăm chút. Nhưng Hòa biết, có lúc bá nén tiếng thở dài. Suốt bữa cơm, không biết bao chuyện về công việc của bá Hạ được khai thác. Nguyên là chàng trai khéo chuyện, bởi vậy tiếng cười cứ râm rần từ đầu đến cuối bữa. Đủ thứ chuyện trên đời, cuối cùng quay lại câu chuyện đã khiến bà bá của Hòa bỏ cả buổi hẹn ra mắt người yêu của cô cháu gái. Nhấp ngụm nước chè xanh Hòa hái ở vườn nhà, bá Hạ lơ đãng nhìn ra cửa:

- Ngon quá. Nhà có chè mà không sao hái mà uống được. Suốt ngày cứ bận tối mắt tối mũi.

- Bá làm gì mà cứ tất bật thế? Mẹ cháu bảo bá ăn cơm nhà thổi tù và hàng tổng đấy.

- Mẹ cô thì biết gì... Làng quê thiếu gì chuyện. Thổi tù và hàng tổng là thế nào. Bà con có tin mới cậy đến mình. Người ta gọi không đến ngay chẳng ra mình làm cao à? Có lúc không đến kịp có mà nguy to chứ chẳng chơi... Ngay sáng nay đấy. Bà cụ Mão suýt chết chứ đùa đâu...

- Sao lại thế ạ?

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 295-05/2018

- Cự Mão là mẹ liệt sĩ. Con trai mất trong chiến tranh biên giới phía Bắc, cự ở với con dâu. Cô con dâu đẹp người ngoan nết, mỗi tội chưa con cái gì. Cự Mão nói thế nào, cô ấy cũng không chịu đi bước nữa. Cự giận, đòi ăn riêng. Mấy hôm nay chẳng biết giờ bệnh hay sao mà xoay ra đan rổ đi chợ. Cô con dâu tìm mọi cách rồi mà cự vẫn không bớt giận. Sáng nay ngồi đan, đầu gối có cái nhọt con, ruồi cứ bay đến đậu vào khiến cự khó chịu. Bực mình, cự lấy ngay chai thuốc sâu cô con dâu vùi trong đồng tro, chấm một ít bôi vào chỗ đau. Ai dè, chỉ một lát chân cự sưng to như cột nhà. Đã thế lại nhất quyết không cho con dâu động vào. Cô ấy đành phải chạy sang đây cầu cứu bá. Lại phải chạy sang, động viên, dỗ dành rồi cho người đưa cự lên viện. Không nhanh thì chết đấy chứ...

Nguyên tròn mắt ngạc nhiên. Chắc anh không nghĩ, làng quê lại có những cự già hèn nhiên như thế. Lấy thuốc sâu bôi vào chỗ chân đau... Thật không thể nào tin nổi. Không kìm được, Nguyên buột miệng:

- Thật thế hả bá?

- Ờ - Bá Hạ chép miệng - Các cự ở nông thôn nhiều khi cứ thích làm gì thì làm, chẳng cần biết làm thế có được hay không. Các cự không quan tâm nhiều đến khoa học kỹ thuật của lớp trẻ. Như bà cự Mão đấy, bôi thuốc sâu vào chỗ chân đau, chỉ nghĩ đơn giản: phun thuốc vào lúa, sâu còn chết, bôi một chút vào chỗ chân đau ruồi đậu xuống, ăn vào sẽ chết, đỡ mất công đập... Thế thôi. Cự đâu có cần biết, thuốc sâu làm chết ruồi thì cũng có thể làm chết người như bõn... Báo hại cô con dâu với mọi người... Vừa bực mình vừa thương.

Câu chuyện của bá về bà cự Mão chưa dứt, ngoài ngõ đã có người thấp thoáng. Một chị sồn sồn bước vào:

- Bác sang giúp em với. Con bò nhà em xoay xở từ sáng đến giờ mà con bê vẫn không ra được. Không khéo hỏng mắt bác ạ.

Bá Hạ nhìn Hòa rồi đưa mắt về phía Nguyên, dáng vẻ băn khoăn. Đọc được suy nghĩ của bá, nhìn vẻ mặt khẩn khoản của người đàn bà nọ, Hòa giục:

- Bá cứ sang hộ cô ấy xem thế nào? Chúng cháu còn ở nhà đến mai cơ mà!

Bá Hạ lại tong tả cấp nón theo người phụ nữ kia. Chiều muộn, mới thấy bá về, trên tay toong teng mớ rau láo nháo. Đêm ấy, bá Hạ dọn Hòa đủ điều chuẩn bị cho cuộc sống riêng. Gặng thế nào, bá cũng không mảy may nói gì về tương lai, hay những dự định cho cuộc sống của mình. Gần sáng, Hòa xoay người, vùi mặt vào ngực bá hít hà. Bá Hạ vỗ vỗ vào vai cô, nhẹ nhàng như mỗi lần cô sà vào lòng bá khi còn bé:

- Ngủ đi con. Sắp sáng rồi. Cuộc sống của bá thế cũng ổn thỏa. Bá có mẹ con con, có mả ông bà, có bà con hàng xóm... Bá chẳng cô độc đâu. Còn hơn biết bao những người con gái đang nằm lại nơi những xó rừng. Họ đâu có biết thế nào là hạnh phúc. Con có rồi, gắng mà giữ lấy. Thành Nguyên, bá thấy nó được. Nhưng không khéo, sẽ bị mày bắt nạt chưa chừng...

Bá Hạ nói rồi cốc nhẹ vào đầu Hòa. Cô dụi mặt vào bầu ngực chưa một lần làm mẹ của người bá ruột rà.

Có mang con Hà năm tháng, Hòa nhận tin bá Hạ đi Trường Sơn. Cô bỏ sang hỏi mẹ. Bà Đông ngập ngừng:

- Bá đi từ đầu tháng, dặn mẹ không được nói với mày. Chẳng biết bá hỏi ở đâu biết tin có đoàn đi quy tập mộ liệt sĩ. Thế là bá lên tình đội xin đi cho bằng được, lại còn kêu là xin được dẫn đường để đoàn đỡ mất công tìm. Mẹ cũng chẳng biết bá nghĩ gì nữa.

Hòa mệt mỏi quay về. Cô chưa thể hiểu hết những việc làm của bá Hạ. Nhiều lúc quay quắt với công việc, với mưu sinh, cô không hiểu tại sao những người như bá Hạ lại có thể ôm đồm nhiều việc lẽ ra không phải của mình đến thế.

Ba tháng sau, bá Hạ mới về. Người bá đã nhỏ, sau chuyến đi dài càng khô quắt lại. Chiếc khăn kẻ ô vẫn ung dung trên cái đầu tóc mọc nham nhở. Sau bao năm, tóc bá vẫn không dài ra được, cứ mọc lờm chờm như thế rồi lại rụng đi, lớp này thay lớp khác như túm lá ọ ạt của cái cây còi cọc. Duy chỉ đôi mắt bá vẫn thế, lấp lánh sáng.

Bá Hạ có vẻ thích thú và mãn nguyện với chuyến đi Trường Sơn ấy lắm. Ước nguyện của bá đã thực hiện được rồi. Ba người bạn thân bao năm nằm cô độc trong rừng Trường Sơn đã được bá cùng đoàn quy tập đưa về nghĩa trang xã. Bá Hạ vui như trẻ con được quà, cười nói tíu tít suốt ngày, đôi lúc còn khe khẽ hát. Cái dáng nhỏ nhắn của bá cứ thoăn thoắt như con thoi trong xóm ngoài làng. Biết cô cháu gái hồn dỗi với mình, bá vỗ về: Khi nào con sinh cháu, bá sẽ lên.

Hòa sinh con Hà, bá Hạ lên thật. Khi ấy vợ chồng cô còn ở trong khu tập thể của trường. Căn nhà nhỏ chỉ đủ chỗ kê chiếc giường đôi. Bá Hạ xoay xở như người nội trợ. Tất cả đồ đạc bá đều tìm cách treo lên để lấy thêm diện tích cho cả nhà. nhưng xem ra không ổn. Được hai tuần, bá bảo Nguyên:

- Anh cho mẹ con nó về ở với tôi vài tháng. Mẹ nó hết phép, con bé cháu cứng cáp, tôi lại mang lên trả cho anh. Biết bố xa con, vợ xa chồng khổ lắm, nhưng tình thế này, không ở lại giúp các cháu thì không đành, mà ở lại thì... Thôi. Cứ thế nhé.

Miệng nói, tay bá thu vén đồ đạc. Hòa chẳng hiểu bá vận động, thuyết phục thế nào mà Nguyên đồng ý để mẹ con cô về quê.

Băng đi vài năm, cuộc sống của bá Hạ có vẻ yên bình. Lần nào vợ chồng Hòa về thăm cũng thấy bá rất bình thản. Bá vẫn thế, vẫn việc người nhiều hơn việc nhà. Mẹ Hòa và cả vợ chồng Hòa cũng dần quen với cảnh về quê thăm bá cứ việc đẩy cổng vào nhà, phải đợi tới khi mặt trời đứng bóng hay tối nhọ mặt người mới thấy bá về. Rồi những câu chuyện chẳng liên quan gì tới nhà mình lại được bá kể và cười rất thoải mái. Bao lần Nguyên ngờ ý đón bá ra sống cùng vợ chồng anh nhưng bá chỉ cười. Có lẽ không có gì dứt bá ra khỏi ngôi nhà gỗ với những hàng rào tre dây ấy.

Đùng cái, mẹ Hòa sang báo tin: Bá Hạ lấy chồng. Năm ấy, bá đã ngoài năm mươi. Hòa chên vênh như đang đứng nhờ trên đôi chân người khác. Cô không tin vào tai mình. Chẳng kịp báo cho chồng, cô tức tốc lao xe máy về quê. Bá Hạ ngồi trên chiếc chõng tre kê ngoài thềm, bình thản bên ấm nước chè tươi ủ kĩ. Không chờ cô hỏi, bá đã thủng thẳng:

- Về ngay cơ à?

- Bá! Có đúng thế không ạ?

- Đúng thì sao mà sai thì sao? Không lẽ mày nghĩ bá đã gần đất xa trời? Hay mày cho là tao gở chết?

- Không phải thế...

- Không phải thế thì là thế nào?

Hòa không sao trả lời được những câu hỏi kiểu ấy của bá Hạ. Cứ câu hỏi nào cô đưa ra lập tức lại thành câu hỏi ngược lại phía cô. Muốn biết rõ ngọn ngành có lẽ chỉ còn một cách. Hòa nhắn tin cho chồng rồi đêm ấy ngủ lại với bá Hạ.

Người đàn ông ấy ở mãi tận đầu nguồn con sông trong xanh, hiền hòa đang ôm ấp quanh ngôi làng bé nhỏ của cô. Bá Hạ đã gặp ông ta trong những ngày ác liệt của cuộc chiến tranh chống Mỹ. Chuyện tình yêu của cô gái thanh niên xung phong với anh lính lái xe Hòa đã chẳng lạ gì. Cô đã gặp không ít trên những trang sách hay đầy rẫy trên phim ảnh. Nhưng Hòa không thể hình dung nổi đó lại là chuyện của chính người đàn bà thân thiết đang ngồi trước mặt cô. Từ khi ở chiến trường trở về, chưa bao giờ Hòa nghe bất kỳ một ai nói về chuyện riêng tư của bá Hạ. Ngay cả mẹ cô cũng không hề biết. Mọi người chỉ nghĩ, bá Hạ không lấy chồng vì mắc chứng bệnh rụng tóc khi ở Trường Sơn. Nhưng ngay cả khi tóc bá mọc trở lại, cũng không thấy bá nhắc nhở gì đến việc ấy, thậm chí có ai chót nhắc chuyện chồng con trước mặt bá, còn bị mắng té tát nhiều lần sau nhìn thấy bá từ xa đã lắc đầu lè lưỡi. Vậy mà lần này bá Hạ lấy chồng...

Người đàn ông ấy đã nhìn thấy bá dẫn đường cho đoàn quân quy tập mộ liệt sĩ phát trên ti vi. Ông ấy đã dò hỏi, đã đi và tìm thấy bá khi bá đang làm cỏ ruộng ngoài bãi sông. Bá Hạ mở đầu câu chuyện về người đàn ông ở phía đầu nguồn của mình như thế. Hòa nằm im. Tiếng chèo chuộc từ ao bèo bên cạnh vọng lên khắc khoải. Đám côn trùng ri rả hát bài ca muôn thuở của chúng. Dàn đồng ca côn trùng ấy lúc lắng xuống, lúc ngân vang, ỉ ỉ, nã nã như tiếng nhị kéo kệt của ông xẩm già vẫn ngồi ngoài đầu chợ. Ngoài vườn nhà, chiếc mo cau vừa rời thân rụng xuống lạo xạo

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 295-05/2018

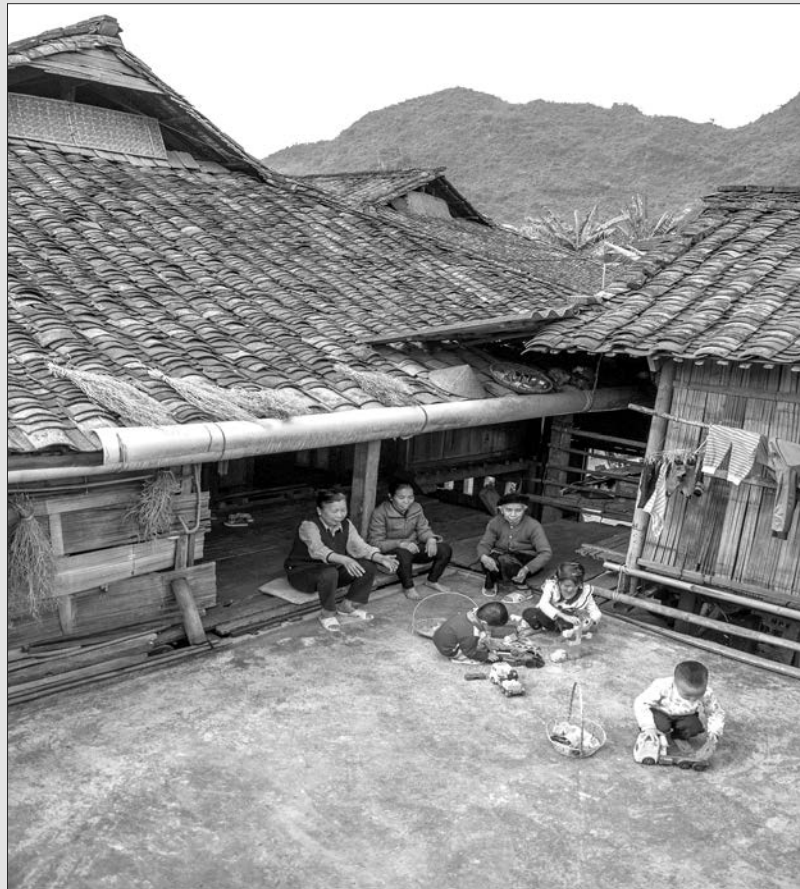
như tiếng chân người bước nhẹ, cắt ngang câu chuyện của hai bá cháu. Phải mất mấy phút sau, câu chuyện mới lại tiếp tục...

Trường Sơn Đông nắng Tây mưa. Cô thanh niên xung phong làm y tá trên cung đường ấy đã chăm sóc một anh lính lái xe bị thương khi vượt ngầm phải nằm lại binh trạm. Chuyện gì phải đến đã đến. Tình yêu nảy nở giữa bá Hạ của Hòa và ông Vũ - anh chàng lái xe quê mãi Lạng Sơn kia. Nhưng mọi chuyện đều không thể nói trước, nhất là ngày ấy, khi sự sống và cái chết cũng chỉ cách nhau gang tấc. Trong chiến tranh, mọi chuyện đều có thể xảy ra. Đêm ấy, khi người y tá về binh trạm phía sau lấy thuốc thì nơi cô đóng quân bị oanh tạc. Số thương binh đang điều trị tại trạm được sơ tán mỗi người một nơi. Khói lửa chiến trường, họ lạc nhau từ ấy. Chiến tranh kết thúc, kẻ mất, người còn. Bá chỉ biết người ấy quê ở Lạng Sơn, nơi đầu nguồn con sông

chảy về quê bá. Không biết địa chỉ cụ thể làm sao tìm được nhau đây. Nhưng kỉ niệm chiến trường, tình yêu người lính thành dấu ấn không nhòa trong trái tim người đàn bà nhỏ bé mà mạnh mẽ kia. Bá Hạ trở về làng, cái làng quê nhỏ bé, yên bình ven vờ con sông quanh năm phù sa cuộn chảy ấy cùng hình ảnh người đàn ông của mình. Tình cảm, nỗi ám ảnh với người ở phía đầu nguồn không biết hiện giờ sống chết thế nào cộng với chứng bệnh rụng tóc của người ở chiến trường ra đã khiến bá Hạ từ chối mọi lời cầu hôn. Ngày tháng dần trôi, gò má bá Hạ nhạt phai sắc thắm, làn da khô dần. Mái tóc mọc nham nhở, lờm chờm trên đầu bá chuyển sang màu muối tiêu. Bàn tay quen làm việc nặng chai cứng, rắn chắc như tay đàn ông. Không việc gì bá Hạ không làm. Bỏ củi, lợp nhà, vót nan, đan lát... tất tậ đều gọn gàng dưới bàn tay bá. Căn nhà vắng bóng người

Góc quê

Ảnh:
NGUYỄN
VĂN
DƯƠNG



đàn ông chỉ có mình bá lủi thúi vào ra... Cứ tưởng cuộc sống của bá sẽ kéo dài như thế đến khi nào ông bà về gọi bá đi... Giọng bá Hạ trầm thì, thủ thủ... Một đoạn đời bá Hạ - một khúc sông mặt nước phẳng lặng mà cuộn cuộn sóng ngầm của người đàn bà thân thuộc nằm bên cạnh khiến nước mắt Hòa trào ra ướt gối tự khi nào...

Mảnh trăng cuối tháng lơ lửng phía trái nhà, bàng bạc như quả nhót đang vào độ chín...

Đám cưới của bá Hạ đơn giản nhưng đầm ấm. Cả làng đến dự mặc dù bá chẳng mời ai. Người đến vì mừng cho bá, người đến chỉ vì hiếu kì muốn xem bà Chủ tịch Hội Phụ nữ xã đã ngoài năm mươi tuổi lấy chồng thế nào. Có người lại chỉ muốn nhìn tận mặt người đàn ông đến từ mảnh đất xa xôi, nơi đầu nguồn con sông ấy... Bá Hạ cứ âm thầm sắp đặt mọi việc của mình, dường như bá không cần biết xóm làng bàn tán ra sao...

Mảnh đất ven sông hiền hòa, êm ả kia không níu chân được bá Hạ. Giao ngôi nhà gỗ thấp thoáng sau giậu tre dây cho người cháu họ, bá Hạ theo chồng lên phía đầu nguồn. Hòa không biết rồi người bá của mình sẽ sống thế nào trên vùng đất cỗi cằn sỏi đá ấy cùng với người chồng đau ốm quanh năm vì thương tích chiến tranh.

Mới đây mà đã năm năm. Bá Hạ đã thành người phía đầu nguồn tự bao giờ. Bá làm rẫy, cuốc nương, đào ao thả cá. Chẳng thể sinh nở, bá bác nhận ba đứa trẻ mồ côi về nuôi. Cha mẹ chúng chết trong vụ lở đất năm ngoái. Nụ cười đã trở lại. Gương mặt hồng hào, mái tóc bá đã dài đến eo lưng. Đôi mắt lấp lánh những nét tinh nghịch của thời xưa cũ. Không biết sức mạnh nào có thể làm người bá khô quắt của mình hồi sinh nhanh đến thế. Hòa vừa nghĩ đến đây, bá Hạ từ phòng bếp bước ra:

- Có khá hơn so với ngày ở khu tập thể cũ. Nhưng vẫn chật chội lắm. Bí rì rì. Chẳng bù cho ở trên bá, nếu thích mỗi nhà ở một quả đồi, tha hồ vùng vẫy. Mấy đứa trẻ trên ấy nếu về ở nhà mà chắc không chịu được cảnh này...

Ngẩng lên, bắt gặp cái cười tủm tỉm của cô cháu gái, bá Hạ đưa tay lau mặt:

- Mà cười cái gì?

- Cháu có cười gì đâu. Cháu chỉ đang thắc mắc mái tóc của bá dạo này sao lạ quá...

- Có gì... mà thích hôm nào xin nghỉ phép, lên chỗ bá ở một tháng. Tao đảm bảo, tóc mà xanh mượt.

- Tóc xanh thì đương nhiên rồi. Nhưng cháu đang nghĩ chuyện khác kia. Không biết bác trai có tài gì mà khiến bá hồi sinh nhanh đến thế? Cứ mềm như đất ải gặp mưa rào... Anh Nguyên về nhìn thấy bác chắc chẳng nhận ra...

- Con ranh. Mà chứng nào tật ấy. Chỉ giỏi trêu chọc bà già này... - Bá Hạ vừa nói vừa đưa mắt lườm Hòa, miệng cười mủm mỉm.

- Lần này bá về chơi với cháu vài tháng nhé - Hòa dò hỏi

- Ấy - Bá Hạ giã nảy như giã phải tổ kiến lửa - Chỉ hai hôm thôi mà bá còn phải tìm chỗ bán hồi cho bản. Nhiều lắm. Lại đang vụ thu hái. Chơi vài tháng thế nào được.

- Sao bá lại phải tìm mối bán? Bá lại giữ chức gì của bản à?

- Ờ thì cũng nhì nhằng. Bà con thật thà quá, toàn bị bọn lái buôn bắt ép. Tao tìm chỗ bán cho nhà thì cũng tìm luôn cho mọi người. Bác mà cũng nhất trí thế...

Câu nói cuối cùng chưa dứt, bàn chân bá Hạ đã thoăn thoắt ra mái cầu thang. Chỉ một loáng thôi, đã thấy bá hồ hồ thăm khắp mấy nhà quanh hàng xóm. Cái bóng nhỏ thó của bá cứ thoắt ẩn, thoắt hiện qua những khuôn cửa của cái khuôn hình hộp vuông vức với những chiếc "chuồng chim" trong khu tập thể Hòa đang sống.

Hòa đứng lặng ngoài hành lang. Cô muốn chỉ ra, muốn gọi tên những nét đổi khác trong tính cách người bá thân thiết của mình mà bất lực. Bá cô vẫn như xưa, vẫn lấy việc của mọi người làm việc của mình. Tiếng ríu rít vọng vào từ ngoài ngõ. giọng bá Hạ nựng con Hà tíu tíu theo vào. Tiếng hai bà cháu cười khanh khách. Bá Hạ đang cười. Tiếng cười vẫn giòn và trong lắm./.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 295-05/2018

Trang thơ dự thi

NGUYỄN ĐÌNH THỌ

Như một tiếng thì thầm

Tặng Hứa Thị Miên (*)

Đẹp như màu trời
như màu cây rừng, đá núi
như màu biển hồ sông suối

Màu thổ cẩm
chung cất từ hồn thiêng đất nước,
từ xương máu mồ hôi người xưa để lại
đẹp hồn nhiên, huyền thoại, hoang sơ
sáng lên cùng giông bão, nắng mưa
đậm đà tâm hồn những người con của núi

Sớm khuya miệt mài canh cửi
thoi đưa thoăn thoắt nhịp nhàng
lựa mối tơ giăng
em trải hồn vào từng sợi thắm
vén sương tìm hoa, nhật nắng
buộc gió, se mây
bồng trâm cánh thoi
lúng liếng...

Như khúc Nhi... à... một thời băng khuâng
xao xuyên
như lồi trái tim nồng đượm yêu thương
em gieo hương quê, em gieo hương lòng
theo gió muôn phương
đến biên cương với mùa xuân chiến sĩ
tới tuổi trẻ các công trình thể kỷ
góp hương nồng cùng đôi bạn tân hôn
êm như một tiếng thì thầm
thoi đưa lúng liếng bồng trâm... thoi đưa.

(*) Chị Hứa Thị Miên - Cô gái Nùng ở xóm Phai Tâm, thôn Co Cam, xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc - Lạng Sơn, từng mở nhiều lớp dệt thổ cẩm, sản phẩm nhiều lần được trưng bày tại các hội chợ triển lãm trong nước.

HƯƠNG GIANG

Trở về

Tôi sẽ quay về với dòng sông tuổi thơ
Nơi mẹ thường hát câu sli chờ đợi
Nơi mặt trời như cục than treo
bình minh thức vội
Mặt sông lăn tăn con sóng mãi vỗ bờ.

Tôi sẽ quay về với dòng Kỳ Cùng nên thơ
Buông mái chèo,
ngả nghiêng trên dòng sông chảy ngược
Lấp lánh rắng chiều bóng Tô Thị mực thước
Mãi ngưng đợi chồng quên câu hát ngàn năm.

Cô gái núi sinh ra cùng rừng núi
Đón gió Đông Bắc về nên mạnh mẽ
như cây trúc, cây lim
Tiếng ru noọng ơi noọng à
thấm nhuần vào trong tim
Mùi hồi thơm gió cuốn làn tóc hát.

Về với tuổi thơ leo núi, ngụp sông tắm mát
Gột rửa tâm hồn trong trẻo, đỉnh núi mù sương
Cho tôi trở lại Xứ Lạng yêu thương

Nơi tôi sẽ trở về với đất
Để muôn đời
Hương hồi còn vấn vương.

TRẦN ĐÌNH NHÂN

Bất lão đào

Dầm dãi nắng hè với tuyết đông
Ngâu gieo thương nhớ chẳng xiêu lòng
Sương sa bão tố không nao núng
Lát phát mưa xuân nụ thắm hồng.

VĂN NGHỆ

Số 295-05/2018 - xứ Lạng

Trang thơ dự thi

NÔNG THỊ LIÊN

Hát gọi

Về núi đi anh
về với gió mong manh
dịu mát
về với nguyên sơ cỏ cây

Về với dòng nước nhỏ
róc rách ngày đêm,
dưới tán rừng cổ thụ.
Dấu chân trên bậc cầu thang
rêu phong xưa cũ
ngàn năm
cỏ vẫn xanh...

Núi nhớ anh
núi trầm mặc đêm ngày
Gió nhớ anh
gió lay mơn vách đá
Cây nhớ anh
cây buông mình nghiêng ngã...
Và
em...
nhớ anh...

KIỀU THỊ XUÂN HOA

Về Xứ Lạng

Em là cô gái vùng cao
Xuân về mở hội hoa đào vườn tiên
Mắt ai lúng liếng trao duyên
Cho chồi lộc thắm vui trên mọi miền

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-số 295-05/2018

Bên sông ngóng đợi bạn hiền
Tâm hồn xao xuyên nỗi niềm riêng chung
Nhẹ trôi dòng chảy Kỳ Cùng
Vẳng nghe câu lượn, uốn cong đôi bờ
Mẫu Sơn còn đó bài ca
Tam Thanh tấp nập thiết tha nghĩa tình
Lời thề còn đó đỉnh ninh
Ai về Xứ Lạng yên bình nước non
Tô Thị một tấm lòng son
Hương hồi ngan ngát tâm hồn quê hương.

LÝ THỊ THẢO

Gái Nùng

Chiều nay anh đi tuần tra
gặp em
cô gái Nùng
gánh củi trên vai dập dìu xuống bản

Mắt em như giọt nước trên khe
tiếng em cười như chim rừng tìm chốn ngủ
nhìn vào má em anh thấy màu hoa sớ
trắng chiều biên cương

Gái Nùng không biết đi bán đi buôn
chỉ tung tăng hát câu sli "nhói ơi!" bên phiên chợ
tay xách nải chà
thong dong

Gái Nùng khéo làm anh nhớ mong
muốn đời này cắm chân trên bản
biên cương có em làm bạn
chắc sẽ vui vầy!

BÀ KHÁT

Truyện ngắn dự thi của NINH THỊ THUYẾT

C hớm hè, tiết trời oi oi, nồm nồm làm con người ta bứt rứt, khó chịu. Cộg thêm những tiếng vo ve gọi bầy gọi bạn của lũ muỗi khiến không khí của gian nhà trình tường càng trở nên ngột ngạt. Lão mù vỗ đen đét vào bắp chân, bắp đùi, rồi lưng, vai... vừa lầm rầm rửa lũ muỗi. Còn bà Khát - vợ lão đang rửa mấy cái bát ăn cơm hồi trưa tới giờ. Tường chủ cho ăn, con Míc với con Miu cứ quần quanh chân bà, liếm láp mấy cái bát đĩa còn đọng mùi cá mắm. Vừa mắng, bà vừa lấy cái chổi rơm cùn quăng vào chúng, chẳng may trúng phải cái nồi kêu loảng xoảng. Lão mù không nhìn thấy nhưng nghe thì rất rõ. Sẵn đang khó chịu vì lũ muỗi, lão lớn tiếng quát:

- Bà làm cái gì mà cứ loảng xòa loảng xoảng thế hả? Bực hết cả mình!

Nguýt lão một cái, bà không nói gì, rồi tiếp tục rửa bát. Xong đâu đấy bà chống tay, vịn lấy cái ghế đầu đã để sẵn bên cạnh rồi đứng dậy. Hai cái chân ngắn cũn cỡn của bà khoằm khoằm, vẹo hẳn sang một bên, gắn với nửa thân trên ngắn ngắn của bà tạo thành hình chữ L viết ngược, dáng bà đi thật khó nhọc. Bà cũng chẳng biết cái dáng hình này nó có từ bao giờ, chỉ biết khi lớn hơn một chút bà thấy mình thật khác chúng bạn và không thể nhảy nhót được. Đôi khi nhìn vào cái thân hình kì dị, bà lại tủi cho cái phận làm người mà không được lành lặn, vẹn nguyên.



Minh họa: KHÁNH KIÊN

Đến năm mười chín tuổi, chẳng biết ai mai mối thế nào rồi bà về ở với lão mù. Hai con người tật nguyên gặp nhau, dù chẳng bắt nguồn từ sự tìm hiểu, hẹn hò nhưng họ cũng nhanh chóng tìm được sự cảm thông, chia sẻ. Khi đó bà thấy mình cũng đủ đầy hạnh phúc chồng vợ dù cuộc sống của họ không thể tự nuôi sống mình chỉ nhờ vào sự giúp đỡ, cứu mang của gia đình, bà con lối xóm và chính quyền địa phương. May thay, sau đó vài năm lão mù không rõ học đâu hay căn số thế nào cũng bọ bẹ biết cúng bái và xem số. Thi thoảng có người đến nhờ cũng biếu xén vài chục bạc với

con gà, đĩa xôi. Ngắm đi rồi nhìn lại bà thấy cuộc sống vậy cũng là đủ may mắn.

Lúc nghĩ thoáng thì nghĩ được thế, nhưng mỗi khi đêm về, nghe tiếng trẻ khát sữa oe oe khóc và những tiếng ầu ơ ru con của cái Hảo, nhà sát vách với nhà bà, đang ở cũ, lòng bà lại rộn lên niềm khao khát... Đã từng ba lần mang thai nhưng cái thai cứ được hơn bốn tháng là bà trở dạ, đưa trẻ ra đời chưa thể cất tiếng khóc, nó chỉ ngo ngoạy một lúc rồi đi. Nó đi trong nỗi xót xa đau đớn của bà. Mỗi lần như thế, lão mù chỉ lặng lẽ rít điếu thuốc lào và nghe tiếng nấc nghẹn của vợ. Và lão cũng hiểu không thể làm gì được hơn thế. Người ta nói xương chậu bà bị vẹo chèn lên ổ bụng nên không có chỗ cho thai nhi ở đủ chín tháng mười ngày. Tuyệt vọng, giờ bà cũng chẳng mong chờ gì việc mang thai lần nữa. Thế là quá đủ. Song cái khao khát bản năng đó nó cứ âm ỉ, giãy vò khiến bao đêm bà mất ngủ. Hôm nay, bà cũng trần trọc mãi, gà gáy canh ba mới thiu thiu chợp mắt.

Hai vợ chồng vừa húp xong bát cháo hành, bà Khát vừa toan dọn mâm thì có một người đàn bà thập thò đứng ngoài cửa tay cầm túm gạo. Đoán là người này đến xem bói, bà bảo:

- Cô vào đi. Ông nhà tôi đang rảnh rồi đấy!

Nói rồi bà bê mâm bát đi cất một cách khó nhọc. Người đàn bà cũng rụt rè bước vào nhà.

Lão mù ngồi yên tại chỗ hỏi:

- Chị người ở đâu? Muốn xem cái gì?

- Thưa thầy, con ở ngay xã bên thôi - Giọng người đàn bà thổ thê.

Nghe giọng, lão đoán chị ta người dưới xuôi.

- Thế chị định xem cái gì? - Lão nhắc lại.

Chị ta ấp úng:

- Chẳng là... Chẳng là số con nó long đong, vì không đẻ được mụn con trai nên con bị nhà chồng đuổi đi để lấy vợ mới. Ngày trước con là trẻ mồ côi, làm thuê làm mướn, lưu lạc lên đất này rồi lấy chồng. Sống làm người nhà chồng, chết làm ma nhà chồng. Giờ con bị đuổi, bát hương thờ tự sẽ như nào? Rồi khi con chết đi hồn con biết bầu vú ở đâu? - Ngập ngừng giãy lát, giọng chị lại nhỏ nhẹ - Nghe người ta đồn thầy xem hay

lắm, nên hôm nay con đến nhà thầy xem có cách gì giúp con với?

- Cái này ấy à? Thế chị có nhà có cửa gì không?

- Dạ, con giờ đang ở nhà chị Ấy xóm bên. Nhà chị có ba mẹ con nên con ở tạm một thời gian!

- Được rồi. Cô để gạo lên bàn Mo đi.

Người đàn bà nhón từng bước chân thật khẽ rồi rải gạo và đặt tờ năm mươi nghìn đồng lên bàn theo lời của lão. Bà Khát đã thấp được tuần hương từ khi nào. Lão mù vớ lấy cái khăn mặt ướt được vắt đằng sau ghế lau qua mặt, rồi rửa tay ở chậu nước lá đào được vợ đặt sẵn. Miệng lẩm bẩm khấn, bầm bầm ngón tay rồi lão hỏi tên, tuổi, quê quán, địa chỉ nhà chồng cũ. Người đàn bà ngồi bó gối dưới chiếu thấp - chỗ dành cho những người đến xem bói, vớ về mặt đầy căng thẳng. Lão xem tướng số, tiền vận, hậu vận và cả hướng nhà, mồ mã ông cha cũng như tính nết của từng người ở gia đình chồng cũ. Nói đến đâu, người đàn bà gật đầu lia lia đến đấy. Có khi lão phán đúng quá, người đàn bà nhồm dậy vái lạy vái để bàn Mo và lão mù.

Cuối cùng lão nói:

- Hồn chị vẫn ở nhà đó. Muốn nhập vào bát hương nhà khác phải chuộc về. Số chị tiền kiếp gặp nợ, cao số, phải qua hai lần dò thì mới an phận được. Thôi, cứ để bao giờ chị đi bước nữa rồi tính!

Người đàn bà mặt buồn rười rượi, hai ngón nước mắt như chực rớt xuống:

- Số con chắc nó vậy! Nhiều khi,... - Định nói thêm điều đó, nhưng chị lại thôi.

Nghe giọng người đàn bà có vẻ bi lụy, lão mù an ủi:

- Số phận an bài. Chị nặng nợ kiếp trước. Thôi thì cái gì đến nó tự đến. Chị đừng nghĩ quẩn linh tinh thêm nặng nợ. Thế chị còn hỏi thêm gì không?

Người đàn bà ngồi thừ ra một lát cũng chẳng biết xem thêm cái gì rồi xin phép ra về. Thắp thêm tuần hương nữa cho chồng, bà Khát lê từng bước tiến người đàn bà kia:

- Nay cô!

- Vâng, chị gọi em? - Người đàn bà lễ phép đáp.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 295-05/2018

- Số chị em mình ai cũng vậy, chẳng có ai là sung sướng cả. Cô cứ cố mà sống thật tốt, chớ nghĩ quẩn.

- Vâng, em vẫn gắng gượng đấy chứ. Dù gì em còn ba đứa con...

Nhìn người đàn bà một lượt từ đầu xuống chân với ánh mắt đầy dò xét. Dáng dấp cũng khỏe mạnh, gương mặt có phần hốc hác nhưng khá ưa nhìn so với cái tuổi ba lăm, ba sáu của cô. Duy có đôi mắt lúc nào cũng như có ngân lệ. Bà Khát thăm nhận xét. Rồi họ vừa bước đi, vừa thủ thỉ to nhỏ chuyện gì đó khá lâu. Lão mù ngồi ở trong sốt ruột, nói trống không:

- Này! Làm gì mà lâu thế? Vào tôi bảo cái này? - Lão lại lầm rầm - Cứ gặp người là buồn thôi!

Nghe tiếng gọi, bà Khát giật mình:

- Tôi đây!

Rồi quay sang người đàn bà nọ:

- Cô về nhé! Nhớ lời tôi đấy!

Người đàn bà gạt đầu rồi lúi lúi đi về. Còn bà Khát khập khiễng cổ bước thật nhanh vào nhà.

Đêm đã về khuya, bà lại trần trọc mãi không chợp mắt được. Tiếng con cái Hảo chẳng rõ khát sữa hay xì xoẹt gì mà khóc sa sả... Bà thèm cái cảm giác làm mẹ quá! Thèm được một lần dí bầu vú vào mồm con để nó mút lấy mút để dòng sữa trắng tinh khiết. Bao đêm bà đã mơ về điều đó. Bà thờ dài não nuột. Mấy lần định mở lời với chồng nhưng bà chẳng biết nói sao.

- Bà chưa ngủ hay sao mà cứ thờ dài thờ ngắn thế?

- Tôi không ngủ được. Mà ông không ngủ à?

- Tôi cũng thấy khó ngủ. Tiếng con cái Hảo khóc to quá!

Không gian rơi vào tĩnh lặng. Bà trở mình:

- Ông này...

- Cái gì?

- Tôi... Tôi...

Lão dậm nổi câu:

- Ở hay cái bà này! Nói gì thì nói toạc ra đi! Ấp a ập ứng!

Bà hít một hơi thật sâu:

- Chuyện ông nói về người đàn bà hôm nọ xem bói có đúng không?

- Người đàn bà nào? Từ trước tới giờ tôi mấy khi xem cho đàn ông, bà nói thế tôi biết làm sao được?

- Thì cái người bị nhà chồng đuổi vì không đẻ được con trai ấy.

- Ủ, nhớ rồi. Thì sao?

- Có phải cô ấy lấy thêm đời chồng thì yên phận không?

- Ủ... thì tôi xem số thấy thì tôi bảo thế.

- Hay là... Hay là ông đón người ta về đây ở để đẻ cho ông một mụn con...

Lão mù giật nảy mình, ngồi bật dậy trước lời nói của vợ:

- Cái gì? Bà đang nói cái gì cơ?

Bà Khát ngập ngừng trong cuống họng:

- Tôi... tôi thấy cũng được mà! Trông người ta cũng ưa nhìn, lại lành lặn, khỏe mạnh.

- Được cái gì? Còn bà thì sao?

- Tôi ấy à? Tôi không sao cả, giờ tôi chỉ mong mình có một đứa trẻ vui cửa vui nhà.

Giọng lão mù chùng xuống đầy tự ti:

- Mà chắc gì người ta đã chịu lấy một thằng mù như tôi.

- Ông đã thử đâu mà biết là người ta không chịu? Giờ chẳng có ai thân thích. Tôi sợ cô ta tù túng quá còn không thiết sống ấy chứ... Chỉ cần ông đồng ý thì tôi tự lo đi hỏi cô ấy cho.

Lão mù không nói gì, lại nằm xuống ra chiều nghĩ ngợi. Không gian yên lặng một lát khá lâu. Rồi lão đột ngột lên tiếng:

- Mà giờ biết người ta ở đâu mà tìm? Lúc bói chỉ hỏi địa chỉ nhà chồng cũ của cô ấy thôi, còn cái nhà đang cho cô ta ở nhờ biết ở đâu?

- Tôi hẹn cô ấy đến rằm này quay lại đây rồi?

Lão mù lại bật ngồi dậy lần nữa:

-Vậy là bà đã tính từ hôm đó rồi sao?

- Ủ... lúc ông phán, rồi nghe kể về hoàn cảnh của cô ấy, tôi nảy ra ý đó rồi hẹn cô ta quay lại.

- Bà ... bà không sợ thiệt thòi à? - Giọng lão rưng rưng xúc động.

- Tôi nghĩ mấy ngày hôm nay rồi... Tôi thế nào cũng được, chỉ mong ông có người mới rồi đừng đuổi tôi đi.

- Bà hâm à? Vợ chồng rau cháo bấy nhiêu năm qua, bà nghĩ tôi là người thế nào?

- Thế là... Thế là ông đồng ý rồi nhé?

Lão chẳng biết nói sao, nên tặc lưỡi:

- Tỳ bà!

Rồi hai con người tật nguyên ấy mỗi người theo đuổi một suy nghĩ, lão mù nằm xuống ôm vợ vào lòng, chưa bao giờ lão lại thấy vợ mình đẹp như thế dù chưa một lần lão thấy mặt bà. Bà Khát cũng quay lại dụi dụi đầu vào ngực chồng, nước mắt trào ra từ bao giờ không hay.

Như đã hẹn, đúng sớm ngày rằm người đàn bà nọ lại thập thò ngoài cửa. Chị tính chắc vợ thầy bói muốn chị giúp làm lễ lạt gì đó nên chị đến rõ sớm. Bà Khát đang bưng nồi mì tôm lên, nhìn thấy chị đến, bà đơn đả mòi:

- Chị vào đi! Chị đến sớm chắc chưa kịp ăn sáng, chị vào ăn luôn bát mì cùng vợ chồng tôi.

- Dạ thôi, thầy với chị cứ ăn đi. Em ăn rồi mới đi.

- Ngại gì chứ? nào ngồi xuống đây. Ăn để lấy sức còn giúp tôi.

Rồi bà Khát toan đi lấy thêm cái bát và đôi đũa nữa. Hiểu ý, người đàn bà bước nhanh đến cái chạn bát:

- Để em lấy cho.

Ba người ăn sáng xong, bà Khát còn phân công cho chị thịt con gà giò, còn bà đồ chỗ xôi đồ. Vừa làm, người đàn bà vừa mộng lung suy nghĩ không biết nhà thầy định làm lễ gì mà có thịt mỗi một con gà giò hơn cân? Mà mãi chẳng thấy khách khứa nào đến cả?

Lão mù cúng lễ con gà đĩa xôi xong, bà Khát lấy bộ lòng mè về xào với quả mướp, còn nồi nước canh nấu thêm tô miến. Rồi bà nhờ người đàn bà dọn mâm ra ăn trưa khi mà mới có hơn mười giờ sáng.

Mặc dù trong lòng có rất nhiều điều thắc mắc muốn hỏi, nhưng người đàn bà rụt rè không dám nói. Trong bữa cơm, bà Khát hết gấp thức ăn cho chồng rồi gấp cho người đàn bà kia. Ba người ăn mà chẳng có mấy câu chuyện trò ngoài mấy câu hỏi han về chuyện làm ăn. Trông lão mù hôm nay cũng là lạ, chẳng dám nói gì nhiều, và cũng không dám hướng thẳng mặt về phía người đàn bà ấy, dù

lão chỉ nhận biết hướng ngồi qua giọng nói và tiếng động từ những cử chỉ của chị.

Cơm nước, rửa bát xong, bà Khát kéo người đàn bà ra gốc cây ổi cạnh bờ ao nói chuyện. Bà mở lời:

- Cứ chị chị em em, quên chẳng hỏi cô tên gì?

- Dạ em tên Liên! - Người đàn bà thỏ thẻ đáp.

Bà Khát tiếp lời:

- Cô Liên này, tôi cũng thấy số cô quá vất vả, khổ cực. Từ bé đã chẳng có bố mẹ bầu vú, giờ lấy được tám chồng cũng bị người ta xua đuổi, hất hủi. Đúng là phận đàn bà như các cụ nói giống hạt mưa ấy...

Thấy người đàn bà tật nguyên hôm nay nói lời vắn vè đầy cảm thông, lại chạm đến nỗi khổ tâm của mình bấy lâu nay. Liên sụt sùi:

- Vâng, số em nó thế? Biết làm sao hả chị? Thế nên em mới đến nhờ thầy để xem giúp. Sống thì dật dờ sao cũng được. Nhưng chẳng nhẽ chết đi hồn ma cũng dật dờ sao?

- Vì vậy hôm nay tôi mới hẹn cô đến đây. Nếu cô không chê... cô đến đây nhập bát hương nhà này!

Dường như hiểu được chút hàm ý nào đó trong lời nói của bà Khát, cô nhìn bà sửng sốt:

- Ý chị là...

- Ý tôi là cô về làm vợ của chồng tôi!

Như không tin vào những gì mình vừa nghe thấy:

- Chị nói sao ạ? Em...

Bà Khát từ tốn nói rành rọt từng lời:

- Tôi biết, chồng tôi bị mù, tôi thì què quặt, nhà cửa tạm bợ, về đây cô sẽ chẳng được nhân hạ, sung sướng. Nhưng cô thử tính xem, giờ cô ăn nhờ ở đậu người ta được mãi không? Rồi như cô nói, chết biết về đâu? Ai người thờ cúng?

Dừng một lát, giọng bà nghẹn ngào:

- Và nói thật với cô, tôi đã ba lần chữa, nhưng cả ba lần cứ được bốn, năm tháng là nó lại ra. Tôi xót xa lắm. Nên vợ chồng tôi cũng muốn có đứa con để nhờ cậy lúc về già. Tôi đã nói với ông nhà tôi rồi, ông ấy cũng đồng ý đón cô về ở.

- Chị... chị để em nghĩ đã.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 295-05/2018

- Ủ! Tôi cũng không ép cô phải quyết định ngay. Cô cứ nghĩ kĩ đi rồi trả lời. Khoảng dăm ngày nữa cô đồng ý hay không cũng cho vợ chồng tôi biết nhé! Để tôi còn liệu!

Xong câu chuyện đầu đấy, hai người đàn bà đi nhau vào nhà, lão mù nằm nghe chiếc đài bán dẫn đang phát chương trình "Dân ca và nhạc cổ truyền". Nghe thấy bước chân hai người, lão ngồi dậy:

- Hai chị em làm gì mà lâu thế?

- À... thì chị em chúng tôi có mấy chuyện đàn bà ấy mà! - Bà Khát nhanh nhẩu đáp.

Còn Liên thì có điều gì đó mắt tự nhiên, lại thấy ngường ngường, cô ghé mắt nhìn lão mù. Người ta vẫn thường gọi "Lão mù thầy bói". Nhưng quả thực lão cũng không đến nỗi già để gọi là lão. Tuổi trạc ngoài bốn mươi da dẻ vẫn căng, chắc ở trong nhà nhiều nên lão có phần trắng bủng ra. Cặp mắt nhắm tịt, mi mắt lúc nào cũng hấp háy. Đặc biệt ở lão có gương mặt chữ điền khá phúc hậu, quần áo không sang trọng nhưng cũng khá tươm tất, sạch sẽ. Mãi nhìn lão và miên man theo dòng suy nghĩ, Liên không để ý đến bà Khát đang hỏi mình. Cô giật mình:

- Chị bảo gì em ạ?

- À! Tôi đang bảo, lát cô về thì nhớ cầm gói xôi về cho mẹ con nhà chị... à mà là chị gì ấy nhỉ?

- Chị Áy ạ!

- Ủ đúng rồi, nhà chị Áy.

- Chị cẩn thận quá. Xin phép anh chị, em về thôi ạ!

Nghe hai từ "anh chị" lão mù đột nhiên mỉm cười, người đàn bà cũng ngài ngại rồi vội cầm nắm xôi từ tay bà Khát đưa cho, rảo bước ra về.

Thật ra Liên cũng đang túng quẫn lắm, cả một đời lam lũ vất vả vì chồng vì con. Nhưng trời không thương chị, không cho chị mụn con trai. Lão chồng suốt ngày rượu chè, bài bạc rồi vin vào có đó đi hú hí với một bà góa trong xóm. Lại được thể bố mẹ kích bác và giục để con đưa con trai nối dõi. Thế là cả nhà hòa lại hắt hủi và đuổi chị đi với hai bàn tay trắng và vài bộ quần áo nhàu nhĩ. Mấy đứa con gái thương mẹ ôm khóc và cầu xin cũng không

được. Vì bố nó thách "Chúng mày thích đi với mẹ mày thì đi, lũ vịt trời chúng mày tao cũng không cần". Không nhà không cửa, không một xu dính túi, các con chị thì còn quá nhỏ nên chị cắn răng bỏ lại chúng nó cho người chồng bội bạc. Ba đêm rồi Liên mất ngủ, trần trọc suy nghĩ về vấn đề bà Khát đề nghị...

*

Đêm cuối hè đầu thu, có vài con gió heo may vờn qua cửa sổ lùa vào gian phòng của bà Khát. Tại tiếng dế đêm lích rích hay tại không quen cảm giác trống trải một mình nên bà không tài nào ngủ được mặc dù đã mệt nhọc với công việc hết cả ngày hôm nay. Ngủ không say nhưng bà cũng không dám trở mình, chỉ lặng thinh nhìn vào bóng đêm đen đặc trong gian phòng trình tường. Hôm nay là ngày đón Liên về nhà. Là người khơi lửa trong chuyện này nhưng không hiểu sao lòng bà vẫn nặng trĩu một nỗi buồn thật khó tả. Bà lắc đầu, nhắm mắt lại để cố ngủ, cố quên đi, cố không để ý đến chuyện đó... Vậy mà dù hai mắt đã nhắm nhưng từng động tĩnh buồng bên cạnh cứ vọng vào tai bà. Ban đầu là tiếng húng háng ho khan của lão mù, rồi thì thoảng vài ba câu nói rì rầm rì rầm rộ lên nhưng không rõ họ đang nói gì. Đến quá nửa đêm thì không thấy tiếng của ai nữa, chỉ có tiếng sột soạt rồi âm thanh "ọt ẹt" của chiếc giáp giường. Chẳng hiểu sao nước mắt bà lại cứ ứa ra rồi chan hòa hai bên gối. Bà nén tiếng thở dài và cắn chặt hàm răng vào chiếc chăn mỏng đang đắp trên người để khỏi bật lên thành tiếng... Lòng bà nặng trĩu trong bóng đêm cho đến khi nghe tiếng ngáy đều đều quen thuộc của lão mù rồi bà cũng chấp chờn trong giấc ngủ mộng mị...

*

Chiều chiều, trên con dốc đầu làng, người ta lại thấy bà Khát với dáng người khoằm khoằm như chữ L viết ngược đang cõng một đứa bé trai có gương mặt chữ điền xinh xắn, bụ bẫm, đáng yêu đang bị cô gọi "Mẹ... mẹ". Bà nựng nó, cười với nó. Bóng hai mẹ con hòa lẫn trong cái ráng chiều của miền sơn cước. Từng giọt nắng vẫn đọng lại trên nụ cười đầy nếp nhăn của bà Khát./

VĂN NGHỆ

Số 295-05/2018 - xứ lạ

Lũng Bó Nặm

Truyện ngắn dự thi của NÔNG HOÀNG

Trời sáng dần lên! Lại một ngày mới tới! Ông Hoàng đi vào lũng Bó Nặm.

Sau xuân lũng rau rùng của ông Hoàng xanh tốt, tuần vừa rồi bận suốt, mãi hôm qua ông mới tranh thủ mang ít rau rùng ra cho vợ mang đi bán, chưa hết sáng đã thấy vợ về, lại còn tay xách, nách mang bao nhiêu là đồ ăn, thức uống. Bà cười toe toét.

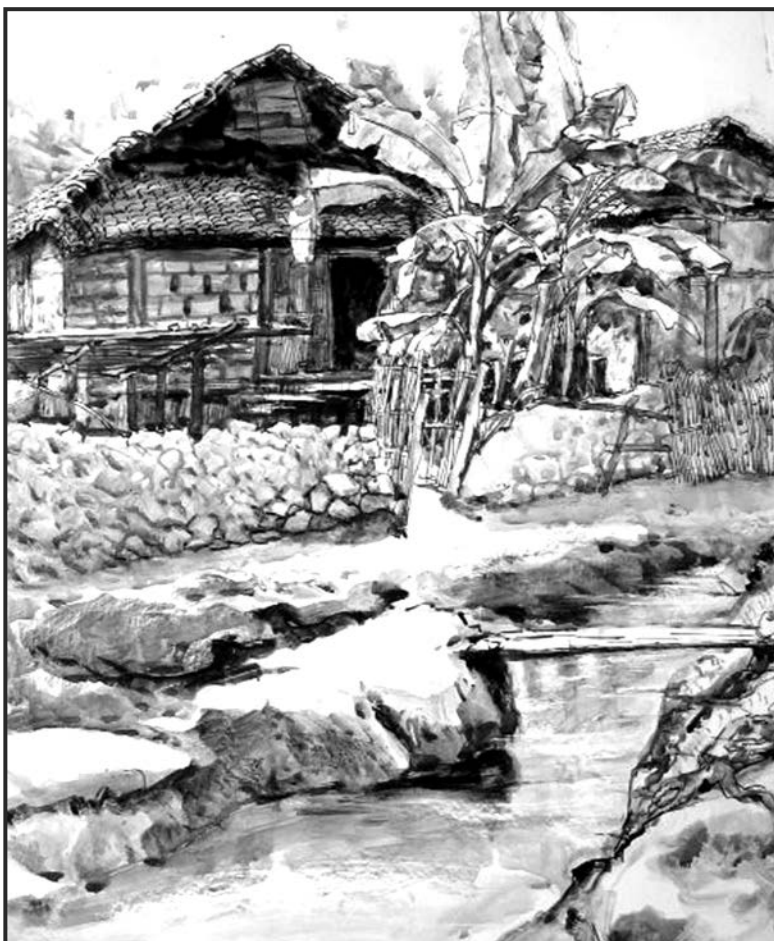
- Vừa bày ra là mấy bà xông vào đòi mua hết! Họ còn đòi ngày mai mua tiếp.

- Nhất trí! Mai tôi lại lấy cho bà mang đi bán! Mà bà bán thế nào?

- Rẻ! Theo tôi xem mình bán quá rẻ! Hẳn nào...

- Liệu cơm gạo mắm bà à! Mình giữ khách, còn bán được hàng.

Cái lũng mà ông đang đầu tư, chăm sóc cách nhà ông khoảng một tiếng đồng hồ đi bộ. Lũng Bó Nặm nằm trong vòng cung của khe núi đá, như người xưa bảo, tiến đánh thì khó mà thủ thì dễ, thế mới biết nỗi nhọc nhằn nơi đây. Khi xưa lũng này chỉ có khoảng hai chục hộ ở, cũng toàn anh em, họ hàng cả, heo hút và vắng vẻ lắm, đó là ký ức của thời xa xưa. Do thời buổi kinh tế xã hội phát triển, mọi người muốn bám mặt đường để tiện cho con cháu đi



Minh họa: HOÀNG ĐIỂM

học, nên tất cả đã chuyển hết ra ngoài lũng. Phía ngoài lũng dần hình thành một thôn mới, nhà ông anh con ông bác của ông Hoàng, trước cũng ở trong này, khi chuyển ra ngoài làm ăn được nên bây giờ hoành tráng lắm, nhà ông thì bình thường, tuy có khá hơn ngày xưa, nơi gia đình ông ở hiện nay có khoảng hơn chục nóc nhà, đường xá đi lại thuận tiện hơn nhiều, ô tô, xe máy đến tận cửa nhà, việc mua bán cũng hanh thông. Một thời gian dài lũng bị bỏ hoang, lau lách, cây cối um tùm thành nơi sinh sống của lũ gà rừng, cầy cáo, đường xá đi lại chủ yếu đi bộ, vẫn như xưa, còn rất khó khăn, nhất là cái dốc vượt từ ngoài vào lũng Bó Nặm này.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 295-05/2018

Những năm vừa rồi có dịp đến thăm mấy ông bạn cùng học cấp ba xưa, cũng hoàn cảnh miền núi, cũng chỉ có đồi núi cao ấy vậy mà họ đã biết mạnh dạn đầu tư thành những vườn quýt, vườn na mang lại thu nhập cao. Sau khi tham khảo ông thấy thích.

- Mình trở lại Bó Nặm trồng quýt nhỉ? - Ông nói với vợ.

- Ai mà gánh ra được? - Vợ ông có vẻ không mặn mà.

- Ấy dà! Bà không thấy mọi người trồng na ở lũng Lãng à! Đến mùa thu hoạch họ làm cả hệ thống ròng rọc vận chuyển na đấy thôi! Mà tôi tính rồi...

Ông thuyết phục vợ mấy ngày liền mới thành công. Bà vợ tâm lý là không muốn vất vả, với lại ở ngoài này giờ đây cũng thoải mái hơn nhiều. Thế rồi ông kéo theo cả bà trở lại lũng Bó Nặm.

Mấy năm qua, gia đình ông tích cực đầu tư vào con đường chăn nuôi. Có lúc cũng thất bát, nhưng cơ bản có thu nhập, đủ tiền nuôi mấy đứa con ăn học. Nhưng chăn nuôi kiểu của ông làm ông vất vả, may mà có mấy anh chị cán bộ làm công tác thú y quan tâm và chia sẻ kỹ thuật với ông, từ khâu chọn giống đến khâu phòng chống dịch bệnh.

- Nhưng vất vả lắm!

- Muốn đi chơi bời một chút cũng lo cho đàn lợn ở nhà! Nhất là những lúc có dịch!

- Mình chuyển sang làm cái khác thôi! - Bà vợ ý kiến.

- Còn làm cái gì nữa?

- Mình vào lũng chăn dê, thả gà!

- A! - Đầu ông chợt lóe sáng.

Trong lũng có một mạch nước trong, mát lạnh, tuy mạch nhỏ nhưng cũng đủ để dùng cho sinh hoạt hoặc tưới rau cỏ, nếu cải tạo tốt sẽ bảo đảm nước dùng quanh năm. Ngày xưa, cứ mỗi lần mưa nhiều, có nước là lũ cá trong mạch ngằm lại tràn ra theo, nào là cá vảnh xanh, cá trạch vằn loại nhỏ bằng ngón

tay út, cá nheo (pa dứn), cá quất, các loại cua đá... đi bắt đôi tiếng là cả nhà được một bữa đề huề, thoải mái. Nước ở đây mát lạnh, ông còn suy nghĩ tới cả cá hồi!

Ngày xưa ai mà để ý đến việc "trồng cây gì, nuôi con gì", cả lũng hầu như là trồng ngô, nhưng chăm sóc theo kiểu tự nhiên, nên cũng chẳng ăn thua. Và lại việc đi lại, giao lưu với bên ngoài bị hạn chế. Hồi ông đi học chịu khó lắm ông mới học hết cấp ba, cơ bản sống trong khu nội trú của trường, kể cả thời điểm ông đang học cấp hai. Lúc đó cả nhà ông đang sống ở Bó Nặm, cuộc sống quanh quẩn, bữa cơm, bữa độn, nhiều vất vả, nhất là đi lại, được cái không khí mát lành, chỉ có cái do gần khu vực núi đá nên nhiều lúc không khí khá lạnh hơn nơi khác.

Ông có trao đổi bàn bạc với ông anh con ông bác về việc đầu tư, cải tạo trong lũng Bó Nặm nhưng không được đáp ứng nhiệt tình lắm. Ông bèn làm các thủ tục liên quan đến giao đất, giao rừng, thế là mình ông cai quản cả thung lũng. Ông anh con ông bác cười hề hề "Chú cứ làm đi, thỉnh thoảng cho anh bữa rau rừng là được", ông nói với giọng không mấy về tin tưởng lắm. Thế là tha hồ trồng trọt. Kể ra không kéo được đường dây điện cũng buồn, nhưng ông đã chuẩn bị những cục ác quy, đảm bảo dùng cả tháng cho nghe đài, quay băng, thậm chí còn xem được cả ti vi, hiềm nỗi là chỉ xem đen trắng.

Mấy ông cán bộ hội nông dân xã thường vào thăm trang trại của ông trong lũng, chả gì ông cũng là hội viên hội nông dân, rồi mấy bà phụ nữ xã tạo điều kiện vốn cho gia đình ông sản xuất, vì vợ ông là hội viên hội phụ nữ thôn. Chỗ ông ở ngày xưa có vài gốc quýt nhưng chua, các cụ gọi là "mác lừ", ông mang vào trồng thử khoảng năm chục gốc loại ngon, nhưng không cải tạo được vị chua. Bên cạnh đó ông thấy mấy gốc rau ngót rừng, bở khai lại phát triển tươi tốt, ông bèn tập trung phát triển, giờ thì hái không xuể. Mấy năm qua, đến mùa thu hoạch mang ra chợ bán một lúc là hết. Lúc đầu ông tính nuôi dê, nhưng nó phá

VĂN NGHỆ

Số 295-05/2018 - xứ lạng

quá, ông chỉ còn giữ lại dăm con, huấn luyện trở thành những phương tiện vận chuyển hữu hiệu cho gia đình. Ông gọi chúng là nhóm Ngũ hổ tướng quân - theo như truyện Tam quốc diễn nghĩa. Do được huấn luyện tốt, bầy dê nay đã đáp ứng được trong việc vận chuyển hàng hóa, tuy nhiên ông phải buộc nói chúng với nhau không thì có lúc các cậu hăng lên, trêu nhau là tìm chúng mất cả ngày. Dự tính, khi có điện lưới, sắp tới ông sẽ làm hệ thống dây chuyền cáp treo cho hiện đại hơn, vận chuyển được nhiều hơn, ông đã xem xét địa hình rồi, chờ có thêm điều kiện, có thêm tiền sẽ triển khai.

Đã có lúc lên vùng quê Mẫu Sơn, xem mấy cái bể nuôi cá hồi, ông thử một bữa, ngon, nhưng giá hơi cao, ông nghĩ, mình có nên đầu tư không nhỉ, việc xây bể khá tốn, nhưng chắc thu nhập khá, ông chỉ lo công đoạn vận chuyển.

Có bàn tay chăm sóc của con người, có áp dụng khoa học kỹ thuật, giống mới, thung lũng ngày xưa đã có nhiều đổi thay, tuy đường đi lại vẫn còn khó khăn nhưng về phát triển kinh tế trồng cây có nhiều khởi sắc, nhất là cái món rau đặc sản, ông còn nghiên cứu và trồng thêm mấy loại thảo dược quý, mấy ông thầy lang vào săn lùng suốt, trong đó có cả cây chữa ung thư, gan, dạ dày. Ông trồng được hơn hai chục hốc dây bò khai tím, loại hiếm, cây chủ công của chữa gan, rất hiệu quả. Đàn gà rừng ông lo cho nó sinh nở, thỉnh thoảng có món nhắm đặc sản rừng tiếp đãi bạn bè.

Mấy lần phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn tổ chức vào thăm, thấy mô hình lũng Bó Nặm hay thế là họ quyết định đầu tư mở rộng. Nhân cơ hội này ông đề nghị nhà nước hỗ trợ cho phát triển hệ thống đường dây ròng rọc, chắc một thời gian sau thu hồi vốn. Ông ngẫm nghĩ: Xây dựng nông thôn mới là đây chứ đâu. Mười chín tiêu chí, hay hơn nữa nếu đã quyết tâm là làm được, mà ông đang cần tiêu chí đường vào lũng Bó Nặm.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 295-05/2018

Nguồn rau ngót và bò khai của Bó Nặm bây giờ không kịp cung ứng, diện tích vẫn còn, ông lại tính tăng thêm. Toàn đặc sản cả, không sợ ế, chỉ sợ con người không quan tâm mà thôi. Ông cũng giới thiệu và bảo nhiều người cùng làm xem ra vẫn chưa phong phú lắm.

Năm vừa qua bà vợ được khen và đi báo cáo điển hình về phát triển kinh tế. Bà mua hẳn cho ông một bộ complê. Ông nói "Vào lũng ai ngắm, mua cho tôi gói Ama công là được" bà bảo "Ama công là cái gì?" Ông cười "Hi! Hi! Có mà đi hỏi mấy bác thú y ấy!"

Hôm nay nhân tiện ông lấy khoảng gần tạ rau ngót và bò khai cho bà bán, rồi ông lại điều bà vào lũng để tham gia chăm sóc cây, phát triển diện tích, nhất là có người nấu cơm khi ông còn đang bận coi sóc công chuyện vườn tược. Lần ra này mỗi chú dê đảm nhận vận chuyển hai mươi cân rau củ quả, bản thân ông trách nhiệm xách thêm chú gà rừng mới bẫy được chiều qua, chả là có ông bạn ở xa đến chơi, muốn thăm mô hình sản xuất của ông, có gì đâu, tiện thể ông sẽ mời bạn vào lũng thăm quan, nghỉ lại một hai ngày trong đó. Ông này thuộc nhóm tỷ phú về na, được đi báo cáo điển hình ở tỉnh mấy bận. Ông ta khuyên: Làm mô hình kinh tế tổng hợp. Nhưng ông Hoàng thấy đầu tư cho mỗi loại có nỗi vất vả và cách đầu tư riêng. Có lẽ không tham.

Ông bảo thằng con trai chuẩn bị cả rồi. Tuy nó còn trẻ, nhưng do sống tại nội trú, nên tay nghề nấu nướng cũng khá. Nó học tốt môn xã hội. Năm nay cố mà thi đỗ đại học con ạ. Vui mừng ông buột miệng điệu then "*pây tàng qua piên trái Nam Quan, là mùa tháng quê noọng...*". Khà vui! Con đường về quê ông giờ đang khởi sắc.

Trời sáng dần lên! Lại một ngày mới đến. Ông Hoàng đi ra từ lũng Bó Nặm, với năm chú dê vận chuyển và bao thảo dược do mấy ông thầy lang đặt mua. Ông thấy vui khôn tả!

LỘC BÍCH KIÊM

Lệ phủ mả

Đắc đờm dú lủm cạ cánh sừ mùa
Slim pồn pạo lủm nặm phòng thoong bường
Làm phè phè lủm cạ cần nhằng dú
Kỷ lai vắn kỷ lai pi ná lủm

Đắc đờm dú lủm cạ cần vận nhằng
Cừn cừn vắn vắn nhằng kin dú đuổi
Bjóoc cắm thuồn pàn pò khai khuổi
Lủm cạ cần quây nhằng chứ mùa rườn

Đắc đờm dú tọ phòng phậi khủn cò
Chếp điếp ói pâu quây mại mại dá
Chằng slim lục nhằng lủm phằng rủng dã
Ái đắc đờm tọ phòng cứ phậi mà.

Dịch thơ:

Lễ tảo mộ

Yên lặng nhẹ như thể chưa hề khuất
Tim trào dâng như sóng vỗ hai bờ
Gió thì thào mãi mê kể chuyện xưa
Bao nhiêu ngày bao nhiêu năm không khác

Yên lặng nhẹ như thể không cần nhắc
Vẫn bên nhau những sớm tối đi về
Hoa vẫn tím cả một vùng sơn khê
Như người xa vẫn nhớ trở về

Yên lặng nhẹ lòng dâng bao cảm xúc
Yêu thương ơi mãi mãi cõi người về
Một đốm sáng trong lòng con ở lại
Cứ yên lặng mà sóng cứ ngân lên.

HOÀNG KIM DUNG

Pjàng slim

Sli tầu ná nòn đậy
Slim slầy phjác cừn đăm
Ước rừ thâng nầu chạu
Hun hỉ tẻo chẳm phằng!

Rà táng pjàng ná chứ
Toọng ná sậy mủng lai
Tồng làm pặt phéo phéo
Tọ ná dưông pjàng slim!

Dịch thơ:

Dối lòng

Lúc nào không ngủ được
Gửi nỗi niềm vào đêm
Ước khi bình minh lên
Niềm vui luôn gõ cửa!

Tự dối lòng đừng nhớ
Tự dối lòng đừng mong
Vu vơ như cơn gió
Mà chẳng thể dối lòng!



TÙNG MINH

Một thoáng Lộc Bình

Xe bon vượt đèo lên Yên Khoái
Ngàn thông reo bản nhạc vi vu
Vũ điệu những bông lau man dại
Dọc lưng đồi chào đón mùa thu

Em gái Tày bên Nà Miu chải tóc
Say sưa một khúc lượn then
Vô tình thấy người đang dỗi mắt
Má ửng hồng như lửa mới nhen

Hương thảo quả vương trên tóc gió
Sáng nay em lên núi hái về
Những gùi đầy nhựa thông lấp lánh
Lộc Bình mình, ấm một vùng quê

Tôi không thể quên ngày thu ấy
Chẳng nhiều đâu vẫn đọng đến giờ
Hắn xuân này tôi tìm đường trở lại
Cùng Lộc Bình xây trọn ước mơ...

LƯƠNG ĐỊNH

Đêm Sài Gòn nghe tính tẩu

Đêm Sài Gòn chênh choáng say
Ngắm đời như thể mây bay gió ngàn
Thực hay mê vọng tiếng đàn
Lời cây tính tẩu miên man nỗi niềm
Nhớ rằm khấn vái chùa Tiên

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 295-05/2018

Cầu mong được sống tịnh thiên tu tâm
Ngờ đâu nặng nợ phàm trần
Đêm nay rạo rức tim ngân tiếng đàn

Nửa đời đất khánh phương Nam
Em ơi khắc khoải cung đàn ba dây
Bây giờ ngồi lặng nơi đây
Mới hay Nguồn Cội trong ngay tiếng đàn.

VŨ TRỌNG THÁI

Xứ Lạng

"Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa
Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh.
Ai lên Xứ Lạng cùng anh..."
Thăm nàng Tô Thị, Tam Thanh, Kỳ Cùng
Khói lam giăng quyện lòng thung,
Hương hồi níu giữ chân không muốn về,
Câu ca xưa em có nghe,
Để thương Tô Thị bỏ quê theo chồng.
Đồi xanh - xanh những bóng thông,
Trời xanh - xanh cả Kỳ Cùng nước reo.
Anh về... cho em về theo,
Câu si, điệu lượn đã gieo vào lòng.
Tình người biên giới mệnh mông,
Em ơi...

Xứ Lạng...

Biết không...

Đang chờ!

PHẠM ANH VŨ

Để đất nước mãi trường tồn

*Có nơi nào như Tổ quốc tôi sinh
Từ ải Nam Quan đến Cà Mau đất bãi
Biển đảo thân thương nối liền một dải
Rất thiêng liêng và quá đổi đẹp giàu.*

*Tổ quốc tôi ở bất cứ nơi đâu
Cũng đau đau giữa lòng dân đất Việt
Những con người dùng máu mình để viết
Trang sử vàng đánh đuổi giặc xâm lăng.*

*Có nơi nào như Tổ quốc tôi không
Một dân tộc hơn tám mươi triệu dân là chiến sĩ
Một dân tộc suốt mấy ngàn năm bền bỉ
Luôn hiên ngang chưa lùi bước bao giờ.*

*Tổ quốc tôi đẹp như một bài thơ
Của đức hi sinh và lòng nhân ái
Của truyền thống cha ông bao đời hun đúc lại
Đã dựng nên lũy thép thành đồng.*

*Trường Sa, Hoàng Sa ơi! Thêm lục địa biển Đông
Như đóa sen thơm luôn hướng lòng đất mẹ
Như người lính giữa điệp trùng sóng bể
Đứng gác canh cho đất nước đẹp giàu.*

*Như đôi mắt nhìn ra khắp năm châu
Nơi cửa ngõ đón bạn bè quốc tế
Nơi thiêng liêng một phần đất mẹ
Chẳng kẻ thù nào chia cắt được đâu.*

*Tay nắm tay nhau hóa sức mạnh nhiệm màu
Cùng chung sức xua đi bóng tối
Để sớm mai nắng lại hồng rực rỡ
Đất nước trường tồn đến triệu triệu năm sau./.*

NGUYỄN THẾ KIẾN

Gửi tháng Năm

*Gọi ngược gió đầu chiều cha còn bóng
Tháng năm nhà thấp thênh mái hạ mưa
Đồng thì gằn, tàn hương chưa kịp cuộn
Phố thị xa sắp ngửa bước con về.*

*Mười năm lẻ cha hóa vào mây trắng
Kiếp người xong, yên ả một nắm mồ
Con ngô nhỏ lụi cụi riêng lòng mẹ
Trang kính chiều tóc trắng rung buông.*

*Thoắt một cái, dẫn về năm mươi tuổi
Những thơ ngây líu riu bỏ rơi mình
Quê tiền lúa hẹn hò qua mùa đơm
Sau vụ vàng, lúa lại chắt chiu xanh...*

*Đêm ngủ sông trăng chật chội thị thành
Giấc mơ con cũng ngoằn ngoèo lạc phố...
Hương đồng đất đầm câu thơ mắc nợ
Nếp đong mùa, men cổ tích đang say.*



Mùa hoa đỏ.

Ảnh: NGUYỄN VĂN DƯƠNG



Thành cổ Lạng Sơn

Ảnh: NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH



Hoa lê

Ảnh: VŨ KIM KHOA



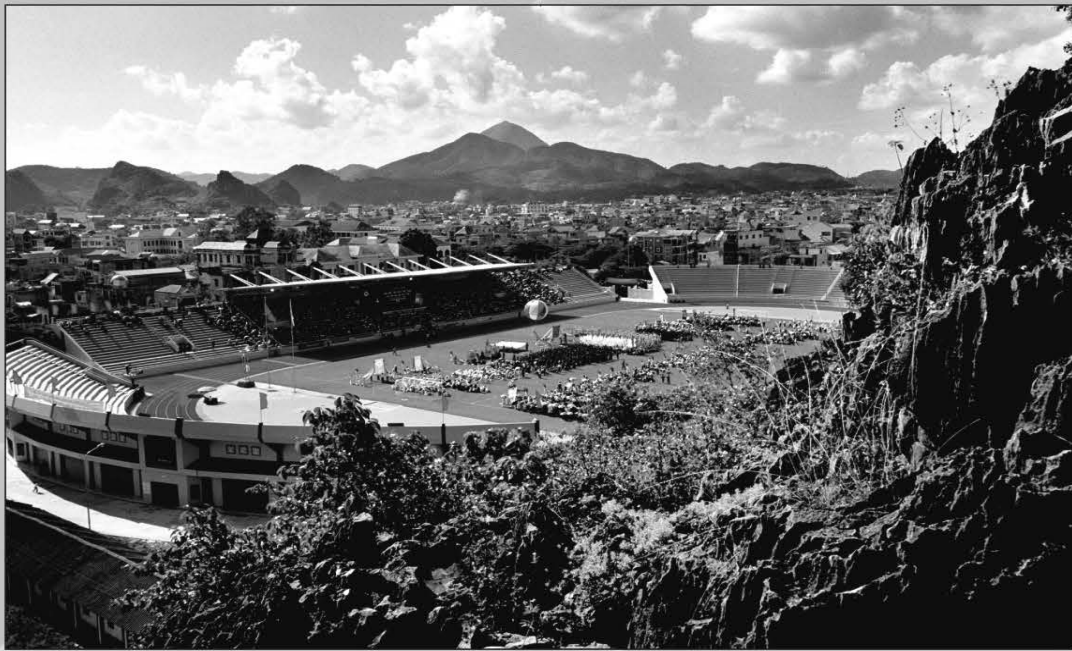
Một góc thành phố Lạng Sơn

Ảnh: BÙI VINH THUẬN



Một đẹp cầu Đông Kinh

Ảnh: BÙI VINH THUẬN



Nhịp sống miền biên viễn

Ảnh: ĐÀM SƠN



Hội sông quê tôi

Ảnh: PHAN CẦU



Chiếc cầu tuổi thơ

Ảnh: LÝ VIỆT DŨNG



Chọi gà sáu cửa Mẫu Sơn

Ảnh: HOÀNG LÃNG HUY

Đời cán bộ

Chậm vừa - Khoan thai

Nhạc và lời: **Hoàng Biếu**
Phỏng theo ý thơ: **Trần Công Thanh**

Đời cán bộ ít thì giờ nhàn rỗi. Công việc
nhiều nên cũng nhẹ niềm riêng. Bên máy tính và nối
mạng nơi nơi. Cố gắng xoay cho công việc mau
thành. Đời cán bộ giống như một cây máy.
Cuộc đào, bừa rồi sỏi lật đời lên. Đem trí óc đắp xây
mầm cuộc sống. Đem lương tâm dâng hiến cho tình đời.
Đời cán bộ phải chịu nhiều vất vả. Nhọc thân mình
là đỡ vất vả dân. Trong vất vả đã nảy mầm hạnh
phúc. Nắng mai lên rạng rỡ bao sắc xuân.

Chuyện buồn NƠI XÓM NÚI

Truyện ngắn dự thi của NGUYỄN NGỌC GIAO



Minh họa: NHẬT QUANG

Vợ chồng Tâm Nhân ở ngay cạnh nhà tôi. Hai nhà chỉ cách nhau một hàng rào cây dầu du lưa thưa. Mỗi khi muốn sang nhà nhau thì qua cổng ngõ cũng được, hoặc rẽ hàng rào đi tắt cũng chẳng sao. Bố mẹ Tâm đều đã mất, chỉ còn lại hai anh em trai nhưng cùng bố khác mẹ. Khi còn sống, bố mẹ Tâm chỉ có một cái quán bán mì, bánh rán, bánh tẻ, đậu phụ... để kiếm sống nên nghèo lắm. Tuy vậy cũng kịp cưới vợ cho anh em Tâm, rồi mới mất. Mảnh đất dựng quán hàng được hai anh em chia đôi, mỗi người một nửa.

Bố mẹ đã nghèo, nay cái gia tài ấy lại chia ra làm đôi, khiến nó càng xơ xác đến thảm hại. Anh đã nghèo, em lại càng nghèo hơn. Cái xóm này ngày ấy chỉ mới có tám nóc nhà. Vì có rừng cây sau sau bên cạnh nên có tên là xóm Gốc sau (tiếng dân tộc là xóm Lán Thau). Trong tám nhà thì một nửa ở "phố", còn lại là ở xóm. Gọi là "phố" cho có vẻ oai vì thực ra cũng chỉ có mỗi một đoạn đường vào kho đạn chạy qua giữa xóm. Thi thoảng mỗi tháng cũng được có dăm ba chuyến xe quân sự chạy qua. Sau hơn hai mươi năm, giờ đây

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 295-05/2018

thực sự xóm đã thành làng, và một nửa làng đã lên phố. Nhà tôi và nhà anh em Tâm đương nhiên cũng là nhà mặt phố hẳn hoi. Tôi hơn anh trai Tâm hai tuổi, còn Tâm là con bà tư, bà năm gì đó của bố Tâm nên kém tôi đến chục tuổi. Vì thế lúc thì Tâm gọi tôi là chú, lúc thì là anh. Từ khi lấy được cô vợ tên là Nhân, kém Tâm đến ba, bốn tuổi thì Tâm chính thức gọi tôi là chú cho hợp với cách gọi của cô vợ trẻ.

Vợ Tâm - cái Nhân - tôi thường hay thân mật gọi nó như vậy, là một cô gái mới lớn, hồng hào, mũm mĩm, ngoan và rất hiền. Bố của Nhân vốn là thanh niên vùng tạm chiếm thuộc tỉnh Hà Đông cũ, vượt sang Thái Nguyên xung phong đi bộ đội để lại người vợ trẻ đang mang thai được vài tháng trong vùng địch hậu. Trong một trận càn vùng đồng bằng Bắc Bộ, giặc Pháp đã càn vào ngôi làng kháng chiến quê ông. Chúng bắn giết đàn ông, hãm hiếp đàn bà rất dã man. Vợ ông bị một thằng tây đen lòi vào chân đóng rơm làm trò đều cáng, đã dùng hết sức lực mặc dù bụng mang dạ chửa, giã đập, cào cấu chống cự. Các bà, các chị liều chết lao vào cứu bằng được. Thằng tây mất mồi hung hãn đâm đá vợ ông túi bụi mãi cho đến khi chị ngất lịm, máu chảy lênh láng nó mới tiu nghỉu bỏ đi. Mọi người xúm lại khiêng chị về chữa chạy. Tuy qua khỏi nhưng từ đó chị mắc chứng hoảng loạn. Sau đó chị sinh ra cái Nhân.

Sau khi nhập ngũ, bố cái Nhân tham gia ngay chiến dịch Điện Biên Phủ, hòa bình lập lại ông về quê và chịu đựng không biết bao điều day dứt. Không biết trong đáy lòng người lính vừa chiến thắng trở về ấy đau đớn và chua xót đến mức nào? Ôi nỗi đau lòng của người lính. Sau khi người vợ yêu thương của ông qua đời vì căn bệnh tâm thần để lại cho ông đứa con gái mới lẫm chẫm biết đi. Một thời gian sau ông đành đi bước nữa. Chuyện buồn thì thật là buồn. Chuyện đau cũng thật là đau. Buồn đến "Trời sầu đất thảm". Đau đến thăm thẳm kiếp người nhưng cũng từ sâu thẳm cõi lòng ai cũng tâm niệm rằng: Nỗi buồn nào rồi cũng qua đi, cuộc sống dù sao vẫn phải sống cho ra sống.

Bà vợ thứ hai sinh cho bố Nhân năm thằng con trai lộc ngọc. Do kinh tế khó khăn,

cả nhà bồng bế nhau lên đây khai hoang, gọi là đi "Xây dựng văn hóa, kinh tế miền núi" từ cuối năm một nghìn chín trăm sáu mươi mốt.

Anh Tâm nghèo lại mồ côi cả cha lẫn mẹ mà lấy được cái Nhân làm vợ thì sướng rơn! Thật đúng với tâm nguyện của mình. Cùng là cảnh mồ côi, mồ cút, lại cùng là cảnh con chung, con riêng, lại còn nghèo đói như nhau nên hai vợ chồng bảo ban nhau làm ăn rất chăm chỉ. Ngoài sản xuất, chăn nuôi, chồng còn đi rừng kiếm lâm mộc, vợ thì thức đến nửa đêm khâu nón. Dần già cũng làm được ba gian nhà gỗ, tậu được con nghé thầu, sắm được cái đài Xiong - mao và chiếc xe đạp Phượng hoàng mắt trâu. Cùng với đó, hai vợ chồng còn sinh được một gái đầu lòng và hai cậu con trai. Dân làng ai cũng bảo vợ chồng nhà này vào "khoằm"; "Ruộng sâu, trâu nái, con gái đầu lòng". Tâm đặt tên con gái là Nghĩa, rất hợp với tên của mẹ nó, và cũng mong muốn sẽ lấy điều đó làm lẽ sống cho đời mình. Còn hai thằng con trai, đương nhiên sẽ nối tiếp ý nghĩa của tên mẹ và chị nó. Vậy thằng lớn có tên là Đức, thằng em là Tín.

Vốn dĩ cái Nhân sinh ra là con gái làng nghề làm nón Hà Đông. Cũng như hầu hết các cô gái làng nghề khác, cái Nhân có nước da trắng hồng, khuôn mặt bầu bĩnh, đôi má lúc nào cũng đỏ hây hây như vừa được thoa một lớp phấn hồng. Cặp mắt đen lay láy, lúng liếng và trên khóe miệng luôn kèm theo nụ cười tùm không bao giờ thành tiếng, như hàm chứa trong ấy một bí ẩn gì đó. Tuy lấy chồng sớm, lại sinh con đầu lòng khi mới mười tám tuổi, nhưng Nhân vẫn có thân hình gọn ghẽ như gái còn son. Dân làng cứ xôn xao: "Gái ba con trông vẫn mồn con mắt!".

Thế rồi cái Nhân đang khỏe mạnh, thức khuya, dậy sớm, làm ăn chăm chỉ, vun vén gia đình, săn sóc cho chồng, cho con là vậy, bỗng dưng nó thay đổi khác thường. Trước đây, ngồi khâu nón, vót vòng đến tận gà gáy. Sớm tinh mơ đã dậy, cơm đùm, cơm nắm cho chồng đi rừng, đi núi. Rồi thì tắt bật làm ruộng, làm nương, chăn gà, chăn lợn... quán xuyến mọi công việc gia đình tươm tất thế mà bây giờ trời chưa tối đã đi ngủ trước gà. Sáng trưa, sáng trật vẫn li bì không biết đường dậy.

VĂN NGHỆ

Số 295-05/2018 - xứ lạ

Dần dà cả cơm, nước cũng không biết nấu cho chồng con ăn. Suốt ngày cứ thơ thơ, thần thần. Đôi mắt thì hừng hực, long lanh, liên hồi đảo đi, đảo lại. Cái miệng cứ liên tục cười tùm tùm. Dân làng bảo nó mắc chứng dở hơi, hâm hấp. Còn Tâm vốn dĩ hiền lành, lại quen nếp chiều chuộng vợ, cứ cho là vợ mệt mỏi "đá còn có lúc đồ mồ hôi nữa là" nên càng ra sức chăm bẵm vợ hết mực chu đáo. Thế là cái Nhân càng đẩy ra bao nhiêu thì lại càng lười nhác bấy nhiêu. Nhất là mỗi khi tha thần (mà nó thì tha thần suốt ngày) nó lại càng hay cười tùm tùm một mình. Đôi má lúc nào cũng đỏ rùng rục, ánh lên đôi mắt long lanh một cách khác thường. Có lẽ chỉ mỗi mình Tâm là không nhận ra, nhưng hàng xóm, láng giềng thấy rất rõ. Những bà đứng tuổi, khác nhau:

- Con vợ Tâm không khéo điên tình chưa biết chừng! Cứ ngắm cái thân hình nó mà xem: Lẳn như mình cá trắm, căng như cái bánh chưng vừa vớt khỏi nồi luộc, hai gò má đỏ rùng rục, cái con mắt lúng la, lúng liếng kia... chẳng là cười tình thì còn là gì nữa! No cơm, ám chát, lại chỉ chơi rong suốt ngày chẳng lên cơn rùng mỡ! Chỉ khổ thằng Tâm hiền lành, vất vả. Đầu tắt, mặt tối. Làm đêm, làm ngày đến người khô, mắt héo.

Các mục sồn sồn thì bô lô, ba loa buồn chuyện:

- Cái mã thằng Tâm đã yếu lại suốt ngày lên núi, xuống rừng, đẩy xe thò xòng xọc... thì chẳng bỏ cho nó "súc miệng"! Không "quắp" cho nó thỏa cơn "điên", thì có ngày nó cho lè lười.

Quy luật tự nhiên vẫn vậy: Âm thịnh thì dương suy. Đến mức độ nào đó, dương nhiên sẽ xảy ra sự biến... Thế rồi cái gì đến đã đến.

... Vào một buổi sớm tinh mơ, đàn con Tâm và ông anh trai kêu vánh làng nước:

- Ôi làng nước ơi! Cái Nhân nó chém chú Tâm nhà tôi rồi! Cha mẹ cái con điên ác độc, nó oằn lưng nuôi mày ăn không, ngồi rồi, béc chảy mớ... mà mày lại chém nó.

Ông anh trai Tâm vừa la ôi ôi, vừa liên hồi xĩa xối vào mặt cái Nhân. Hàng xóm chạy đến thì thấy hai tay Tâm bu chặt lấy miệng, máu

cháy rùng rùng qua các kẽ ngón tay. Một giọng nói tủi hờn, cam chịu, bất lực... ngọng nghịu thốt qua cái miệng đã không còn nguyên lành:

- Cứu cháu với, mẹ cái Nghĩa nó chém cháu xẻ môi ra rồi!

Anh em, làng xóm còn biết làm gì hơn là kịp đưa ngay Tâm đi viện. Trong khi đó cái Nhân vẫn đứng như trời trồng, mắt nhìn xuống đất, thần nhiên tùm tùm cười, ra vẻ cho mọi người thấy rằng: "Đã biết tay chưa?" Nhìn nó như vậy ai cũng lộn ruột. Nhưng biết làm sao được với cái con người khi nó đã "điên".

Hơn nửa tháng sau, Tâm từ bệnh viện về, với một vết vá dài chừng đốt ngón tay ở chính giữa mép môi trên. Anh có vẻ bình thần như chưa từng có chuyện gì xảy ra. Chẳng một lời tránh oán, chẳng lời ra, tiếng vào với vợ con nhưng làm lũi hơn. Hàng xóm cũng không nghe được từ chính miệng anh lời lẽ lẽ, giải bày nào hết. Anh lại bắt đầu lặp lại y nguyên cái trình tự trước đây đã từng làm: Dậy từ gà gáy canh tư, hì hụi nấu cơm. Khi chín, xới ra, nắm một nắm. Còn lại, gọi vợ con dậy cùng ăn. Xong, thêm tí muối vừng, muối lạc, gói theo nắm cơm, rồi cho vào cái túi vải, tiếp theo là dây dợ, cùng các dụng cụ, đồ lè đi rừng, tổng tất tần tật vào chiếc bao tải. Buộc cái riêu đã mài sắc vào "gác ba ga" chiếc xe đạp tổng tộc. Sau đó, mặc vào bộ quần áo "quân khu" cứng ngắc mồ hôi và đất cát, rồi thắt cái phen dao đã cài sẵn con dao dài ngoẵng qua thắt lưng. Cuối cùng xỏ chân vào đôi giày cao cổ thùng rách, hở cả hai ngón ra ngoài. Sau khi chụp nốt cái mũ lá đã mất vành lên đầu, trông anh y hệt một "người rừng" chính hiệu. Thế rồi "người rừng" tót lên xe, lăm lũi đạp vào núi, vào rừng, kiếm gỗ, củi...

Cứ vào khoảng ba, bốn giờ chiều đã thấy Tâm rập mình đẩy chiếc xe đạp chất đầy củi về nhà. Chỉ kịp chớp mắt trong khi chờ con nấu xong bữa cơm chiều. Khi con gọi là bật dậy ngay, và vội mấy bát cơm rồi lại tay ngại, tay lái, đẩy chiếc xe thò nặng đến tạ hàng, vượt qua năm cây số đường đèo, dốc đá gập ghềnh. Và còn phải đẩy thêm cũng từng ấy cây số nữa trên quốc lộ 1A, tới thị trấn

để bán hàng. Cứ khoảng mười, mười một giờ đêm mới thấy Tâm loạch xoạch đạp xe về. Và hôm sau, cái trình tự ấy lại được lặp lại y như hôm trước. Chỉ trừ những ngày phải ở nhà cày bừa, cấy hái, gieo trồng vài sào ruộng, nương bãi, còn công việc chung thân của gã tiều phu, Tâm làm cần cù, đều đặn như một cái máy đã bấm sẵn giờ.

Như kiến tha lâu cũng đầy tổ, vừa cần cù, chăm chỉ làm lụng, lại biết chất chiu, cần kiệm, cộng thêm lòng thương yêu của ba đứa con ngoan... cảnh nhà dần dà cũng khá lên trông thấy. Ba gian nhà tranh đã được thay bằng ba gian nhà lợp ngói. Đóng được chiếc giường đôi cho hai vợ chồng và một cái hòm cáng để dưới đựng, trên thờ. Ba đứa con đều được đi học. Nợ mòn, con lớn, cảnh nhà chắc chắn sẽ sung túc dần lên. Nhưng khổ nỗi cái Nhân ngày càng dở chứng. Nó ngủ đêm chưa đủ, lại còn ngủ cả ngày. Mở mắt dậy là tìm ăn, đã ăn rất khỏe, lại còn đòi ăn ngon nữa. Thôi thì cứ cắn răng mà chịu, may ra... Thế là cái Nhân ngày càng béo. Da trắng nhễ nhại, mặt đỏ phừng phừng. Đôi mắt càng lúng la, lúng liếng, càng lộ ra nhiều khoảng lòng trắng nhờn nhợt như màu bụng cá ươn. Nó vẫn hay cười, nhưng mắt hấn cái tùm tùm làm duyên như ngày trước, mà cứ nhăn nhăn, nhờ nhờ. Hai hàm răng trắng lúc nào cũng dính đầy nước bọt, nom ghê chết! Nó đi lại chậm chạp, làm lũi, ít khi nhìn xa về phía trước. Thường cứ đi được dăm bảy bước, nó lại đứng di di ngón chân cái xuống đất, ngoảnh lại, nhìn trước, nhìn sau, người rúm lại có vẻ sợ sệt cái gì đó. Nhìn dáng bộ nó vừa thấy ghê ghê, lại vừa thấy thương thương. Hỏi nó:

- Cơm chưa?

- Rồi! Nhưng chẳng có gì mà gấp. - Tiếng nó đáp vừa giật giọng, vừa ráo hoảnh.

- Thế không đi làm gì à?

- Có. Nấu cơm đấy thôi! Dắt trâu đấy thôi!

Nó đáp theo kiểu nhip đôi như là để đối phó, từ cuối cùng hơi kéo dài ra, rồi bất ngờ ngắn cụt lùn như người hết hơi.

Đã bốn năm qua đi, kể từ khi Tâm bị vợ chém xẻ môi. Làng xóm đã quên hẳn chuyện

ấy. Ai cũng tưởng như chưa hề có việc ấy xảy ra. Thế rồi vào khoảng nửa đêm một ngày cuối tháng giêng. Trời đổ mưa rào rích rích đã ngót mười ngày. Tôi vẫn đang hé cửa sổ mở hướng sang nhà Tâm ngồi viết lách gì đó. Rặng cây bưởi, cây nhãn sát bờ rào nhà Tâm, nước mưa đọng lại trên lá thành những hạt lớn rồi cứ đều đều nhỏ xuống đám lá dưới vườn thành tiếng kêu lộp bộp. Đứng vào lúc mưa nặng hạt hơn, tôi nghe thấy lẫn trong tiếng mưa rơi hình như còn có tiếng gì đó kèm theo nhưng nhanh hơn: Bộp! Bộp! Bộp... liên tiếp. Tôi đứng phất dậy, cúi gập người qua mặt bàn để cố ngó sát ra song cửa sổ nghe động tĩnh. Loáng thoáng hình như có tiếng người nắc, rồi lại có tiếng đàn bà phát ra từ phía nhà Tâm. Nghe vậy, tôi tự cười khẩy: "Tay này hôm nay đi gỡ về muộn, chắc có món gì bám chặt để mai đi rừng đây!". Nghĩ vậy, tôi lại ngồi xuống tiếp tục công việc. Vừa ngồi chạm ghế thì có tiếng kêu thất thanh từ nhà Tâm réo vọng sang nhà tôi:

- Ôi, bác Thanh ơi! Bác Thanh ơi! Cái Nhân nó chém chết thằng Tâm nhà em rồi!

Tôi nhận ngay ra tiếng anh trai của Tâm, nhà cũng ngay sát cạnh nhà Tâm. Tiếp ngay sau tiếng gọi là tiếng kêu khóc. Tôi vội mở cửa, ba chân, bốn cẳng, nhảy vượt qua hàng rào sang nhà Tâm. Thấy cửa mở toang, tôi xộc thẳng vào nhà. Một cảnh tượng kinh hoàng bày ra trước mắt: Giữa gian phải căn nhà, Tâm nằm vật ngửa trên chiếc kiềng gang đặt dưới đất giữa đóng chặn áo bùng nhùng. Mặt đầm đìa những máu, tay phải duỗi thẳng chéch lên phía mang tai với tư thế cố nắm bắt một vật gì đó, còn tay trái vắt chéo qua bụng. Một chân co, một chân duỗi. Nhìn gần vào khuôn mặt máu me đầm đìa, thấy rõ ba vết dao chém. Một vết vào trán, một vết kéo dài từ bạnh quai hàm xuống đến vai. Và một nhát, chắc là chí mạng, lưỡi dao chém đứt đôi sống mũi, vỡ mắt phải, con người lòi ra, vắt ngược lên trăng mây trợn trừng, ai oán, Trời ơi! Một anh Tâm hiền lành là thế, nay nhìn bộ mặt bị chém nát, nhất là con mắt bị vỡ, con người lật lên trắng ớn thế kia... khiến ai cũng kinh hồn, khiếp vía.

VĂN NGHỆ

Số 295-05/2018 - xứ lạng

Chiếc giường ngủ đặt ngay sát bếp kiềng sưởi lửa, cái gối bằng gỗ bê bết máu. Chiếc đài bán dẫn ở đầu giường cũng biến thành màu đỏ. Bức màn gió ngăn cách giường ngủ với gian giữa, máu cũng phun lên ướt đẫm. Con dao cán dài vẫn dùng đi rừng hằng ngày của Tâm, quăng ngay dưới chân giường cũng đỏ lôm những máu. Mùi tanh lợm của máu, lạnh ớn đến rùng mình. Ba đưa con Tâm ôm nhau khóc nức nở ở gian bếp. Đưa con gái lớn ngất lên, ngất xuống. Mẹ chúng nó - cái Nhân, ngồi thu lu như đồng đất mới ngoài đầu hè. Đầu nó xuống, kẹp giữa hai đầu gối, tóc tai rối bù trông hết con ma đại.

Thì ra vào mùa rét, tối nào nhà Tâm cũng đốt lửa sưởi ở ngay trước mép giường nằm. Chắc cái đê mê định mệnh ấy, cả nhà cũng ngồi sưởi đến tàn bếp lửa là đi ngủ. Cái nghề đi rừng, đi núi cả ngày, tối đến lại đẩy xe gỗ nặng vừa đi, vừa về trên hai mươi cây số thì làm gì còn hơi sức. Chắc là lúc lên giường, con vợ rừng mỡ, lên cơn "ngứa ngứa", nó lại gọi, cậu cứ ngủ tì tì không "làm gì" được nữa. Bức bối quá, cơn điên nổi lên. Thế là nó vớ ngay con dao vẫn sẵn ở đầu giường "gõ" vào mặt chồng để đánh thức. Bị cú chém bất ngờ, hăng tiết vùng dậy chống đỡ nhưng lưng nhùng vướng vào đồng chắn áo. Được dịp thảng thế lại đang lúc cơn điên bùng lên cao độ. Thế là nó chém tiếp cho đến khi ngã vật xuống chiếc kiềng mới thôi.

Lúc công an huyện hỏi cái Nhân:

- Vì sao lại chém chồng?

- Đánh thức nó dậy chứ! Chém đâu mà chém! - Cái Nhân ráo hoảnh đáp lại, tỉnh queo.

Tâm chết. Sau đó cái Nhân cũng bỏ đi biệt tích. Chắc là rồi cũng chết đường, chết chợ ở đâu đó. Gia đình và họ hàng, làng xóm cũng quên dần, không ai nhắc đến nữa. Nhưng nhà tôi ở ngay bên cạnh nên biết rằng chị em cái Nghĩa vẫn cúng giỗ mẹ nó. Ngày giỗ chính là ngày mẹ chúng nó ra đi từ một cái hang trong núi đá như lời đồn đại và không bao giờ quay lại nữa!

Ba đưa trẻ mồ côi cả cha lẫn mẹ, đói khổ rách rưới cứ tối tối lại ôm nhau khóc. Nhìn

chúng ôm ấp nhau và nghe tiếng chúng khóc cả cha lẫn mẹ ai nghe cũng tan nát cả lòng. Ba đưa thì đưa lớn nhất ít nhất cũng phải năm, sáu năm nữa mới tới tuổi trưởng thành. Đáng thương nhất là thằng bé út mới đang học mẫu giáo.

Tuy mồ côi nhưng chị em cái Nghĩa vẫn có trâu cày, ruộng cấy. Mùa vụ đến, anh em, họ hàng, cả làng xóm tập trung đến làm giúp đã thành lệ nên chị em nó cũng không đến nỗi nào. Cái Nghĩa và thằng Đức nghỉ học để nhường cho thằng em út đến trường. Sự cưu mang, đùm bọc của cả cộng đồng khiến chị em cái Nghĩa nguôi ngoai dần. Thế rồi chúng nó cứ lớn lên như quy luật sinh trưởng vốn có của trời đất, muôn loài.

Mấy năm sau, khi vừa mười tám tuổi thì cái Nghĩa lấy chồng. Đám cưới tổ chức thật sự vui vẻ, đậm ấm vì họ hàng, anh em, làng xóm ai cũng hết lòng giúp đỡ, coi chúng như con cháu trong nhà. Cưới xong, vợ chồng cái Nghĩa còn ở lại, cùng làm, cùng ăn để giúp đỡ, bảo ban các em đến nơi, đến chốn. Chồng cái Nghĩa vốn là bộ đội xuất ngũ, vừa có nghề đóng và cả đun lò gạch, kiêm luôn cả thợ xây vào loại khá. Ở nhà vợ, anh dạy bảo các em làm nghề, cách tính toán làm ăn để chúng không những học được nghề mà còn biết vừa sản xuất, vừa làm thêm nghề phụ.

Dần dà chất chiu, dành dụm, anh em nó cũng xoay được vài ngàn gạch, xây lại căn nhà ba gian do bố mẹ để lại, khá khang trang, gọn ghẽ. Đúng là ông trời cũng biết thương những kẻ cô cút, cơ hàn, khổ khổ. Khi hai anh em Đức, Tín đã lớn và vợ chồng chị cả cũng sinh con, nên phải chuyển về quê chồng sinh sống. Sẵn cơ ngơi, nề nếp làm ăn, hai anh em Đức càng cố hết sức làm lụng để tự khẳng định mình. Riêng thằng Tín được chị, và nay là anh nuôi cho ăn học đến cấp ba. Nó thường sang nhà tôi chơi và bày tỏ ý định đủ tuổi sẽ xung phong nhập ngũ. Tôi rất cảm kích trước nhận thức của một thanh niên lớn lên trong một hoàn cảnh vô cùng éo le, khổ cực mà vẫn có chí hướng và nghị lực thật đáng trân trọng. Tôi hoàn toàn ủng hộ cháu, nhưng cũng khuyên cháu nên suy nghĩ cho thật chín chắn. Nếu thật sự có nguyện vọng phục vụ

Quân đội lâu dài thì cố mà học cho tốt rồi thi vào Đại học Quân sự cũng không muộn. Như được hé mở ra một hướng mới với tương lai đầy sáng sủa, nó nhảy cẫng lên và hứa sẽ suy nghĩ thật thấu đáo.

Một tuần qua đi, nó lại sang tôi với dáng vẻ hơi rụt rè. Tôi đọc ngay ra vấn đề nên nói luôn:

- Ngồi xuống đây, bác cháu nói chuyện. Chắc là cháu vẫn muốn đi bộ đội phải không? Bây giờ thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự chỉ mười tám tháng nhưng không phải tất cả mọi người cứ đủ thời gian đó đều ra quân. Vấn đề hoàn toàn phụ thuộc vào sự phấn đấu, rèn luyện và hoàn cảnh của từng người. Hoàn cảnh cháu khác rất nhiều thanh niên trong xã. Một là: Cháu sẽ tốt nghiệp Trung học phổ thông trong năm tới. Hai là: Do hoàn cảnh khá đặc biệt của cháu, nên trước mắt hãy xác định học cho thật tốt, đồng thời giúp anh Đức củng cố gia đình, vì sức khỏe nó không được tốt. Hai anh em nuôi nhau ăn học từng ấy năm trời đâu có dễ, cùng với đó việc củng cố gia đình cho khá lên cũng là điều rất cần. Còn việc đi nghĩa vụ quân sự lui lại một, hai năm cũng không có gì là muộn. Hiện xã mình đang có phong trào trồng na trên núi, thu nhập vừa cao vừa ổn định. Hai anh em hãy cố mà làm trên khoảnh rừng được giao xem sao...

Nó rơm rớm nước mắt đứng dậy rồi ra về, không nói lại với tôi câu nào.

Ngay sáng tinh mơ hôm sau, tôi đã thấy hai anh em nó, tay cưa, tay dao, rìu, búa... rồi cả nước nôi, còm đùm, còm nắm. Y hệt bố chúng nó ngày xưa! Cứ hùng hục làm, đi sớm về tối. Vừa trồng na, vừa sản xuất, chăn nuôi... Qua hai, ba năm nó đã có được tấm bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông vào loại khá, lại còn sắm được cả ti vi, xe máy, bàn ghế... và cả một giá sách đàng hoàng nhờ số tiền bán na bói vụ đầu. Năm sau sửa lại nhà, lát sân, đổ bê tông lối đi ra ngõ, tự quay lấy dăm ba cái chậu cảnh để trồng hoa hồng, cây cảnh, lại nhờ có anh rể từ quê lên giúp chẳng phải thuê mướn gì nên công việc cứ ngon ơ.

Thế rồi thằng Đức cưới vợ. Cả làng, cả xóm mừng cho hai anh em nó. Cưới vợ xong

thì gặp đúng dịp vùng núi đá ấy được phép mở lò khai thác đá. Hai anh em Đức được đền bù hơn nửa tỷ đồng. Ở nông thôn miền núi số tiền ấy là khá lớn, lớn đến nỗi cả làng, cả xã không ai tin hai anh em thằng bé mồ côi cả cha lẫn mẹ lại có được món tiền to như thế. Nhưng đây là sự thật một trăm phần trăm. Thật đến nỗi anh em Đức còn mang tiền sang nhờ tôi giữ hộ. Hơi ngại nhưng biết làm sao được khi các cháu nó đã tin mình.

Gửi được hơn tháng trời thì anh em nó lại sang nhà tôi hỏi ý kiến về việc phân chia món tiền ấy. Tôi chỉ nói đấy là việc riêng của các cháu, bác xin không tham gia. Vài ngày sau, cả hai anh em lại sang nhà tôi và nói rằng chúng nó đã thống nhất cao, chia số tiền ấy thành ba phần. Thứ nhất dành biếu chị gái và anh rể một trăm triệu, còn lại chia đôi. Nhưng thằng Tín chỉ lấy một trăm năm mươi triệu vì trước sau, anh chị nó cũng phải ra ở riêng, và sẽ có con. Anh chị nó phải nhận, vì nó nói là cho trước cháu của nó sắp sinh. Thấy vậy, tôi tự nhủ thầm: "Thằng nhóc chắc đã quyết đi bộ đội. Chúng tỏ ra, là nó có chí ra phết đấy!".

Hôm nay ngày mười tám tháng Giêng năm mới, cả xóm núi Góc sau đưa tiễn cậu trai làng hai mươi tuổi nhập ngũ. Đây là Tín, thằng bé mồ côi cả cha lẫn mẹ từ lúc còn chưa đầy sáu tuổi. Anh đã phải vượt qua không biết bao nhiêu nỗi oan nghiệt, khổ đau để đứng dậy làm người. Nay anh đã là cậu tú tài mạnh mẽ, điển trai, hiên ngang gia nhập ngũ về vang mà ông ngoại anh đã từng phục vụ. Mang trong lòng vô vàn những cay đắng của cuộc đời, nay được nhà trường xã hội chủ nghĩa dạy dỗ, được sự đùm bọc, thương yêu hết mực của xóm làng không thể nào anh không quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đi bên cạnh anh từ trụ sở Ủy ban nhân dân xã về huyện, khi qua nhà, anh đi chậm lại cố nhìn ngôi nhà quen thuộc nhưng cũng quên mất bao nỗi đau vò xé. Tôi thấy anh rơm rớm nước mắt, nhưng lại rút khăn lau khô ngay lập tức. Đôi mắt anh long lanh sáng vì anh biết rằng chỉ sau vài tiếng đồng hồ nữa anh sẽ mang đôi mắt của người lính!

Một hành trình TRỌN VẸN

BÉ MẠNH ĐỨC

Với bộ môn nhiếp ảnh tôi là dân ngoại đạo nhưng may mắn được quen biết nhiều anh chị em là nghệ sĩ nhiếp ảnh (NSNA) của tỉnh nhà. Tôi cũng đã vài lần được theo chân các tay máy đến những bản làng xa xôi đọi bình minh lên hoặc chờ lúc mặt trời sắp lặn để được một shot ưng ý, nên cũng có chút hiểu biết về loại hình nghệ thuật này. Từ sau đợt ấy tôi đã từ bỏ ý nghĩ cho rằng chụp ảnh là một cái gì đó rất đơn giản, không mất nhiều công sức, ai cũng có thể làm được, chỉ cần nâng chiếc máy lên rồi bấm tách, hay chỉ với chiếc điện thoại cầm tay, người ta cũng

có thể cho ra những tấm hình nóng hổi, còn chưa kể những công cụ chỉnh sửa rất mạnh đi kèm khiến cho nó càng trở nên lung linh.

Tuy nhiên, để trở thành một tay máy chuyên nghiệp thì khác, bởi đó là cả một hành trình dài phấn đấu trong sự nghiệp của người cầm máy. Là một trong số ít những người hoạt động trong lĩnh vực văn học nghệ thuật của Lạng Sơn từ những ngày đầu tiên, nay đã bước sang tuổi xưa nay hiếm, nghệ sĩ nhiếp ảnh Vũ Bách đến với nhiếp ảnh bởi nhiều cơ duyên. Ông sinh năm 1934, từng làm công tác tuyên truyền cho Việt Minh từ những năm nước nhà



Vũ Bách (năm 1967)



Đồng chí Nguyễn Phú Trọng - Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng chụp ảnh lưu niệm với các văn nghệ sĩ tại buổi gặp mặt các nhà khoa học, trí thức, văn nghệ sĩ tiêu biểu cả nước nhân dịp đón xuân Giáp Ngọ năm 2014. (Nghệ sĩ nhiếp ảnh Vũ Bách đứng thứ ba từ trái sang).

còn chưa độc lập, phạm vi hoạt động chủ yếu là trong nội thành thị xã Lạng Sơn và các vùng phụ cận. Với lợi thế là người sinh ra và lớn lên ở đây nên rất thông thuộc địa hình, ông nhận tài liệu từ bên ngoài rồi chuyển vào cho các cơ sở bí mật đóng trong thành và ngược lại, cứ thế, Vũ Bách đi theo cách mạng từ những năm còn là một cậu bé và nhanh chóng trở thành một trong những hạt nhân của phong trào lúc đó. Sau này, khi giải phóng thị xã, ông vẫn tiếp tục làm những công việc có liên quan đến thông tin, tuyên truyền cho một số cơ quan, xí nghiệp. Nhận thấy khả năng của cậu thanh niên trẻ, cuối những năm 60, cấp trên đã cử ông tham gia một lớp đào tạo nhiếp ảnh do Ban vận động thành lập Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam tổ chức tại Sơn Tây. Tại đây, Vũ Bách được NSNA nổi tiếng Võ An Ninh trực tiếp giảng dạy. Hiện nay, ông vẫn giữ được tấm hình chụp chung với cụ và các bạn đồng khóa ngày đó.

Được biết, lúc bấy giờ do điều kiện thời chiến rất khó khăn, hạn chế nên mỗi tỉnh, khu vực, chỉ có một học viên. Như thế mới thấy rằng để có được một người làm về ảnh thời kỳ ấy là không hề đơn giản, họ sẽ phải mang khả năng, chuyên môn được đào tạo của mình để phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân.

Sau khi hoàn thành khóa học, trở lại quê hương, lập tức Vũ Bách nhanh chóng theo chân các đơn vị bộ đội, thanh niên xung phong... đến những vùng đất mới, xa xôi của vùng Cao Bắc Lạng, vừa cùng với họ lao động sản xuất, luyện tập sẵn sàng chiến đấu vừa làm công việc chuyên môn của mình đó là ghi lại những khoảnh khắc, hình ảnh của đồng đội trên thao trường, ngoài đồng ruộng... để làm tư liệu phục vụ công tác sau này.

Theo lời kể của NSNA Vũ Bách, trong bối cảnh đất nước vẫn bị chia cắt, chiến tranh đang diễn ra, dù không phải là nơi bom rơi

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 295-05/2018

đạn nổ nhưng phải những người đã từng sống trong những năm tháng ấy mới thấy hết bao gian khổ. Cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, phương tiện thiếu thốn, thuốc men y tế lại càng không... Riêng với công việc của người có nhiệm vụ lưu giữ ảnh tư liệu như ông thì lại càng bội phần khó khăn. Chiếc máy ảnh - người bạn bất ly thân được Vũ Bách giữ gìn cẩn thận nhiều khi còn hơn cả bản thân mình, có khi giữa đường gặp cơn mưa rừng hay những khi phải di chuyển gấp qua những khúc sông sâu thì nó luôn được ưu tiên hàng đầu, ấy là máy phải được che chắn, bảo quản kỹ lưỡng trước đã, còn người có thể trầm mình trong mưa lạnh cũng không sao.

Còn một thứ nữa mà chắc có lẽ nhiều người trẻ thời nay không biết đến, đó là phim, một loại vật liệu dùng để lưu giữ hình ảnh ở dạng âm bản, bây giờ, thứ ấy gần như đã biến mất khỏi ngành nhiếp ảnh, nhưng vào thời điểm ấy nếu ví rằng những cuộn phim quý như vàng thì cũng không ngoa. Vì lẽ đó mà mỗi khi gương máy lên người thợ sẽ phải đắn đo rất nhiều, bởi nếu kết quả không như mong muốn thì cũng đồng nghĩa với việc anh ta sẽ mất bao công sức, nói vui như bây giờ tức là đang ném tiền qua cửa sổ.

Trong những ngày đáng nhớ ấy, nghệ sĩ Vũ Bách đã có được nhiều bức hình đẹp, quý hiếm về cuộc sống sinh hoạt, trong chiến đấu, lao động của quân và dân Xứ Lạng... Nhiều ảnh trong số ấy đã được lưu trữ trong Thư viện Quốc gia, hoặc in trong các ấn phẩm quan trọng cả trong và ngoài tỉnh. Tham gia Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam từ những ngày đầu mới thành lập, Vũ Bách còn là thành viên Ban vận động, và là một trong số không nhiều Nhiếp ảnh gia Việt Nam được kết nạp vào Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh quốc tế FLAP, là chi hội trưởng chi hội Nhiếp ảnh Lạng Sơn thời kỳ còn công tác... Những thành tựu mà NSNA Vũ Bách có được trong suốt những tháng năm cầm máy đến giờ thật là khó kể hết được chi tiết. Một số giải thưởng mà ông đã đạt được như: Giải thưởng Nhiếp ảnh tại Liên Xô cũ năm 1973 cho bức "*Khoan dung*" ông ghi lại khoảnh khắc viên phi công Mỹ đang

được quân ta chữa thương sau khi máy bay bị bắn cháy; Giải thưởng của Liên đoàn Nghệ thuật nhiếp ảnh Quốc tế FIAP cho bức ảnh mang tên "*Sức sống trong vùng hủy diệt*" được trao năm 1995...

Khi tuổi đã cao sức khỏe không cho phép, Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Vũ Bách dừng lại công việc sáng tác, động viên lớp trẻ phấn đấu. Một số những nghệ sĩ thành danh của tình nhà đã từng có thời gian cùng ông trao đổi kinh nghiệm và được ông chia sẻ về những trải trở, gửi gắm của người đi trước với lứa đàn em sau này.

Trong câu chuyện với chúng tôi vào một ngày cuối xuân ấm áp, ông không quên nhắc đến người vợ yêu dấu của mình, chỉ tay vào tấm hình có người con gái duyên dáng đứng bên cây đào phai đang độ nở hoa, ông nói giọng bù nhìn "Nếu không có bà ấy tôi chẳng bao giờ theo được nghiệp này, vì nó chiếm của tôi quá nhiều thời gian, công sức... Một tay bà ấy lo vun vén gia đình, chăm sóc con cái, để tôi có thể an tâm đi trên con đường của mình. Đó là chưa kể bằng tài năng kinh doanh, bà ấy đã hỗ trợ tôi rất nhiều mỗi khi công việc yêu cầu phải có những thiết bị mới, đắt tiền, hoặc những chuyến đi lâu ngày cần chi tiêu nhiều...".

Cứ thế, câu chuyện của chúng tôi với NSNA Vũ Bách kéo dài cho đến tận xế chiều. Giá như tôi có thể quay ngược được thời gian thì tôi sẽ còn nói nhiều hơn nữa về họ, những con người đã đi qua năm tháng ấy, họ đã sống những ngày rất khác mà thế hệ của chúng ta khó có thể mừng tượng ra.

Người ta không thể lựa chọn được cách mà mình đến với thế giới này, nhưng có một chuyến đi mà bất cứ ai cũng phải trải qua, và chuyến đi ấy có mang nhiều ý nghĩa hay không phụ thuộc vào chính họ. Mỗi chúng ta chỉ có thể làm cho những năm tháng cuộc đời trở nên rực rỡ dưới ánh mặt trời bằng con người của chính bản thân mình.

Và với tôi, những năm tháng cuộc đời đam mê và cống hiến của NSNA Vũ Bách là một hành trình trọn vẹn./.

(Ảnh trong bài viết do ông Vũ Bách cung cấp)

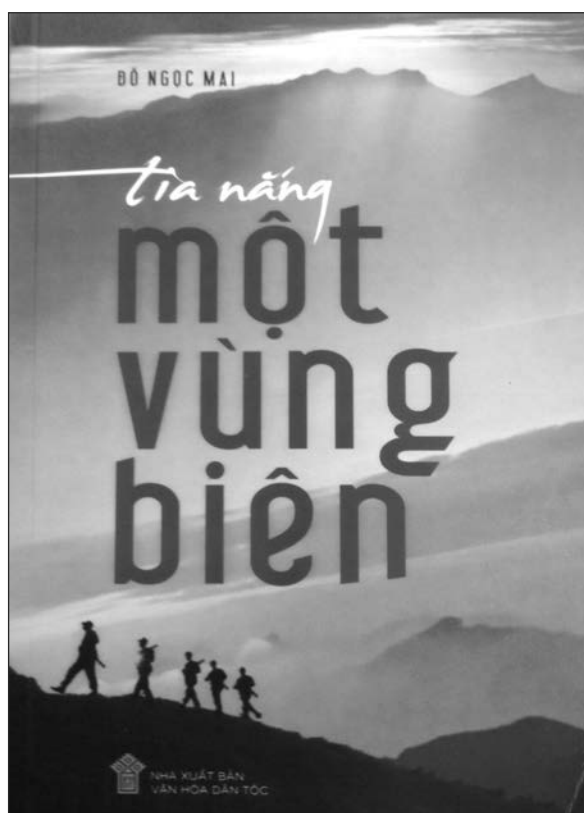
Món nợ NGHIỆP VĂN

(Đọc "Tia nắng một vùng biên" tập ký của Đỗ Ngọc Mai,
Nxb Văn hóa dân tộc - 2017)

ĐỖ LÂM HÀ

Tác giả Đỗ Ngọc Mai (Ngọc Mai) có chất giọng ngâm cổ thi vừa âm vừa vang vừa sang vừa truyền cảm thoát ra từ trái tim. Tôi được nghe chị ngâm bài thơ thần *Nam quốc Sơn hà*... thời Lý và Nguyên Tiêu của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ buổi khai mạc Ngày thơ Việt Nam lần thứ hai ở Lạng Sơn đến nay đã gần mười lăm năm mà chất giọng ấy còn vang vọng và gây ấn tượng mãi trong lòng. Hiện nay chị là Trưởng chi hội Văn xuôi của Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn. Cây bút của Ngọc Mai vừa sắc vừa dẻo, vừa đanh thép vừa trữ tình dịu êm... tung hoành trên trang giấy như võ sĩ có kiếm thuật cao siêu thần diệu trên võ đài, người xem chỉ thấy những đường kiếm chớp sáng mà không thấy người cầm kiếm (*Kiến kiếm bất kiến nhân/ Thần hồ kỹ hỹ* - Thơ Đoàn Nguyễn Tuấn). Tôi đã được đọc thơ *Đêm trắng*, truyện ngắn *Gia tài người thợ gỗ*, tiểu thuyết *Hai viên đại tá*, đọc các tiểu luận phê bình văn học trên các báo chí và lần này đọc tập ký *Tia nắng một vùng biên* của Ngọc Mai.

"*Tia nắng một vùng biên*" là tên một bài ký đầu sách được chọn đặt tên cho tập ký gồm 10 thiên, thiên ngắn nhất 6 trang, dài nhất 20 trang in khổ 12 x 20,5cm. Tập ký được khai thác vào nhiều đề tài nhưng chung một chủ đề thực hiện chương trình 135 của nhà nước về xóa đói giảm nghèo và công cuộc xây dựng nông thôn mới ở vùng sâu vùng xa của tỉnh Lạng Sơn. Công cuộc xây dựng văn hóa xã hội, kinh tế gắn liền với chủ trương xây dựng thể trận lòng dân làm phen giậu vững chắc cho biên cương Tổ quốc, giữ



nền độc lập nước nhà. Một tập sách viết về gương người tốt việc tốt, về điển hình tiên tiến trong phong trào cách mạng tam nông ở miền sơn cước... không hư cấu mà tràn đầy chất văn học, tránh được lối mòn kể tả thông tấn bằng những dãy số thống kê. "*Tia nắng một vùng biên*" được chọn những bài tác giả đã viết rải rác trong gần hai mươi năm (1997 - 2016), nên đây có thể coi là một tập ký tinh chọn của cây bút Ngọc Mai viết về chủ đề biên cương nóng hổi này. Tôi đã từng làm

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 295-05/2018

công tác khảo sát thiết kế các công trình giao thông ở những địa danh địa chỉ trong tập ký Ngọc Mai nhắc đến nên nay đọc tập ký này tôi như được trở về thăm lại miền đất xưa thân thương. Bao nhiêu những kỷ niệm, ký ức buồn vui lại tràn về như mới ngày nào những mảnh đất ấy, những con người giàu lòng nhân ái, những con người vượt lên khó khăn muôn phần để xây dựng quê hương, xây dựng cuộc sống hạnh phúc của mình... Văn học mà sâu sắc thấm đẫm đời thường, văn học mà hiện thực lại càng thực hơn, văn học mà như dinh dưỡng sự sống quanh ta, văn học mà chủ trương chính thể được rạch ròi minh triết... Tôi muốn nói đến cái tài, cái tâm, cái tầm của cây bút ký Ngọc Mai. Chị tâm sự (độc thoại) với chính nhân vật trên trang văn của mình: "Mỗi lần dành được thời gian đi thực tế, một hai ngày đối với tôi không hề dễ. Biết đến bao giờ mới có dịp trở lại đây. Vì thế một năm qua, cứ lúc nào chợt nhớ, tôi lại có cái cảm giác là mình còn đang nợ. Món nợ văn nghiệp cuộc đời chưa trả chưa yên. Biết vì với cái gì nhỉ. Khó tả lắm. Nó giống với mọi ám ảnh trên thế gian này, nhưng lại khác hoàn toàn với bất kể cái gì cụ thể. Cha mẹ ơi, càng diễn tả càng rối như canh hẹ. Chắc anh sẽ cười tôi. Chúng ta đâu phải người quen biết. Kể chi đến nợ nần? Ấy thế người ta mới có tin đồn "dân văn nghệ là hấp lắm". Chắc anh đã từng nghe? Nhưng tận khi lần thứ hai đến gặp được ông bà Thứ, tôi mới ngỡ ngàng, buồn, biết anh không còn vì căn bệnh ung thư. Mới ở tuổi ngoài bốn mươi, rừng cây còn đang trồng dở, quả trám đầu mùa mới bó anh chưa kịp thu hoạch... Tất cả đều đợi bàn tay anh. Anh nằm đó giữa ngàn thông chính bàn tay mình ươm trồng, ngày đêm nghe tiếng cựa mình của đất. Cuộc sống vẫn sinh sôi. Người ta bảo, con tiếp bước cha. Chính anh khi còn, đã làm theo ý nguyện cha mình. Để nay dù ở tuổi ngoài bảy mươi, người cha già ấy càng thương tiếc con càng không chịu buông cái cuốc, cứ nổi dài rộng mênh mông những cánh rừng của anh". (Tiếng hát bàn chân trần, trang 48 - 49). Cái tình của nhà văn đã được đồng hiện vào trang viết mà thấm sang lòng ta, thấm vào cuộc đời để sự sống nở sinh, để cõi đắp hạnh phúc cõi nhân sinh. Cách nay mười lăm năm tròn,

tháng 12 năm 2002, trong một đêm mưa, cô đơn bên đình Nông Lục Bắc Sơn tôi đã viết tặng Ngọc Mai "Đêm dài nằm đếm tiếng mưa/ Chia cho ai những ngày xưa vui buồn/ Hoàng hôn mỏng tím cánh chuồn/ Đưa cơn mưa ngược lên nguồn cho ai?/ Vẫn thơ đánh thức ban mai/ Đỡ chiều sương nắng đôi vai độc hành/ Mong sao trời đất an lành/ Cho vơi thương nhớ cho tình bớt đau/ Đã yêu nào phải cơ cầu/ Chỉ đơn giản thế nên câu quê mùa/ Chẳng vì được thắng hay thua/ Tiếng mưa hay tiếng chuông chùa Tam Thanh" (Tiếng mưa tặng Ngọc Mai hội văn học nghệ thuật Lạng Sơn, in trong tập thơ Nắng hoa cau Nxb Hội Nhà văn 2005). Tôi viết tặng Ngọc Mai nhưng cũng để giải tỏ lòng mình. Thời gian ấy tôi đã đồng cảm với suy tư trần trở về trang viết của Ngọc Mai: *Ta viết văn chương để làm gì, viết ra bây giờ cho ai đọc và ta phải viết như thế nào...* nhưng không thể bỏ được cái nghiệp khổ ải này. Từ thơ, Ngọc Mai đã chuyên bút về văn xuôi, về với những đề tài cuộc sống đang trở dạ sinh sôi: "- Cho cháu uống nước được rồi, sao bà mẹ lại đi mua rượu - Mà nói thế là cái gì. Ngày xưa muốn uống cũng không có. Từ lúc Bí thư Thành mày đến giúp, nhà tao có nhiều gạo nhiều ngô. Mọi ngày nhà khắc nấu khắc ăn, nhưng hết rồi, phải đi mua chứ, không cho Bí thư Thành ăn thì cái bụng tức lắm đấy. Thì ra chén rượu của bà lão Nùng Phàn Slinh này không phải để dành cho tất cả mọi người đến nhà. Là người chuyên đi ghi chép những sự đời, mỗi chuyến đi là năng lượng nạp vào trong tôi tràn trề sức sống. Thật đáng yêu sao những con người và cảnh vật ngang qua từng chuyến đi của tôi. Thực tế sống động từ cơ sở lúc nào cũng là những mùa xuân để cho mỗi ngòi bút tung hoành" (Những người giữ lửa than hồng, trang 124 - 125). Trang văn của Ngọc Mai từ ấy mà cất cánh bay cao xa hơn. Sự đời cứ xô tấp, chữ đè lên chữ, cảnh tình chen nhau mà nhập hồn người. Từ những cú hích văn chương của Ngọc Mai, tôi hướng cây bút về phía hưởng thụ văn chương, nổi cánh cho những *Trang văn vơi vơi bên đèn* ấy nhập vào tâm khảm nhân quần thế gian.

Ngọc Mai, một người đàn bà làm văn chương, đa đoan và yêu cuộc sống, yêu con

VĂN NGHỆ

Số 295-05/2018 - xứ Lạng

người, yêu đất nước quê hương đến cùng. Nhà thơ Đoàn Thị Tảo tặng chị ruột mình là nữ sĩ Đoàn Lê ở thành phố Hải Phòng: "*Tình riêng bỏ chợ/ Tình người đã đoan*", thì câu thơ này cũng có thể ứng vào với nữ sĩ Ngọc Mai của miền Xứ Lạng, xứ hoa.

"*Tia nắng một vùng biên*" cũng như những tác phẩm văn chương khác của Ngọc Mai, chị đều tâm niệm như một khối tinh đã kết tinh thành ngọc. Đó là viết về cái gì, viết ở không gian, thời gian, viết thế nào, động cơ viết, đôn bầy nâng tâm, nhập tâm mới đồng hiện thăng hoa. Tất cả dồn vào tầm nhìn khái quát rộng mở của văn nhân.

Khí văn, bút lực của Ngọc Mai hình như đã được nén ép, ấp ủ trong tâm hồn nên khi chấp bút thì hồn văn cứ thể tuôn trào từ tâm huyết mà ra, mạch văn không thể gián đoạn, làm cho người đọc cũng phải viết dã theo cùng. Bạn đọc vừa say vừa mệt bỏ hơi tai. Ngọc Mai đã nuôi nhân vật, nuôi sự việc trên trang viết bằng các chi tiết văn học, bằng sự kiện tâm hồn: "*Bình minh he hé nơi đỉnh núi, những tia sáng đầu tiên soi rõ mặt người, đến lúc này Điện mới chợt nhận ra dân bản đổ vào xem bắt cướp sao mà đông thế! Chắc không chỉ có riêng Còn Chủ? Nhiều, còn khá nhiều câu chuyện xung quanh việc trấn áp tội phạm của Anh hùng Lực lượng vũ trang Triệu Văn Điện, làm vài trang thống kê chắc cũng chẳng mất mấy thời gian, chỉ sợ làm cho bạn đọc thấy nhàm... Hôm nay Đại tá công an nhân dân Triệu Văn Điện luôn sẵn sàng với ý chí tinh thần cao nhất để hoàn thành sứ mệnh tiềm ẩn nhiều hiểm nguy của mình, góp phần làm vẻ vang hơn công trạng của ngành công an Lạng Sơn, giữ gìn sự bình yên tươi đẹp cho quê hương địa đầu Xứ Lạng*". (Hôm nay ngày ấy, Trang 149 - 150).

Tác phẩm văn chương nào của Ngọc Mai cũng lấy tư tưởng nghệ thuật làm sợi chỉ đỏ xuyên qua từng trang viết. Với tập ký "*Tia nắng một vùng biên*" cũng vậy: "*Tiếng rừng! Phải rồi, rừng có một tiếng nói riêng. Rừng cũng có một tâm hồn rất nhạy cảm. Rừng ban cho con người bao của cải và những cảm xúc mãnh liệt để sáng tạo. Rừng có máu ứa ra từ những thân cây. Rừng có linh hồn tối thượng linh thiêng mà dân ta đã tôn thờ qua nhiều thế hệ. Bà Chúa Thượng Ngàn, ông Chúa Sơn*

Lâm... Rừng là thân thể sống khổng lồ đồng nhất, luôn luôn đồng hành sinh tử với con người. Xin tất cả chúng ta hãy giang tay cùng nhau bảo vệ những điều thiêng liêng ấy!" (Những gương mặt thoáng qua, trang 33). Đây là mối riêng cho một chính sách lớn của thể chế chính trị đương đại: "*Chủ tịch xã vùng sâu Hữu Kiên, không chỉ là một người năng động bình thường. Anh dám nghĩ dám nói và dám làm, một người "chịu chơi": Là một trong những nhân vật mở màn cho phong trào nuôi dê, ngựa, trâu, bò. Khi chính sách lớn từ trung ương dội xuống mang tên 135, nó như luồng gió mới làm chuyển mình tất cả mọi vùng quê, rung động đến hết thảy mọi nơi bị bỏ quên của đất nước*". (Phía trước là con đường, trang 94 - 95).

Cuối cùng tôi muốn dẫn chứng lời viết thông minh: Ý tại ngôn ngoại trong văn xuôi của cây bút Ngọc Mai: "*Chúng tôi tìm Ủy ban nhân dân xã Yên Trạch, đi qua cả đoạn đường góc ngách, đến một cái sân rộng, đập vào mắt là khu nhà hai tầng khá khang trang. Cứ ngỡ đó là cơ quan quyền lực cao nhất xã, tôi xộc ngay vào, té ra không phải. Đây là trường học, còn dãy nhà lụp xụp lợp tấm xi măng chúng tôi vừa bỏ qua, đó mới đích thị là cơ ngơi của Ủy ban nhân dân và Đảng ủy của cái xã cũng khá là nổi tiếng một vùng của huyện. Ngạc nhiên trước trụ sở quá tuềnh toàng, nhưng lòng lại thấy vui vui. Giá như hai cơ quan này, một trường học một Ủy ban nhân dân mà họ hoán đổi nhà làm việc cho nhau, thì tôi sẽ thất vọng biết chừng nào. Chắc chắn bài viết đến đây sẽ rẽ sang ngã khác. Nó sẽ có hòn sạn cực to, mà khi các bạn đọc vào, có một tiếng "cắc" cùng với hàm răng buốt nhói*". (Những người giữ lửa than hồng, trang 115).

Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, sự trong sáng tiếng nói các dân tộc thiểu số và bản sắc văn hóa dân tộc, Ngọc Mai luôn coi đó là tiêu chí hàng đầu trên từng trang viết của chị.

Tất cả những phẩm chất văn học của cây bút Ngọc Mai mà tôi trân trọng đón nhận trên đây đều đã được ẩn hiện trong từng câu chữ làm nên tập ký "*Tia nắng một vùng biên*". Bạn đọc hãy mở từng trang "*Tia nắng...*" ấy chắc sẽ tin, hài lòng với lời cảm nhận của tôi về cuốn sách quý này của nữ sĩ vùng biên Xứ Lạng xứ hoa./.

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-số 295-05/2018

Mưa qua ĐÊM VẮNG

Tản văn của LINH SA



Đi chợ phiên

Ảnh: DƯƠNG CÔNG BAO

Lâu lắm tôi không thức đêm một mình để nằm nghe tiếng mưa trên mái ngói cũ quê nhà. Những cơn mưa đầu mùa khe khẽ nhưng đủ ồn ào gõ vào suy tư và hoài niệm thức giấc giữa canh khuya. Mưa đầu mùa thường được đón đợi nhất bởi những tươi mới, ngọt ngào lạ lẫm gieo xuống mặt đất. Mới hôm qua mùa đông còn

lạnh lẽo, rồi nắng xuân hiu hiu vàng, vậy mà mưa đến mơn mướt hơi nước xóa tan những ngày dài mệt nhọc rong chơi, ngủ vùi.

Buổi chiều nắng bỗng gắt gỏng như người đàn bà ghen chồng. Đến đêm sau tiếng sấm là mưa, mưa như cốc bia mát lạnh vàng ươm óng ánh đá chạy ào vào miệng kẻ lữ hành vừa qua sa mạc. Tiếng

VĂN NGHỆ

xứ lạnh-số 295-05/2018

sấm rền rĩ như chạy từ đâu xa xôi qua núi qua rừng, tiếng sấm đầu mùa người quê tôi í ới bảo nhau "phạ mà dả lố". Trời về rồi đấy! tôi ngó ra ngoài trời hạt mưa xiên xiên, ràn rạt qua rừng qua đồng qua nương giữa tháng ba.

Tôi bỗng nhớ mưa Hà Nội, nhớ những ngày tháng sinh viên. Tôi trọ trên tầng hai một ngôi nhà cũ kĩ giữa con phố nhỏ. Những đêm mưa dội trên mái tôn tôi thường nghĩ về quê mình về tuổi thơ vẫn còn chên chao những giấc mơ. Có lẽ không mưa ở nơi nào giống mưa Hà Nội. Nó khiến con người ta thấy mình bỗng nhỏ bé và cô đơn vô hạn. Tôi thường nằm trong phòng nhìn qua ô cửa sổ, nơi có đôi bồ câu bị nhốt trong lồng, chúng nhảy nhót, đập cánh liên hồi mỗi khi mưa to. Tôi lầm tưởng chúng mừng vui khi thấy mưa đến, nhưng một ngày tôi nhìn chúng thật kĩ, thấy chúng nép vào cánh nhau run rẩy trong làn hơi nước tôi mới nhận ra chúng đang sợ hãi. Tôi lại nhìn xuống con đường dưới phố, xe cộ chen nhau chạy trốn cơn mưa đang tới. Rồi ngã tư và lối rẽ vô hình kéo người ta về khắp ngã, ai cũng có hướng đi của riêng mình, hối hả, dăm chiêu không một nụ cười. Những giây phút ấy tôi thường gọi tên mưa Hà Nội.

Mưa trên đất Tây Nguyên mới thật lạ kì. Trời đang nắng vàng ruộm xơ xác màu đất ba zan. Tôi một mình cưỡi trên chiếc xe đi trên những con đường qua những cao nguyên, những bình địa mươn mướt cỏ xanh. Cảm giác không gì hoang dã hơn thế, đi xe máy mà cứ nghĩ mình cưỡi trên lưng con ngựa hoang vừa đi vừa gào thét lên khúc tình ca du mục. Đất ba zan phủ lên mặt lá, phủ lên mái nhà, lên cả những cánh hoa cà phê, hồ tiêu... một màu đặc trưng miền đất đỏ. Lâu lâu ào qua đường một đàn bò, một vài đứa bé người bản địa da đen mắt sáng cầm roi chạy theo lũ bò lững thững dưới dáng chiều đỏ rực mây hồng. Rồi mưa đến, không một dấu hiệu báo

trước, những đám mây đen nặng ào ào tới rồi mưa, mưa xối xả, mưa dầm dứ không thôi. Tôi ào vào một chòi canh cao su cạnh con đường mòn. Bên bếp hồng, ché rượu đã cắm cần, một bát rau mì, một con gà nướng chủ nhà kéo tôi vào bữa. Tôi rít một hơi dài rượu, xé một miếng thịt gà bỗng thấy trong người ấm sùng sục như ngồi giữa bao la nắng ngàn gió núi. Tôi để ý đứa bé ngồi trong lòng mẹ em bé người Gia Lai mái tóc hoe vàng và ngọn tóc xoắn lay phay bay trong gió. Tôi giơ tay làm quen, đứa bé nghiêng người vào ngực mẹ nhưng vẫn trộm nhìn tôi nở một nụ cười tinh nghịch, ánh lửa hồng dát lên mặt em, lên mắt em như một bóng thiên thần. Rồi cha em ôm cây đàn và hát, một giai điệu là lạ của người Gia Lai. Ngoài trời vẫn mưa, và rượu cần vẫn ngọt lịm nơi đầu lưỡi. Đến giờ tôi vẫn nhớ mưa Tây Nguyên.

Và tôi lại nhớ mưa quê mình, nhớ về em, nhớ những cơn mưa ngồi bên em trên hiên nhà sàn. Em ngồi nghiêng nghiêng, mưa bay bay, tôi ngồi ngắm em. Gió trên rừng ào xuống những tán lá cây ồn ào, em vẫn lặng thinh khi tôi nói yêu em. Tôi đã đợi chờ suốt mùa mưa năm ấy, đợi một ngày em sẽ trả lời câu hỏi còn để ngỏ của tôi. Bầu trời buông nắng tôi sẽ đón em về. Nhưng rồi em im lặng, cái im lặng dài mãi mãi. Tình yêu ngày ấy với tôi như một cơn mưa rào, nó xối xả và ồn ào. Cơn mưa vô tình làm chúng tôi mất dấu nhau trên con đường dài tìm nhau. Và tôi mất em trong vài mùa mưa qua vội. Đã nhiều lần về ngang căn nhà cũ, dưới mái hiên rêu phủ dày lưng ngói máng. Tôi nhớ em, nhớ ngày cũ và nhớ cơn mưa xưa thánh thót trong lòng.

Một đêm mưa vắng nằm giữa ngôi nhà mình đã lớn lên, nằm nghe cơn mưa kể chuyện mình những bước chân mình đã đi qua. Tôi chợt thấy mình nhỏ bé, chợt thấy mình lớn lên, chợt thấy tôi ngoài đó, trong nước, trong gió tan ra xoe tròn./.

NGHIÊN CỨU
TRAO ĐỔI

MẤY VẤN ĐỀ VỀ THEN CỦA TỘC NGƯỜI TÀY Ở LẠNG SƠN

HOÀNG MINH HIẾU



Giới thiệu nghi lễ then Tày tại Ngày hội Văn hóa, Thể Thao và Du lịch các dân tộc tỉnh Lạng Sơn lần thứ VII. Ảnh: PV

Đối với đồng bào Tày ở Lạng Sơn, then là một phần không thể thiếu trong đời sống của họ, then còn là "máu", là "thịt" của người Xứ Lạng. Đây là một loại hình tín ngưỡng mang tính tổng hợp, trong đó tích hợp cả hát, múa, tạo hình... chứa đựng nhiều giá trị văn hóa đặc sắc. Trong bài viết này, tác giả sẽ trình bày khái quát về tín ngưỡng then ở Lạng Sơn, từ đó đề cập đến hiện trạng và giá trị của then trong đời sống của đồng bào Tày Lạng Sơn. Bài viết là kết

quả của quá trình nghiên cứu tài liệu cũng như thực tế khảo sát tại Lạng Sơn góp phần tôn vinh và giúp mọi người đặc biệt là thế hệ trẻ xứ Lạng thấy được các giá trị đặc sắc mà tín ngưỡng then mang lại.

Vài nét khái quát về tín ngưỡng Then ở Lạng Sơn

Then là loại hình tín ngưỡng đặc sắc của đồng bào Tày⁽¹⁾, địa bàn phân bố của then rất rộng, trải dài khắp vùng Việt Bắc (Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-số 295-05/2018

Quang, Hà Giang) sang Điện Biên, Lai Châu... Trong những nơi có tín ngưỡng then "đi qua" thì phải kể tới Lạng Sơn - vùng đất biên cương của Tổ quốc. Đây là nơi sinh sống của các dân tộc Tày, Nùng, Kinh, Dao, Mông, Sán Chỉ, Cao Lan... họ cộng cư với nhau tạo nên sự đa dạng của văn hóa xứ Lạng. Tỉnh Lạng Sơn có diện tích 8.187,25km², số dân là 704.643 người (1999), nằm ở phía Đông Bắc của tổ quốc, gồm 10 huyện và 1 thành phố. Tộc người Tày "chiếm 35,9% dân số" (*Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, 1999: 124*) toàn tỉnh, là tộc người có số dân đông thứ hai của Lạng Sơn sau tộc người Nùng, có nguồn gốc và lịch sử cư trú lâu đời, với phong tục tập quán, tín ngưỡng tâm linh vô cùng đặc sắc tạo nên một bản sắc riêng đậm chất Tày Xứ Lạng.

Trước tiên về khái niệm "Then", bà con tộc người Tày ở Lạng Sơn vẫn truyền nhau nói rằng then tức là thiên (trời), nghi lễ then tức là nghi lễ của người trời, của thần linh và người có nhiệm vụ thay mặt trời tức Ngọc Hoàng cứu giúp người trần là các thầy then (có thể là nam hoặc nữ). Đồng ý kiến giáo sư Ngô Đức Thịnh cũng cho rằng "then, còn được gọi là sliên, có nghĩa là tiên" (2002: 06), theo ông nghi lễ và điệu hát then thuộc về thần tiên, tác giả Nguyễn Thị Yên cho rằng "trong văn bản của các thầy cúng thì chữ then thường được dùng chữ thiên để phiên âm, biểu thị ý nghĩa liên quan đến trời, phật" (2009: 106). Xét về phương diện thể loại theo tôi và tuyệt đại đa số giới nghiên cứu về then cho rằng, nghi lễ then là một hình thức shaman giáo, lấy yếu tố nhập và xuất hồn làm nòng cốt, cái này tồn tại ở khá nhiều tộc người ở nước ta như hầu đồng của người Kinh, một của người Thái, mơn của người Mường... "theo nhà nghiên cứu Lâm Tuyên Khách thời kì đầu thế kỷ XX cho hay: Then là cách phiên âm của chữ thiên (天), nghĩa là trời. Đến giai đoạn sau này, tác giả Hoàng Triều Ân cho thấy chữ then hiện hình qua mười cách viết liên quan tới then - pụt trong chữ

Nôm Tày: có sáu chữ thiên để biểu thị then và 7 chữ nhân được viết kèm theo chữ thiên với hàm ý chỉ người nhà trời: (*Dẫn theo Vi Khánh Tuyết, 2014: 28*). Tóm lại, với cách giải thích nào cũng cùng chung một ý nghĩa là nghi lễ và điệu hát then vô vùng quý giá, thiêng liêng, "những người làm then được trời ban cho sứ mạng giữ mối liên hệ giữa người trần gian với Ngọc Hoàng và Long Vương" (*Đoàn Thị Tuyền, 1999: 01*), những lời then và nghi lễ kèm theo sẽ mang lại sự lạc quan cho con người, đền bù cho con người về mặt hư ảo, có thể tạm nhận định rằng sự ra đời của then là kết quả tất yếu của sự thất bại trong quá trình con người lao động sản xuất "chiến đấu" với tự nhiên, với các mối quan hệ trong xã hội giữa con người với nhau, họ cảm thấy mệt mỏi bất lực trước những hiện tượng không thể giải thích được, ví dụ trước kia khi khoa học chưa phát triển để có những loại thuốc để chữa bệnh nan y hoặc kéo dài tuổi thọ nên người Tày nói chung và ở Lạng Sơn nói riêng phải tìm tới đội ngũ thầy then, họ cho rằng con người mắc bệnh không sống được lâu là do cầu bản mệnh đã cũ và mục nát, bỏ thóc bỏ gạo bản mệnh đã vơi... nên đồng bào phải làm lễ then Pủ lờng (bổ sung thêm thóc gạo vào bỏ thóc gạo bản mệnh) và làm lại cây cầu bản mệnh mới cho chắc chắn với ngụ ý người đó sẽ sống lâu và khỏe mạnh không bệnh tật; hay cứ trong gia đình gặp rủi ro bất trắc là đồng bào lại thỉnh thầy then về làm lễ giải hạn, cầu an... vậy nên sự ra đời của tín ngưỡng then trong đời sống là nhu cầu cấp thiết đối với người Tày. Mọi khái niệm hay định nghĩa chỉ giúp ta đến gần và hiểu then hơn, có cái nhìn chân thực khách quan hơn và không cho nó là mê tín dị đoan.

Như đã đề cập ở phần trên, tín ngưỡng then về bản chất chỉ là một hiện tượng shaman giáo của người Tày, nó là sự nhập và xuất hồn nhiều lần, "đây là hình thức giao tiếp giữa người và thần linh ma quỷ thông

qua một nhân vật trung gian (người lên đồng, thầy phù thủy, thầy then, thầy mo...)" (*Tổng cục chính trị*, 1993: 42). Lấy nghề nhân diễn xướng làm trung tâm thì then của người Tày là một chỉnh thể khá hoàn thiện, mang nhiều yếu tố shaman nên đối tượng thờ cúng, điện thần và các nghi lễ trong then đậm chất vu thuật và phù thủy. Đối tượng thờ cúng của then rất đa dạng, đa phần là các vị thần thuộc về yếu tố tự nhiên như thần nông, mẹ hoa, thổ công... ngoài ra có thờ tướng, tổ nhà then, âm binh của then... cùng rất nhiều vị quan trọng khác. Điện thần của then khá đơn giản nhưng nhất quán, xin mô tả cụ thể không gian thờ tự của thầy then Nông Thị Nhoi (50 tuổi, trú tại thôn Khuổi Mươi, xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn) để chứng minh cho luận điểm trên: gian thờ nằm ở chính giữa của ngôi nhà, có ba bàn thờ, cao nhất bên phải tính từ cửa nhìn vào là bàn thờ Tướng pháp, bên trái thấp hơn một ít là ban thờ tổ tiên của thầy then, ban thờ lớn nhất đặt ở giữa thấp nhất là thờ tổ sư và âm binh của then, phía góc bên trái đối diện với ban thờ tổ tiên là bàn thờ mẹ bjoóc (mẹ hoa); nghề nhân còn cho biết thêm: "bà đã xuống then từ năm 21 tuổi và đến nay đã được 12 cấp bậc trong nghề". Ta thấy ban thờ then tuy rất đơn giản không nhiều vị thánh thần giống như điện thần tín ngưỡng thờ mẫu của người Kinh nhưng nó cũng phản ánh rõ nét một thế giới tâm linh đa dạng của người Tày, thông qua điện thần của nghề nhân Nhoi phản ánh một điều rằng, then còn thể hiện được đạo lý uống nước nhớ nguồn, biết ơn nguồn cội, thông qua sự xuất hiện của bàn thờ tổ sư và tổ tiên dòng họ. Bên cạnh đối tượng thờ cúng và điện thần của then thì các nghi lễ cũng rất quan trọng, về phần này yếu tố shaman ma thuật càng thể hiện rõ ràng hơn, không thể nào nhất quán được danh sách các nghi lễ của then giữa các vùng, điều này đối với tỉnh Lạng Sơn thì lại càng khó, thứ nhất do sự phân bố dân cư của tộc người Tày giữa các huyện là không

đồng đều, thứ hai nếp ăn ở không gian sinh sống tác động nhiều đến nghi lễ, thứ ba là các nghi lễ đều lưu truyền bằng dân gian truyền miệng giữa các nghề nhân then với nhau nên không tránh khỏi vấn đề dị bản và cuối cùng theo chúng tôi là vì các cơ quan chức năng chưa có những chính sách bảo tồn, kiểm kê thống nhất cho phù hợp nên cũng không tránh khỏi sai sót trong quá trình khảo cứu, sưu tầm; Then được chia ra làm nhiều loại (Then cầu an, Then chữa bệnh, Then cấp sắc, Then giải hạn...), trong mỗi thể loại lại có rất nhiều nghi lễ nhỏ khác nhau, có thể kể ra đây một vài nghi lễ tiêu biểu trong then ở Lạng Sơn như lễ Pủ lương pủ đảo (bỏ thóc, bỏ gạo bản mệnh) thuộc thể loại then chúc thọ, lễ bắc cầu nối số thuộc thể loại Then cầu an, đặc biệt là lễ lầu then (đại lễ của nhà then để cấp sắc hoặc khao binh mã) thuộc thể loại Then cấp sắc... tựu chung lại đều miêu tả hành trình của quan quân nhà then đi từ nơi làm lễ lên đến cửa Ngọc Hoàng để cầu xin việc gì đó (phụ thuộc vào mục đích của buổi lễ đó), các nghi lễ của then xuất hiện với tần suất dày đặc và liên tục, nó có sự liên kết với nhau thông qua nhân vật trung gian là thầy then - có nhiệm vụ vừa đàn vừa hát vừa diễn xướng, các nghi lễ này cũng nhằm mục đích là giải tỏa tâm lý về mặt tinh thần cho con người, điều này được kiểm chứng thông qua việc sau mỗi lần làm lễ gia đình nào cũng thấy phấn khởi, và theo họ là rất nhẹ lòng.

Một vấn đề nữa liên quan đến then mà không thể bỏ qua đó là sự ảnh hưởng của Đạo giáo và tín ngưỡng dân gian người Kinh, có lẽ hai yếu tố này ở then tuy không đậm nét như mo và đặc biệt là tào - một hình thức cũng rất đặc trưng cho văn hóa tâm linh người Tày nhưng phần nào đó cũng có sự ảnh hưởng. Then là nghi lễ của người Tày nên khi tộc người Tày bị yếu tố Kinh và Đạo giáo Trung Quốc len lỏi vào thì đương nhiên then cũng bị ảnh hưởng, đặc biệt Lạng



Trình diễn trích đoạn then cầu mùa.

Ảnh: PV

Sơn nằm ở địa đầu Tổ quốc nên Đạo giáo Trung Quốc rất dễ xâm nhập vào, "Đạo giáo du nhập vào Việt Nam từ cuối thế kỉ II" (Trần Ngọc Thêm, 1999: 277), đặc biệt vào khoảng thời gian này đạo giáo thâm nhập vào lãnh thổ Việt Nam là đạo giáo phù thủy với những yếu tố ma thuật, bùa chú rất đặc trưng, từ đó suy rộng ra khi đạo giáo vào Việt Nam một trong những nơi ảnh hưởng mạnh nhất chắc chắn là vùng Lạng Sơn nơi có rất đông tộc người Tày sinh sống, có thể thấy rõ sự ảnh hưởng của đạo giáo trong một số nghi lễ then (tiêu biểu là then chữa bệnh) và trang phục của then mặc khi hành lễ (đặc biệt là chiếc mũ); yếu tố Kinh thì rất rõ, một là do những người buôn bán đem hàng hóa từ miền xuôi lên miền ngược để trao đổi buôn bán và hai là do sự ảnh hưởng của thời kì nhà Mạc lên cát cứ vùng Cao Bằng - Lạng Sơn (1592 - 1677), họ bỏ chạy khỏi sự truy đuổi của tập đoàn

Lê - Trịnh nên đã thay đổi họ và bị Tày hóa, vốn gốc người Kinh nên những bản sắc văn hóa nhất là về tín ngưỡng thì vẫn tồn tại rất đậm nét, ta thấy yếu tố Kinh trong then Tày Lạng Sơn thể hiện ở trong lời hát và văn bản then, rất nhiều từ ngữ tiếng Kinh trộn lẫn với tiếng Nôm Tày, riêng về vấn đề này xin tham khảo cuốn "then Tày những khúc hát" của tác giả Hoàng Triều Ân. Tuy nhiên, như đã nói ở trên hai yếu tố ảnh hưởng trong nghi lễ then của người Tày Lạng Sơn nó không được sâu đậm bằng tào, mo... nhưng cũng đáng cho ta suy ngẫm và nghiên cứu thêm.

Tóm lại, then là một nét văn hóa tâm linh tiêu biểu của tộc người Tày Lạng Sơn, được thể hiện thông qua những nghi lễ, diễn xướng đặc trưng. Nó bao gồm rất nhiều yếu tố cấu thành nên đó là đối tượng thờ cúng, điện thần và các nghi lễ, cùng với



Trình diễn then tại Liên hoan Nghệ thuật hát then, đàn tính toàn quốc lần thứ IV

Ảnh: PV

đó kéo theo rất nhiều vấn đề khác như nghệ thuật tạo hình, trang phục... tất cả hòa vào với nhau tạo nên một loại hình nghệ thuật mang tính tổng hợp.

Hiện trạng của then trong đời sống của đồng bào Tày ở Lạng Sơn

Với những lợi ích và nét đặc sắc mà nó mang lại nên then là một phần không thể thiếu được trong đời sống của đồng bào Tày Lạng Sơn, việc gì trọng đại của mỗi người trong bản đều không thể thiếu sự có mặt của then, khi mới sinh ra mời then đến để dựng bát hương thờ mẹ hoa và tạ lễ bà, khi lớn lên đủ tuổi đi học lại mời then về làm lễ để cầu học giỏi, khi dựng vợ gả chồng then cũng có mặt để chúc tụng, khi già đi con cháu có trách nhiệm đi thỉnh then về làm lễ Pủ lờng pủ đảo, khi chết đi được 49 ngày then làm lễ chuộc hồn để đưa vong linh về với tổ tiên trên nương trời... hầu như trong vòng đời của mỗi đồng bào Tày

đều có mặt của then, then đại diện cho một thế lực siêu nhiên chứng kiến, và cũng là thay mặt người trần lên tiến lễ các vị thần tiên. Cho nên trong cuộc sống hiện nay cho dù khoa học kĩ thuật đã rất phát triển, ở Lạng Sơn cơ sở vật chất công nghệ thông tin hiện rất thịnh hành, bệnh viện cũng được đầu tư xây dựng trang thiết bị khá hiện đại việc khám chữa bệnh của đồng bào đã được nâng cao hơn nhưng tộc người Tày vẫn tin vào then, vẫn tìm tới then và tin cậy then giống như một phần tất yếu của cuộc sống. Với trường hợp của bà then Nông Thị Nhoi, tôi có dịp đi khảo sát và phỏng vấn, bà cho biết: "Bà vẫn thường xuyên đi lễ, cứ ai mời là bà đi, có khi một tháng tới 5, 6 lần, bà thích lắm!" - (*Tài liệu phỏng vấn thực hiện tháng 3/2016*), bà chia sẻ với tôi mà giọng đầy tự hào, với những người như bà thì được đi làm then là một việc rất hạnh phúc và sung sướng. Ngoài then Nhoi còn có rất nhiều những nghệ nhân khác đang

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 295-05/2018

ngày đêm gìn giữ và truyền dạy những nghi lễ của then cho thế hệ con cháu.

Hiện nay, then Lạng Sơn vẫn duy trì được những lối cổ, các chương đoạn hành trình của then như Khảm Hải (vượt biển), Pắt mềng pắt ngoàm (bắt ve sàu)... vẫn được các nghệ nhân gìn giữ và bảo lưu, thông qua khảo sát trên một số công trình của tác giả Nguyễn Thị Yên như cuốn "Tín ngưỡng dân gian Tày Nùng" (2009), "Then Tày" (2006)... phần nào phản ánh được điều đó. Ngoài then nghi lễ theo lối cổ, thì ở Lạng Sơn thời gian gần đây đã có rất nhiều bài then cải biên (tức là dựa trên những làn điệu then cổ đã đặt thêm lời mới cho nó), tạo luồng gió mới, nâng cao giá trị của then cổ và đưa then đến gần hơn với giới trẻ, gây dựng phong trào nhà nhà biết then người người yêu then, cùng với đó là rất nhiều những câu lạc bộ hát then được thành lập, ban đầu họ biểu diễn để thỏa mãn niềm đam mê nhưng sau này phát triển dần lên với số lượng thành viên đông đảo, đặc biệt nhất là sự ra đời của hội bảo tồn dân ca tỉnh Lạng Sơn (7/10/2010) đã khẳng định rõ hơn vai trò của các làn điệu dân ca của tỉnh nhất là hát then, góp phần bảo tồn và lưu truyền một nét văn hóa đặc sắc này.

Tựu chung lại ta thấy nổi lên một số vấn đề, thứ nhất hiện nay nghi lễ then vẫn là một phần không thể thiếu đối với đồng bào Tày ở Lạng Sơn, thứ hai trong mấy năm trở lại đây then khá phát triển, đội ngũ thầy then luôn được "trẻ hóa" nhưng đáng tiếc số này lại phần nhiều chỉ biết hát then cải biên, thứ ba nghi lễ then ở Lạng Sơn còn chưa có sự nhất quán giữa các vùng.

Giá trị của then trong đời sống của đồng bào Tày ở Lạng Sơn

Nghi lễ then hiện nay đang có xu hướng biến đổi không ngừng, đúng như bản chất của tín ngưỡng dân gian Việt Nam nói chung đó là luôn ở trạng thái động không bao giờ ở trạng thái tĩnh, nhưng dù thế nào then Lạng Sơn cũng có những giá trị cốt lõi đặc trưng vốn có của nó.

Then luôn nằm trong đời sống của đồng bào Tày Lạng Sơn, mỗi người mỗi nhà đều coi then như một phần của gia đình mình. Các nhà khoa học những năm gần đây cũng quan tâm và nghiên cứu khá sâu về then, tiêu biểu như công trình "Then Tày" của tác giả Nguyễn Thị Yên, "Then Tày những khúc hát" của tác giả Hoàng Triều Ân, "Lời hát then" của Dương Kim Bội... tất cả đều cho thấy then rất có giá trị và tích hợp nhiều nét văn hóa đặc sắc của người Tày: nghệ thuật ca từ, nghệ thuật âm nhạc, nghệ thuật tạo hình... tạo nên một thể loại tín ngưỡng dân gian tổng hợp. Theo cá nhân tác giả đánh giá ngoài những yếu tố về mặt khoa học, thì bản thân tín ngưỡng then còn có giá trị gắn kết cộng đồng rất cao, ví dụ mỗi khi nhà ai làm then thì tất cả gia đình khác trong bản đều đến góp vui và có kèm theo con gà, vài cân gạo... đó thuộc về văn hóa biếu tặng, trước hết đó là sự cố kết giữa các thành viên trong gia đình, sau đó suy rộng ra là các thành viên trong bản, đúng với tinh thần đại đoàn kết của Việt Nam. Ở tín ngưỡng then ngoài tính gắn kết cộng đồng thì còn rất nhiều những giá trị khác, bằng sự hiểu biết có hạn của mình, tác giả xin chỉ ra một vài giá trị của then đặt trong mối quan hệ với đời sống của người Tày Lạng Sơn:

Thứ nhất, then có giá trị phản ánh thế giới quan của người Tày Lạng Sơn. Thế giới được người Tày chia ra làm ba tầng: tầng trời, tầng đất và dưới mặt đất. Cho dù đậm chất duy tâm nhưng nó phản ánh trình độ nhận thức của đồng bào về thế giới, về cuộc sống, về những hiện tượng xảy ra quanh mình.

Thứ hai, then có "tính đa dạng và tính thống nhất" (Nguyễn Thị Yên, 2006: 231), đây là một giá trị rất cơ bản của then, nó cũng giống như những hình thức tín ngưỡng dân gian khác chịu sự tác động của quy luật lan truyền văn hóa dân gian mà "đặc trưng của nó là tính tương đồng và dị biệt" (2016: 231). Tính đa dạng được thể

hiện về mặt thể loại, then bao gồm rất nhiều thể loại như Then cầu an, Then giải hạn, Then cấp sắc... trong đó lại chia ra rất nhiều những nghi lễ để phù hợp với từng loại then, nhưng tựu trung lại dù là then nào cũng giải quyết một điều, đó là sức khỏe và bình an của con người, đây là sự thống nhất về mặt nội dung. Ngoài ra tính thống nhất còn thể hiện ở hành trình của đoàn quân then, dù lễ to hay nhỏ thì cuối cùng vẫn là tiến dâng lễ vật lên Ngọc Hoàng và cầu mong điều mình muốn.

Thứ ba, then có giá trị phản ánh khá trung thực và đầy đủ về cuộc sống của người Tày thông qua những văn bản then. Trong then ta thấy xuất hiện những địa danh được miêu tả rất giống với xã hội của con người nơi trần gian, tiêu biểu là hình ảnh chợ Tam Quang không khác gì một phiên chợ của người Tày, đặc biệt ở Lạng Sơn lại cho ta liên tưởng tới phố chợ Kỳ Lừa sầm uất. Ngoài ra, trên hành trình của quan quân nhà then đi lên mừng trời phải đi qua những cánh rừng, con suối nhiều đĩa, vắt... hình ảnh rất thân quen của đồng bào Tày; hay hình ảnh quan quân then chiến đấu với Dã Dỉn để mượn cây gậy, đầu gậy chỉ người thì người sống, đuôi gậy chỉ người thì người chết cũng khiến ta liên tưởng tới nền kinh tế thị trường hiện nay chi phối cuộc sống của đồng bào rất nhiều, họ dường như phải đấu tranh giữa sự sống và cái chết... Đó là những hình ảnh rất chân thực ta bắt gặp đâu đó trong đời sống của đồng bào hiện nay.

Cuối cùng, then có giá trị rất tốt cho việc trị liệu tinh thần bằng tâm linh. Như đã phân tích ở những mục trước, nghi lễ then giúp cho người Tày cảm thấy sáng khoái, thanh thản hơn, họ có thể rất an tâm mỗi khi một khóa lễ kết thúc. Ngoài ra, còn một vài giá trị nữa của nghi lễ then đem lại trong đời sống của đồng bào hiện nay như thông qua then người Tày có nhiều cơ hội để báo hiếu với tổ tiên (đạo lí uống nước nhớ nguồn),

hay giá trị về tôn sư trọng đạo cũng được tìm thấy trong then...

Kết luận chung

Then là hình thức tín ngưỡng dân gian đặc sắc của tộc người Tày ở Lạng Sơn, tựa trong bản thân nó mang rất nhiều giá trị về mặt tâm linh và văn hóa, là một loại hình tiêu biểu có nhiều yếu tố shaman giáo. Thể hiện quan niệm "vạn vật hữu linh" và "thế giới ba tầng", then cho ta thấy thế giới quan của tộc người khá đa dạng và nhiều chiều. Ra đời rất đúng thời điểm và phù hợp với nhu cầu về mặt tâm linh của đồng bào, then đã làm tốt sứ mệnh của mình.

Trong cuộc sống hiện đại ngày nay, ở Lạng Sơn tín ngưỡng then đang dần biến đổi rất nhiều, những bài then cải biên lần lượt ra đời, kéo theo đó là việc sân khấu hóa then và sự thành lập của các câu lạc bộ đã làm thay đổi diện mạo của then, việc này đem lại cho then "hơi thở" đương đại hơn và phù hợp với đời sống hiện nay.

Bên cạnh việc thổi luồng gió mới vào then thì việc xem xét và hệ thống lại những giá trị của then đặc biệt là then cổ cũng quan trọng không kém. Nếu nhìn nhận một cách khách quan, ta thấy giá trị của then là rất lớn thể hiện ở nhiều khía cạnh như đã trình bày ở trên, điều đó đòi hỏi ta cần bảo tồn và phát huy di sản quý giá này.

(1) Ngoài tộc người Tày, then còn xuất hiện ở người Nùng, người Thái.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Cường - Hoàng Văn Nghiệm (2000), *Xứ Lạng văn hóa và du lịch*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Ngô Đức Thịnh (2002), "Then - một hình thức shaman của dân tộc Tày ở Việt Nam", *Tạp chí Văn hóa dân gian*, (số 3), trang 3

GIỚI THIỆU SÁCH

TẬP THƠ "GIỌT LỆ TRÊN BẾN ĐÒ" - PHẠM LỄ HÙNG

BÙI HIỂN



Tác giả Phạm Lễ Hùng đã xuất bản hai tập thơ "*Hoa rau má*" (2004), "*Đứng bên cột mốc Tân Thanh*" (2012). Đến năm 2017, tác giả tiếp tục cho ra mắt bạn đọc tập thơ "*Giọt lệ trên bến đò*". Tập thơ có 49 bài thơ, gồm 111 trang khổ 12 x 20,5cm do Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn phối hợp với Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc ấn hành.

Phạm Lễ Hùng là một thầy giáo tâm huyết đã chèo lái "con thuyền tri thức" đưa biết bao thế hệ học trò qua bến sông đời. Với nhan đề tập thơ "*Giọt lệ trên bến đò*", tác giả đã dành phần nhiều tình cảm cho sự nghiệp giáo dục mà ông đã suốt đời tâm huyết. Trong tập thơ có nhiều bài thơ viết về đề tài giáo dục như: "*Giọt lệ trên bến đò*", "*Tóc bạc bụi phấn còn bay*"... Bên cạnh đó, tập thơ còn có nhiều bài ca ngợi những con người đã hi sinh thầm lặng cho Tổ quốc: Đó là hình ảnh anh bộ đội hi sinh trong khi làm nhiệm vụ trong "*Tiếp bước theo anh*"; Ca ngợi phẩm chất anh bộ đội biên phòng trong "*Chấn ám biên phòng*"; Những trang ký ức về một thời để nhớ, thời áo lính đầy tự hào, gian khổ mà anh dũng trong "*Kỷ vật thời gian*", "*Lính đảo thăm quê*", "*Người lính Trường Sơn bên đường 4*"; Tấm lòng trân trọng sự vất vả của các cô lao công trong "*Chiếc khẩu trang*", "*Công ty xanh*". Tác giả còn thể hiện tình yêu gia đình qua các bài thơ "*Lời ru của nắng*", "*Mừng sinh nhật mẹ*", "*Đi dép của bà*". Niềm tự hào về quê hương xứ Lạng được thể hiện qua các bài thơ "*Từ hạt đỗ xinh*"; "*Tự hào*", "*Thành phố trẻ Lạng Sơn*"... Tác giả Phạm Lễ Hùng hẳn phải là một người tinh tế với trái tim giàu cảm xúc mới có cái nhìn thấu hiểu và tràn đầy yêu thương đến vậy.

Mời độc giả cùng tìm đọc tập thơ "*Giọt lệ trên bến đò*".

- 3. Ngô Đức Thịnh (2016), *Tín ngưỡng của các dân tộc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Trần Ngọc Thêm (1999), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, TP Hồ Chí Minh.
5. Tổng cục Chính trị (1993), *Một số hiểu biết về tôn giáo - tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
6. Đoàn Thị Tuyền (1999), *Đạo then trong đời sống tâm linh của người Tày, Nùng Lạng Sơn*, Luận văn tốt nghiệp bộ môn Dân tộc học K40, Khoa Lịch sử, Mã số KL-CN 1436.
7. Vi Khánh Tuyết (2014), "Then Tày kết tinh nhiều giá trị nhân văn", *Tạp chí Văn hóa các dân tộc*, (số 10), trang 28 - 32.
8. Mã Thế Vinh (2012), *Lạng Sơn vùng đất Chi Lăng - Đồng Đăng - Kỳ Lừa*, Nxb Trẻ, Hà Nội.
9. Nguyễn Thị Yên (2006), *Then Tày*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

THẺ LỆ CUỘC THI SÁNG TÁC THƠ NĂM 2017 - 2018

(Ban hành theo Kế hoạch số 111/KH-VHNT, ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Hội VHNT Lạng Sơn)

1. Quy định về đối tượng dự thi: Các tác giả chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp có hộ khẩu thường trú, tạm trú trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Quy định về tác phẩm:

- Thể loại: Thơ, chùm thơ.

- Đề tài:

+ Cuộc thi thơ với chủ đề "Xứ Lạng quê hương tôi"

+ Thơ viết về quê hương và con người Xứ Lạng: phản ánh cuộc sống, vẻ đẹp thiên nhiên, không gian, bản sắc của các dân tộc anh em đang chung sống trên quê hương Xứ Lạng.

- Yêu cầu bản thảo:

+ Tác phẩm mới, chưa in trên bất cứ phương tiện báo chí truyền thông nào, không có tranh chấp bản quyền. Nếu phát hiện tác phẩm được giải mà vi phạm Luật bản quyền, Ban tổ chức, Hội đồng xét thưởng sẽ xem xét và thu hồi giải thưởng.

+ Tác phẩm được sáng tác bằng tiếng Việt, đánh máy sạch sẽ trên một mặt giấy A4 bằng Font chữ Times New Roman, ghi rõ là tác phẩm dự thi sáng tác Thơ năm 2017 - 2018 với chủ đề "**Xứ Lạng quê hương tôi**", ghi đầy đủ họ, tên, bút danh, địa chỉ, số điện thoại tác giả.

Các bài dự thi Ban tổ chức không hoàn trả lại. Ban tổ chức được quyền sử dụng bài dự thi để làm tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, tài liệu tham khảo, nghiên cứu, trao đổi và học tập.

3. Quy định về thời gian và địa điểm nhận tác phẩm:

- Thời hạn nhận tác phẩm dự thi: Từ ngày 28 tháng 9 năm 2017 đến ngày 30 tháng 8 năm 2018.

- Địa điểm nhận tác phẩm: **Ban Công tác Hội viên & Sáng tác - Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn. Số 3, đường Trần Hưng Đạo, phường Chi Lăng, thành phố Lạng**

Sơn. ĐT: (0205) 3814 624; hoặc mail: ban-congtachoivienls@gmail.com.

- Dự kiến thời gian tổng kết và trao giải thưởng: Tháng 11 năm 2018.

(Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm về tác phẩm gửi không đúng thời gian, quy định và những thất lạc trong quá trình tác giả gửi tác phẩm tham dự).

4. Quy định về quyền lợi của người dự thi:

- Không giới hạn số lượng tác phẩm dự thi và đạt giải đối với mỗi tác giả.

- Tác phẩm dự thi được giải kèm tiền thưởng theo quy định.

- Tác phẩm dự thi sẽ được lựa chọn đăng tải trên Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng, sử dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng và được hưởng nhuận bút theo quy định hiện hành.

- Bản quyền hợp pháp thuộc về tác giả.

5. Quy định bài thi không hợp lệ:

- Tác phẩm không đúng các quy định của cuộc thi yêu cầu.

- Ngoài ra, trong quá trình chấm bài nếu phát hiện các vấn đề không hợp lệ khác, Ban Tổ chức, Ban Giám khảo cuộc thi sẽ hội ý, xem xét và quyết định loại bỏ.

6. Quy định về giải thưởng:

Cuộc thi dự kiến có 16 giải thưởng theo cơ cấu sau:

01 Giải nhất trị giá: 6 triệu đồng

02 Giải nhì, mỗi giải trị giá 4 triệu đồng

03 Giải ba, mỗi giải trị giá 3 triệu đồng

10 Giải khuyến khích, mỗi giải trị giá 1,5 triệu đồng

7. Ban Giám khảo: Là các nhà văn, nhà thơ có uy tín, kinh nghiệm trong việc thẩm định tác phẩm.

BAN TỔ CHỨC

THẺ LỆ

CUỘC THI SÁNG TÁC TRUYỆN NGẮN NĂM 2016 - 2018

(Ban hành theo Kế hoạch số 135/KH-VHNT, ngày 01 tháng 8 năm 2016 của Hội VHNT Lạng Sơn)

1. Quy định về đối tượng dự thi: Các tác giả chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp có hộ khẩu thường trú và tạm trú trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Quy định về tác phẩm:

- Thể loại: Truyện ngắn.

- Đề tài:

+ Cuộc thi hoan nghênh mọi tìm tòi sáng tạo cả nội dung và hình thức.

+ Truyện ngắn phản ánh những nét cơ bản, đặc trưng về đất và người Xứ Lạng trong quá trình hình thành và phát triển; phản ánh cuộc sống, không gian, bản sắc của các dân tộc anh em đang chung sống trên quê hương Xứ Lạng.

+ Truyện ngắn phải gửi gắm được những thông điệp sâu sắc, nhân văn, có tính giáo dục, hướng con người tới các giá trị chân, thiện, mỹ.

- Dung lượng: Không quá 5.000 từ.

- Yêu cầu bản thảo:

+ Tác phẩm mới, chưa in trên bất cứ phương tiện báo chí truyền thông nào, không có tranh chấp bản quyền. Nếu phát hiện tác phẩm được giải mà vi phạm Luật bản quyền, Ban Tổ chức, Hội đồng xét thưởng sẽ xem xét và thu hồi giải thưởng.

+ Tác phẩm được sáng tác bằng tiếng Việt, đánh vi tính sạch sẽ trên một mặt giấy A4 bằng Font chữ Tims New Roman, ghi rõ là tác phẩm dự thi sáng tác Truyện ngắn năm 2016 - 2018, ghi họ, tên, bút danh, địa chỉ, số điện thoại tác giả.

Các bài dự thi Ban Tổ chức không hoàn trả lại. Ban Tổ chức được quyền sử dụng bài dự thi để làm tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, tài liệu tham khảo, nghiên cứu, trao đổi và học tập.

3. Quy định về thời gian và địa điểm nhận tác phẩm:

- Thời gian nhận tác phẩm dự thi: Từ ngày 02 tháng 8 năm 2016 đến ngày 20 tháng 8 năm 2018. Đối với các tác phẩm dự thi gửi qua đường bưu điện (căn cứ theo dấu bưu điện).

- Địa điểm nhận tác phẩm:

+ Ban Công tác Hội viên & Sáng tác - Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn, số 3 đường Trần Hưng Đạo, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn. ĐT: 02053 814 624 hoặc 01689 929 109.

+ Email: bancongtachoienviens@gmail.com

- Dự kiến thời gian tổng kết và trao giải thưởng: Tháng 10 năm 2018.

(Ban tổ chức không chịu trách nhiệm về tác phẩm gửi không đúng thời gian, quy định và những thất lạc trong quá trình tác giả gửi tác phẩm tham dự).

4. Quy định về quyền lợi của người dự thi:

- Không giới hạn số lượng tác phẩm dự thi và đạt giải đối với mỗi tác giả.

- Tác phẩm dự thi được giải kèm tiền thưởng theo quy định.

- Tác phẩm dự thi nếu được lựa chọn đăng tải trên Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng được hưởng nhuận bút theo quy định hiện hành.

- Bản quyền hợp pháp thuộc về tác giả.

5. Quy định bài thi không hợp lệ:

- Tác phẩm không đúng các quy định của cuộc thi yêu cầu.

- Ngoài ra, trong quá trình chấm bài nếu phát hiện các vấn đề không hợp lệ khác, Ban Tổ chức, Ban Giám khảo cuộc thi sẽ hội ý, xem xét và quyết định loại bỏ.

6. Quy định về giải thưởng:

Cuộc thi dự kiến có 11 giải thưởng theo cơ cấu sau:

01 Giải nhất trị giá: 8 triệu đồng

02 Giải nhì, mỗi giải trị giá: 6 triệu đồng

03 Giải ba, mỗi giải trị giá: 4 triệu đồng

05 Giải khuyến khích, mỗi giải trị giá: 2 triệu đồng.

7. Ban Giám khảo: Là các nhà văn, có uy tín, kinh nghiệm trong việc thẩm định tác phẩm (Thành viên Ban Giám khảo không tham dự cuộc thi).

BAN TỔ CHỨC

TIN VĂN HÓA VĂN NGHỆ

1. Ngày 18/4/2018, Sở Văn hóa Thể Thao và Du lịch Lạng Sơn đã tổ chức gặp mặt các nghệ sĩ, nghệ nhân, người có công trong công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Xứ Lạng nhân dịp kỷ niệm 10 năm ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam tại Hội trường nhà hàng Trung Xuân, thành phố Lạng Sơn. Tới dự có đồng chí Hồ Tiến Thiệu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, đại diện lãnh đạo các Sở, Ban, ngành có liên quan và các nghệ sĩ, nghệ nhân... Những năm qua, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh đã có nhiều cố gắng, tích cực trong công tác tổ chức các hoạt động nhằm khơi dậy, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc; trong đó, có sự đóng góp rất lớn của các văn nghệ sĩ, nghệ nhân trên địa bàn tỉnh. Phát biểu tại buổi gặp mặt, đồng chí Hồ Tiến Thiệu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh ghi nhận, đánh giá cao những cố gắng, nỗ lực của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng như đồng bào các văn nghệ sĩ, nghệ nhân trong công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; Đồng thời, mong muốn các văn nghệ sĩ, nghệ nhân phát huy những kết quả đạt được, bằng sự tâm huyết, say mê, sáng tạo, tiếp tục có những hoạt động trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Lạng Sơn; quan tâm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, truyền dạy, khơi dậy niềm đam mê nghệ thuật trong thế hệ trẻ; ngành Văn hóa cần nghiên cứu, tạo điều kiện để các văn nghệ sĩ, nghệ nhân đạt các danh hiệu cao quý do Đảng, Nhà nước trao tặng; tăng cường các hoạt động xã hội hóa, phát huy vai trò của các chủ thể văn hóa trong bảo tồn, phát huy và phát triển những giá trị văn hóa truyền thống. Nhân dịp này, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng Giấy khen cho 11 tập thể và 31 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2008 - 2018.

PV

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 295-05/2018

2. Ngày 18 tháng 04 năm 2018, tại Hội trường lớn - Trung tâm Hội nghị tỉnh Lạng Sơn, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn tổ chức Khai mạc Ngày sách Việt Nam lần thứ 5 năm 2018. Tới dự có Nhà thơ Trần Đăng Khoa, Phó



Ảnh: Nguyễn Phương

chủ tịch Hội Nhà Văn Việt Nam; đồng chí Nguyễn Long Hải, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; đại diện lãnh đạo các Sở, Ban, ngành của tỉnh cùng đông đảo các chiến sĩ bộ đội, các em học sinh trên địa bàn thành phố... Ngày Sách Việt Nam lần thứ 5, năm 2018 tại Lạng Sơn đã diễn ra sôi nổi với các hoạt động như: giao lưu với Nhà thơ Trần Đăng Khoa; trưng bày, xếp sách nghệ thuật... Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn đã tham gia gian hàng với trên 50 đầu sách và Tạp chí xuất bản năm 2016, 2017, một số Tạp chí xuất bản đầu năm 2018, đã nhận được sự quan tâm của nhiều độc giả và đặc biệt các em học sinh. Ngày Sách năm 2018 đã kết thúc thành công tốt đẹp, đây là một hoạt động thiết thực và ý nghĩa góp phần quảng bá, nâng cao văn hoá đọc cho nhân dân các dân tộc trên địa bàn Lạng Sơn.

ĐOÀN DIỄN

3. Sáng 26/4/2018, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn tổ chức khai mạc thực tế sáng tác năm 2018 cho chi hội Mỹ thuật. Tới dự có đồng chí Hoàng Quang Độ, Phó Chủ tịch Hội VHNT, đại diện cán bộ Văn

phòng Hội, các hội viên chi hội Mỹ thuật. Tại buổi khai mạc, Hội VHNT đã phổ biến kế hoạch tổ chức thực tế sáng tác năm 2018, nhằm tạo điều kiện cho các họa sĩ có cơ hội cọ sát với thực tế và sáng tạo những tác phẩm đặc sắc, mang đậm bản sắc của Xứ Lạng. Chuẩn bị tác phẩm chất lượng tham dự Triển lãm Mỹ thuật Khu vực III (Tây Bắc - Việt Bắc) lần thứ 23 năm 2018 tại tỉnh Lào Cai và Toàn quốc. Đây sẽ là dịp để các hội viên trao đổi kinh nghiệm và học tập lẫn nhau, tạo ra nhiều tác phẩm mang giá trị nghệ thuật phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

NGUYỄN PHƯỢNG

4. Chiều 26/4/2018, tại Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn, Câu lạc bộ Thơ Xứ Lạng tổ chức kỷ niệm 43 năm thống nhất đất nước (30/04/1975 - 30/04/2018). Tới dự có ông Hoàng Quang Độ, Tổng Biên tập Tạp chí VNXL, Phó Chủ tịch Hội, đại diện cán bộ Văn phòng Hội VHNT Lạng Sơn, hội viên chi hội Thơ và các cộng tác viên. Tại đây, các thành viên Câu lạc bộ đã được thông báo tình hình hoạt động của chi hội trong thời gian qua, triển khai, định hướng các phương hướng hoạt động của chi hội thơ năm 2018. Buổi sinh hoạt hướng về chủ đề kỷ niệm 43 năm thống nhất đất nước, là dịp để các thể hệ thành viên Câu lạc bộ giao lưu, trao đổi, đọc thơ và đặc biệt, những chia sẻ kinh nghiệm đầy tâm huyết của các tác giả có thâm niên đã mang đến nhiều thông tin hữu ích cho các tác giả trẻ.

NGỌC HẰNG

*** Ngày 08/5/2018 Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam khai mạc trại sáng tác Văn học nghệ thuật các tỉnh khu vực Tây Bắc và Việt Bắc tại huyện Hải Hậu tỉnh Nam Định.** Dự lễ khai mạc trại có nhà văn Tùng Điền, Phó Chủ tịch Ủy ban Toàn quốc Liên hiệp các hội VHNT Việt Nam; Đại diện lãnh đạo Hội VHNT tỉnh Nam Định và 26 trại viên đến từ 13 tỉnh trong khu vực Tây Bắc, Việt Bắc (Gồm 10 trại viên chuyên ngành Văn xuôi, 10 trại viên chuyên ngành Thơ; 4 trại viên chuyên ngành Văn nghệ dân gian và 02 trại viên chuyên ngành Nhiếp ảnh). Mục tiêu của trại sáng tác là nhằm tạo cảm hứng sáng tác

TIN BUỒN

Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn vô cùng thương tiếc báo tin: Ông Lại Ngọc Kim (Bút danh: Sĩ Cương, Búa Máy), sinh năm 1932. Nguyên quán: Phú Xuyên, Hà Tây; Thường trú tại: Khối 5, xã Hợp Thành, huyện Cao



Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Là hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn chi hội Thơ, hội viên Hội Nhà báo Việt Nam, do tuổi cao sức yếu đã từ trần ngày 07 tháng 5 năm 2018 (Tức ngày 22 tháng 3 năm Mậu Tuất), hưởng thọ 87 tuổi.

Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn đã đến phúng viếng và tiễn đưa ông Lại Ngọc Kim về nơi an nghỉ cuối cùng tại nghĩa trang Núi Đầu, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

cho các trại viên, tạo điều kiện cho các trại viên trao đổi kinh nghiệm sáng tác, nuôi dưỡng



niềm đam mê và nâng cao sức sáng tạo văn học nghệ thuật. Trong thời gian dự trại tại tỉnh Nam Định, các trại viên sẽ có chương trình thâm nhập thực tế, giao lưu tại địa phương.

TĐ

VĂN NGHỆ

Số 295-05/2018 - xứ Lạng

HOÀNG CHOÓNG

Nộc khấn chú Bắc

Nộc queng quý roốt!
Queng quý roốt!
Nộc khấn ón fại bâu kheo kheo
Soi sli phong, chang thâm bjoóc ngau
Đuông khao đuông hồng nhụy đây pjòi

Lăng tẻo pận tỉ hội ngau hời
Bươn hả triết ún, mùa ngau phong
Tâu fạ kheo lườp, bâu ón fại
Ngau bâu chúp bâu cạ răng mòn?
Đầy mùa mướt bâu khoóp đổng đổng
Đầy mùa ngau phong kheo phại bâu
Noọng hăn lai xoỏng lai chú Bắc
Đây mì tâm tỉ tăng nước Việt
SLinh óc Bắc Hồ lủm ngau phong!
Chang thâm mí mì lăng phính đây
Đây lủm bjoóc ngau slổng Bắc Hồ...
Mọi pày chiếu dòm khữn ảnh Bắc
Hăn Bắc Hồ khua noọng oản slim!

Nạy khoóp lục lan tăng nước Việt
Vần thi căn sloon vạ hắt nèm Bắc
Hắt đây mọi việc mọi sli giờ
Mí hủ sli giờ loây pây fí
Hắt đây hủ râu tăng xạ hội
SLe fjoòi nộc khấn đảo nhựng vắn...
Bươn hả mà lục rườn chú Bắc
Hạy thi căn sloon, vạ hắt nèm Bắc
Hội lục rườn cần Việt râu ơi!

HOÀNG HIẾU NGHĨA

Bác vẫn còn đây

Bác đã về với tổ tiên
Vẫn còn ám áp thiêng liêng giọng Người
Còn đây tiếng nói nụ cười
Đây còn tiếng mẹ nói lời yêu thương
Bác là cả một vàng dương
Chúng ta được Bác soi đường đi lên
Con đường lộng lẫy thần tiên
Một con đường lớn mang tên Bác Hồ.
Đời ta hạnh phúc tự do
Thanh bình, an lạc cơ đồ nở hoa
Bạch đầu quân nói gót Cha (*)
Chẳng ai ngăn được lòng ta ơn Người
Vàng đâu thay được tình người
Son hồng tô điểm cuộc đời thanh cao
Phong trần trải mấy gian lao
Phanh phui vô đạo - tuôn trào nghĩa nhân
Áo nâu một tấm che thân
Vải hoa, lụa đẹp, cho dân, tặng già
Hồn thiêng quyện với sơn hà
Muôn hồng nghìn tía đậm đà sắc hương
Trượng phu khí phách ngoan cường
Hơn đời trí dũng trên đường đấu tranh
Tượng Người xây giữa lòng dân
Đồng tâm tôn tạo muôn xuân vẫn còn
Phơi bày cả tấm lòng son
Rũ phăng nô lệ, cúi lòn, khổ đau
Lối ta đi, Bác dẫn đầu
Mòn đôi dép lóp - cao lầu phồn vinh.

(*) *Đội quân tóc bạc, ra đời trong sự nghiệp chống Mỹ*